

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net/>

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

MUC LUC

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chương 1

Chức thư của người bác họ Richard

- Thế nào, cậu trả lời đi chứ?

- Tôi đã nói với ngài rồi, thưa ngài Bouvreuil:

không bao giờ!

- Vậy cậu không hiểu số phận của cậu đang nằm trong tay ta sao? Ngày mai, ta sẽ cho bán tuốt đồ đạc của cậu và cậu sẽ trở thành một kẻ không nhà cửa...

- Ngài cũng có thể nói thêm: cả không một xu dính túi nữa...

- Trong khi đó, nếu cậu ưng thuận, cậu sẽ có tất cả, một cuộc hôn nhân tốt đẹp, sự giàu sang, độc lập... Một tay nhà báo nghèo kiệt xác, nợ như chúa Chôm như cậu, lẽ ra phải vô cùng vinh dự khi được trở thành con rể của ta. Đó còn chưa kể tới món hồi môn hai trăm nghìn quan ta cho con gái yêu Pénélope của ta...

- Thưa ngài, nguyên do không phải vì tiểu thư, con gái của ngài. Tôi không chối bỏ cuộc hôn nhân cũng như tiểu thư, con gái ngài, tôi chỉ không thể chấp nhận ông bố vợ.

- Cậu quả không lịch sự cho lắm, cậu Lavarède!

- Tôi đâu thèm để ý đến chuyện đó, có đúng vậy không thưa ngài?

- Hơn nữa, ta sẽ thanh toán mọi khoản nợ nần cho cậu. Vậy nên, cậu hãy mau quyết định vì ta sắp phải đi Panama. Một hội đồng cổ đông đã giao cho ta một vụ điều tra ở đó.

- Cái hội đồng cổ đông đó đúng là gửi trứng cho ác...

Ông Bouvreuil đi ra và đóng sập cửa lại. Chủ nhân căn hộ Lavarède đang ở là một trong những kẻ thuộc loại trọc phú mới phát lên thích phô trương. Với chúng tiền bạc vẫn chưa đủ: chúng còn muốn cả quyền lực, địa vị để có thể đè đầu, cưỡi cổ tất cả mọi người.

Vậy Lavarède, người anh hùng của chúng ta, chàng là ai? Mồ côi cha mẹ từ rất sớm, chàng được bác Richard đem về nuôi và cho ăn học song chẳng mấy quan tâm đến chàng. Tất cả tình yêu thương chăm sóc, ông dồn cả cho cậu con trai Jean của mình song thật không may, cậu ta bị bệnh và sớm qua đời.

Dũng mãnh và quả cảm, tháo vát và ngạo nghễ, Lavarède đã đặt chân tới rất nhiều nơi.

Dũng cảm như một người lớn, am hiểu y học và nghệ thuật như một chuyên gia, chàng đã lên thuyền vượt qua tất cả các biển. ở bất kỳ đất nước nào có chuyện gì xảy ra, chàng cũng đều có mặt. Một lẽ rất tự nhiên và đơn giản, chàng là một nhà báo.

Sáng hôm sau, bà gác cổng đáng kính tới gõ cửa, đánh thức chàng. Bà rất quý mến Lavarède và coi chàng như một người bạn trẻ.

- Cậu Lavarède, cậu có thư này. Một nhân viên của phòng công chứng đã mang tới.
- Hừm! Cháu sợ không phải như vậy, rất có thể đó là nhân viên của tòa án... Bouvreuil bắt đầu trả thù đây.

Thực ra đó chỉ là một tờ giấy triệu tập. Một tay luật sư có tên Panabert nào đó "khẩn" mời chàng qua văn phòng của ông ta nằm trên phố Châteaudun. Sau bữa trưa, Lavarède tới đó. Dọc đường đi, chàng để ý có hai người Anh đi cùng phía trên vỉa hè với mình. Người đàn ông tuổi chừng năm mươi, chòm râu hai bên má rất rậm, mặc một bộ quần áo kẻ ca rô. Đi bên cạnh ông ta là một cô gái trẻ, tươi tắn, xinh xắn, duyên dáng với nước da trắng hồng. Bất giác, Lavarède đưa mắt ngắm nhìn cô gái.

Đột nhiên, cùng một lúc có ba chiếc xe ngựa lao vào ngã ba. Cô gái nhỏ người Anh chỉ kịp tránh hai cỗ xe đầu và suýt bị chiếc thứ ba đè bẹp nếu như Armand không kịp lao ra, giáng cho con ngựa một cú đấm nảy lửa.

Cô gái nồng nhiệt cảm ơn chàng.

Lavarède chân thành nói:

- Có gì đâu, thưa tiểu thư... Dường như tôi đã cứu sống tiểu thư song giờ tiểu thư có thể yên tâm sang đường. Những con ngựa của chúng ta lại rất ngoan ngoãn, tiểu thư thấy đấy...

Cô gái nói:

- Điều ngài vừa làm cho tôi thật đáng nể trọng và tự hào. Có phải vậy không, thưa cha?

Đó cũng vì tôi chưa quen đi lại trên thành phố Paris của ngài, lúc nào tôi cũng có cảm giác hơi sờ sợ, và nhất là khi đang đi tìm đường như thế này.

Lavarède lịch sự hỏi:

- Liệu tôi có thể giúp gì ngài và tiểu thư chăng?

- Chúng tôi tới gặp ngài công chứng viên Panabert, phố Châteaudun.

- Tôi cũng vậy! Ngài và cô có muốn tôi dẫn đường tới đó không?

Hóa ra cả ba người trong bọn họ đều nhận được giấy mời và đang trên đường tới nhà viên công chứng. Phải chăng họ đều liên quan đến một vụ việc nào đó? ạng Panabert không muốn mất nhiều thời gian và vội vào đề ngay:

- ông Lavarède, ông Murlyton, cô Aurret, tôi chân thành chia buồn và thương tiếc báo tin ông Jean Richard, một trong những khách hàng đáng kính nhất của tôi đã qua đời.

Lavarède thốt lên:

- Bác tôi!

Người đàn ông người Anh sững sờ:

- ông hàng xóm của tôi!

Ông luật sư Panabert nói tiếp:

- Tôi xin được đọc chúc thư của ông ấy:

"Tài sản của tôi ước chừng khoảng bốn triệu quan, bao gồm cả đất đai và nhà cửa. Vì tôi không có gia đình nên Armand Lavarède, cháu họ của tôi là người thừa kế duy nhất..." Armand bàng hoàng ngắt lời ông ta:

- ông nói gì cơ?

- "... song anh ta sẽ nhận được số tài sản này với một điều kiện. Là người không biết giá trị của đồng tiền, rất vô tâm và tiêu hoang, tài sản của tôi trong tay anh ta chẳng mấy chốc sẽ bị phát tán. Vậy nên Lavarède sẽ xuất phát từ Paris và đi vòng quanh thế giới với năm đồng xu trong túi, ngoài ra không được hưởng bất kỳ khoản tiền nào khác. Như vậy bắt buộc cậu ta sẽ phải tiết kiệm. Thời gian thực hiện điều khoản này trong vòng một năm. Việc giám sát toàn bộ quá trình này, tôi xin giao cho ngài Murlyton, hàng xóm của tôi. Trong trường hợp Armand Lavarède không thực hiện nghiêm chỉnh những điều kiện trên đây của tôi, tôi xin giao lại toàn bộ tài sản của mình cho ngài Murlyton." Người đàn ông người Anh trở mắt ngạc nhiên nói:

- Sao cơ? Chính tôi! Nhưng tôi chỉ mới biết sơ qua về ông ấy cơ mà.

- "Thú thực, tôi cũng chẳng mấy thích thú khi nhìn thấy trước đứa cháu hoang tàng ấy không tránh khỏi bị truất quyền thừa kế." Lavarède mỉm cười. Ngài Murlyton đứng bất động hoàn toàn duy chỉ có tiểu thư Aurret có phản ứng với nội dung chúc thư.

Cô nói:

- Cha, cha không thể cướp đoạt của cải của chàng trai trẻ này. Anh ấy đâu phải kẻ thù của cha, hơn nữa anh ấy lại vừa cứu sống con!

- Con gái của cha, chuyện nào phải ra chuyện ấy chứ.

- Vậy cha nhất quyết không muốn bỏ cuộc sao?

Viên công chứng viên nói xen vào:

- Thừa tiểu thư, nếu cha cô bỏ cuộc, ngài Lavarède sẽ không được hưởng quyền thừa kế.

Và trừ khi ngài Lavarède bỏ cuộc....Armand thốt lên:

- ông nói đùa hay đây nhỉ! Bỗng nhiên có hàng triệu quan từ trên trời rơi xuống và ông tin tôi sẽ chẳng làm bất kỳ điều gì để dành được nó sao? Hơn nữa, yêu cầu của bác tôi cũng không quá khó.

Khi người ta đã đi từ Madeleine tới Bastille không một xu dính túi thì người ta cũng có thể tới Mỹ, Trung Quốc hay bất kỳ nơi nào với 5 đồng xu. ông có cuốn sách chỉ dẫn đường sắt ở đây không?

Viên công chứng viên đưa cho chàng cuốn sách.

Lavarède nói:

- Đây rồi. Ngày mai, 26 tháng 3 năm 1891 vào lúc 9 giờ sáng có một chuyến tàu đi Bor-deaux, sau đó chuyển vận sang tàu thủy vượt Đại Tây Dương tới Mỹ. Thừa ngài Murlyton, xin hẹn gặp lại ngài tại ga ngày mai. Tôi sẽ phải quay lại đây vào ngày 25 tháng 3 năm 1892. Tôi phải đi ngay trước khi các văn phòng đóng cửa.

Và chàng lặng lẽ rút lui.

Lavarède tới nhà ga Orléans, phòng hàng hóa.

Một trong các phó phòng là bạn của chàng.

Chàng thấy trong kho chất đầy các kiện hàng đủ loại với các thùng hàng to, cao ngất ngưỡng.

Chàng viết một phiếu xin gửi một chiếc hòm lớn đi tới Bordeaux bằng tàu hỏa, sau đó sẽ được bốc lên một chiếc tàu thủy có tên Lorraine đi tới Panama. Chàng thanh toán tiền phí vận chuyển sau khi đã thống nhất và làm cho người bạn của chàng tin rằng đó chỉ là một trò cá cược, song không ai sẽ bị tổn hại gì. Các nhân viên khác cũng được yêu cầu phải giữ bí mật tuyệt đối.

Chàng nói:

- Khi nào tôi thắng cuộc, tôi xin hứa sẽ mời các bạn một bữa tối thật thịnh soạn và một buổi xem hòa nhạc miễn phí.

Sau đó chàng trở về nhà. Ngay hôm sau, chàng tới nhà ga, trong túi chỉ vền vền có đồng năm xu, tức 25 centimes (chú giải: ngày nay khoản tiền đó tương đương khoảng 4 franc Pháp).

Tuy nhiên, chúng ta cũng gặp những người quen khác tại nhà ga: ông Bouvreuil và cô con gái Pénélope đi ra ga tiễn cha.

Tiểu thư Pénélope trông không mấy duyên dáng. Cô ta có dáng người xương xương, gương mặt đượm buồn song không hề mất đi vẻ kiêu kỳ vốn có và sự hờn hĩnh vì có người cha giàu có. Hai cha con nghe phong thanh về khoản thừa kế kékéch xù Lavarède có thể được hưởng và Bou-vreuil đã quyết định đi tàu tới Panama. Trước là để giải quyết công việc của ông ta, sau nữa là tìm cách chọc gậy bánh xe làm cho Lavarède thua cuộc, dẫn đến khánh kiệt và rồi ép chàng lấy con gái Pénélope của lão.

Đúng lúc này, người ta trông thấy mấy người đàn ông khênh một chiếc hòm lớn vào khoang hành lý.

Bouvreuil nói:

- Con nhìn kìa, chiếc hòm này sẽ đi du lịch cùng với cha.

Pénélope hỏi:

- Nó cũng tới Panama?

- ừ, bên trên thùng có ghi đầy thôi. Đó có thể là một chiếc dương cầm. Giờ tàu sắp chuyển bánh, con về nhà đi. Hay là trong khi cha đi du lịch con hãy cùng bà quản gia về ngôi nhà của chúng ta ở nông thôn tại Sens. ở đó con sẽ cảm thấy dễ chịu hơn ở Paris...

Trong khi đó, ngài Murlyton và cô Aurret cũng đã tới ga song họ không thấy bóng dáng Lavarède đâu. Tất nhiên, chúng ta cũng biết chàng không có mặt trong đoàn khách du lịch.

Người đàn ông người Anh tự nhủ:

- Hay là cậu ta đã bỏ cuộc?

Cô Aurret trả lời:

- Không thể như vậy được.

Thời gian cứ trôi qua và Lavarede vẫn chưa xuất hiện. Hai cha con chia nhau chạy đôn đáo tìm chàng khắp bến cảng.

Aurett nói:

- Cha ơi, chẳng có gì bất ngờ khi chúng ta không thấy chàng ở bến cảng. Chúng ta chờ đợi chàng ở Bordeaux khi tàu cập bến. ở đó, chắc chắn chúng ta sẽ gặp được chàng.

Ngài Murlyton và Aurett trèo lên khoang tàu vẫn còn nhiều chỗ trống. Đó chính là khoang tàu của Bouvreuil. Đột nhiên, con gái lão xuất hiện bên cửa sổ khoang tàu.

Miệng thở hồng hển, cô ta nói:

- Cha, cha ơi! Có tin mới đây. ông Lavarede đi cùng tàu với cha!

- Trên tàu này ư? Cha đâu trông thấy nó.

- Trong đồng hành lý cơ! Trong chiếc hòm lớn đựng đàn dương cầm chuyên tới Panama ý!

Con tinh cò biết khi nghe được cuộc nói chuyện của đám phu khuân vác kháo nhau về một cuộc cá cược...

Murlyton và cô con gái đưa mắt nhìn nhau hiểu ý. Tàu vẫn chưa chuyển bánh, cô Aurett đứng dậy và tới gõ nhẹ vào thành hòm:

- Ngài Lavarede có phải không? Xin đừng nghi ngại, tôi là tiểu thư Aurett đây. Ngài hãy mau ra khỏi đây, nguy hiểm đang đe dọa ngài đấy.

- Không, thưa tiểu thư, tôi sẽ chỉ ra khỏi đây khi "phòng ngủ" của tôi được đưa lên tàu, lênh đênh giữa biển cả..- Nhưng người ta sẽ không bốc chiếc hòm này lên tàu đâu. Một ông Bouvreuil nào đó vừa đi báo hải quan. Cha tôi đã tình cờ nghe được cuộc nói chuyện đó.

- Nhưng lão ta làm gì trên chiếc tàu này?

- Cha tôi ư? ông đi hộ tống ngài cơ mà!

- Không, không phải cha cô, cái lão kia cơ...

- ông ta đi Panama.

- Thưa tiểu thư, tiểu thư đúng là thiên thần hộ mệnh của tôi.

Khi Bouvreuil cùng các cảnh sát hải quan tới, chiếc hòm mở ra trống trơn. Cảnh sát hải quan tức giận, hầm hầm bỏ đi vì trò lừa đảo của Bouvreuil.

Chính vào lúc đó, Lavarede bước ra từ cuối toa tàu, chớp ngay thời cơ đẩy Bouvreuil vào trong hòm, khóa chặt và giam lỏng trong đó trong suốt chuyến đi.

Vậy là ông chủ tịch hội đồng cổ đông đi du lịch trong chiếc hòm đựng đàn dương cầm trong khi đó Lavarede chiếm chỗ ông ta ngồi đối diện với tiểu thư Aurett và ngài Murlyton trong khoang tàu.

Trên tàu Lorraine, tất cả đã sẵn sàng xuất phát. Tàu chạy bằng hơi nước. Máy tàu đã nóng với tiếng gầm đục của con thú đã bị thuần hóa.

Một cuộn khói đen, dày bốc lên. Các thủy thủ đã vào các vị trí của mình, hàng hóa cũng đã chất lên xong.

Viên phó tàu điềm danh:

- Số 8 và số 9.

Ngài Murlyton nói:

- Số 8 và 9, đó là chỗ của tôi và con gái tôi.

- Xem nào, số 10 đâu rồi?

Lavarède lao lên trên boong tàu nói:

- Tôi đây, số 10 đây.

Viên phó tàu hỏi:

- Tên gì?

- Bouvreuil, đến từ Paris.

- Đủ cả... Lên đường.

Con tàu rùng mình và từ từ rời bến.

Murlyton phản đối:

- Nhưng cậu trả tiền cho căn buồng này bằng cách nào? Cậu chỉ có đúng năm xu đúng không?

Lavarède trả lời:

- Tôi đâu có trả tiền, 25 centimes vẫn còn nguyên trong túi. Khoang số 10 hạng nhất và đồ ăn đều do ngài Bouvreuil cấp cho cả.

- Ông ta đã trả tiền cho cậu?

- Không, cho ông ta.

- Ờ, vậy còn ông ấy thì sao?

- Ông ta ư? Tất nhiên là đang ở trong chiếc hòm của tôi! Và nó vẫn còn ở trên đất liền..Ngài

Murlyton suy nghĩ giây lát rồi cười với cô con gái. Tiểu thư Aurret đang tiến lại và đã nghe được những lời cuối cùng.

Ông nghiêm giọng nói:

- Như vậy quả là không đúng song lại hết sức tài tình.

Ông chống khuỷu tay lên thành tàu nhìn đất liền đang xa dần, rồi đưa mắt về phía Armand.

- Có một người đàn ông vừa chạy, vừa khoa chân múa tay... Hình như ông ta đang bị cảnh sát rượt đuổi.

- Không hiểu kẻ đó là ai?

- Ồ, tôi nghĩ đó chính là Bouvreuil. Lão ta vẫn chưa tức hộc máu mà chết. Thôi, như vậy lại tốt hơn.

Trong khi đó, tàu Gironde lướt nhanh ngang qua và tàu Lorraine không có tín hiệu gì phải dừng lại.

Vậy là Lavarède hoàn toàn có thể yên tâm với phần còn lại của chuyến du lịch.

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chương 2

Vượt qua đường xích đạo và các trạm dừng chân

Hai ngày đầu của chuyến đi là hai ngày dễ chịu nhất đối với Lavarède. Mỗi sáng, chàng lại ra boong tàu cùng với ngài Murlyton và tiểu thư Aurret. Qua các cuộc trò chuyện thân mật, chàng đã khám phá ra ở cô gái người Anh bé nhỏ này một tâm hồn tuyệt vời và dịu mát.

Lavarède được hưởng một cuộc sống đế vương dành cho vé hạng nhất. Các mối quan hệ với thuyền trưởng, sĩ quan và các hành khách thật dễ chịu. Đối với hết thảy mọi người trên tàu, Lavarède là ngài Bouvreuil, chủ nhân của khoang thuyền số 10.

Một hôm viên thuyền phó tàu Lorraine nói với chàng:

- Thật vui vì sự có mặt của ngài trong chuyến đi này. Vậy mà suýt nữa tôi tưởng ngài đã bị lỡ tàu.

Về mặt đầy tự tin, Lavarède bịa chuyện rất tài tình như sau:.- Ngài cứ tưởng tượng từ khá lâu nay tôi bị một kẻ dở hơi đeo bám, một gã nhà báo hay đại loại là như vậy có tên là Lavarède, tôi tin hẳn ta bị ám ảnh và phát rồ lên vì hình ảnh của tôi.

Hẳn tin tưởng sự điên khùng của mình là hoàn toàn lý trí. Hẳn tự cho chính mình là Bouvreuil.

Song đó cũng chỉ là một kẻ hơi tâm thần và không nhất thiết phải tổng giam hẳn. Tuy nhiên, chuyện đó cũng gây cho tôi khá nhiều phiền phức và tôi đã quyết định đi du lịch mong thoát khỏi những rắc rối không đáng có này. Vậy mà chẳng biết bằng cách nào, hẳn đã bám theo tôi đến tận Bordeaux và khó khăn lắm, tôi mới cắt đuôi được kẻ tâm thần ấy. Nhưng thôi, tôi đã nói quá nhiều về hẳn. Chúng ta sắp tạm dừng tại Lisbonne đúng không?

- Không, đầu tiên là ở Santander, Tây Ban Nha, sau đó là ở Acores. Căn phòng duy nhất còn lại trên tàu là dành cho một hành khách chúng ta sẽ đón tại đó. Ông ta tên là José de Courramazas y Mirafior.

- Ồ, cái tên nghe thật quý tộc!

Tại điểm dừng ở Santander, người ta nhìn thấy một du khách ánh mắt hốt hoảng, nhón nhác, đầu tóc rối bời, râu ria lờm chờm. Đó chính là Bouvreuil. Lão nhảy lên boong tàu miệng gào to:

- Thuyền trưởng, thuyền trưởng ở đâu? Tôi muốn nói chuyện với người đứng đầu ở đây...

Một thủy thủ nói với ông ta:

- Vừa may cho ông đây là viên phó tàu.

Lúc này Lavarede đang nói chuyện với viên phó tàu.

Chàng khẽ nói:

- Đây chính là kẻ điên rồ tôi đã kể với ngài đấy.

- Sao cơ? Hắn ta đã mò đến tận đây ư?

Song không nhìn thấy Lavarede, Bouvreuil rống lên:

- Thưa ngài, tôi là Bouvreuil đây!

- Thật đáng thương, bài của ông tôi đã biết rõ rồi. Ngài Bouvreuil đã lên thuyền từ Bordeaux cơ.

- ở trong khoang số 10 đúng không?

- Tất nhiên rồi, vì đó là khoang của ông ta mà.

- Thật quá quắt! Khoang đó là dành cho tôi!

Tôi chính là Bouvreuil đến từ Paris đây!

- Vậy vị khách hiện giờ của chúng tôi là ai?

Không lẽ là Lavarede?

Bouvreuil nhảy lên điên dại.

- Lavarede! Chính nó! Tôi đã tóm được nó.

A! Đồ kẻ cướp!.Càng tức tối giải thích mọi chuyện, Bouvreuil càng trông có vẻ như một kẻ tâm thần.

Ngài Murlyton giáng một cú đấm vào giữa mặt để trấn tĩnh lão.

Bouvreuil ngồi sụp xuống đất chán ngán. Lão nói:

- ôi trời ơi! Cả ông ta cũng chống lại tôi!

Vậy mà tôi đã tin ông ta là đồng minh của tôi, là người có thể nói ra sự thật tôi là ai... Thằng

Lavarede này thật ma giáo!...

Trong thời gian đó, Lavarede tới thương lượng với viên thuyền trưởng: họ sẽ để gã điên tội nghiệp kia ngủ tại phòng bệnh, dùng bữa cùng các thủy thủ và giúp các thợ đốt lò đổ than vào các nồi hơi.

Khi biết được số phận của mình do Lavarede định đoạt, Bouvreuil tức giận điên người.

Viên phó tàu nói:

- Thôi, mọi chuyện cứ tạm sắp xếp như thế đã.

Không còn sự lựa chọn nào khác, Bouvreuil cắn răng chịu đựng để người ta đưa tới phòng bệnh.

Công việc dưới hầm tàu quá cực nhọc đối với lão nên cuối cùng lão cũng được miễn và được phép lên làm việc trên boong trước tàu cùng các thủy thủ.

Ngày mùng 4 tháng 4, tàu Lorraine đã nhìn thấy đảo Flora. Tại đó, tàu sẽ phải cập bến để đón một du khách, một viên chức cao cấp của một nhà nước Nam Mỹ.

Sau cuộc cách mạng kéo dài hàng năm, ngài José de Courramazas y Miraflor đã phải rời Costa-Rica, quê hương của ông. Sau đó, có một cuộc cách mạng mới và lần này, ngài José de Courramazas y

Miraflor có thể hồi hương với chức danh hoàn toàn mới là thống đốc.

Một đoàn danh dự tháp tùng và đưa tiễn ngài José ra tận tấm ván được bắc từ tàu lên bến cảng.

Miraflor bày tỏ sự tôn kính đối với thuyền trưởng, cúi chào các hành khách khác và sau đó giơ cao hai tay vẫy chào đám người trên bến cảng đang tung hô ông, một nhân vật vô cùng quan trọng.

Nhân thể, người ta có ý định đưa Bouvreuil xuống tàu, bàn giao cho những người có thẩm quyền và gửi trả lão ta về Pháp song ngài José đã có một cử chỉ hết sức hào hiệp:

- Tôi xin bảo hộ người đàn ông bất hạnh này và nhận ông ta là người của tôi trong suốt chuyến đi này.

Thuyền trưởng nói:

- Xin lỗi ngài nhưng với danh phận gì ạ?

- Ông ta sẽ là người hầu của tôi.

- Tiền ăn uống trên tàu của ông ta ngài sẽ chịu trách nhiệm chứ?

- Vâng, thưa thuyền trưởng..- Ngài không sợ ông ta lên con và gào thét ầm ỹ sao?

- Nếu có, tôi sẽ đối xử hết sức dịu dàng đối với ông ta.

- Nhưng ngài đâu có quen ông ta?

- Có chứ, tôi đã gặp ông ta ở Paris và được ông ta giúp đỡ. Đây cũng là cơ hội để tôi có dịp báo đáp lại ông ta.

- Thôi tùy ngài song có chuyện gì ngài sẽ là người chịu trách nhiệm đấy.

Ván rút. Dấu hiệu từ biệt cuối cùng cũng được trao cho nhau và tàu Lorraine lại tiếp tục hành trình trên vùng biển bao la.

Lavarède không can thiệp vào chuyện vừa rồi song chàng đã để ý thấy cái nháy mắt bí mật giữa ngài José và Bouvreuil. Chàng tự hỏi chuyện đó muốn nói lên điều gì đây. Chính tiểu thư Aurett đã cho chàng lời giải đáp. Đứng nấp sau cột buồm ở mũi tàu, nàng đã kịp nghe được cuộc nói chuyện ngắn giữa hai người đàn ông.

Bouvreuil nói:

- Sao, ngài chính là nhân vật quan trọng người ta đang trông đợi ư?

- Chính tôi đây, nhưng ông đừng nói với ai bất kỳ điều gì. Vì như vậy sẽ ảnh hưởng đến vị thế và tiền đồ của tôi sau này.

- Tôi sẽ không phản bội ngài. Ngài cần tôi và tôi cần ngài. Điều đó quả là tuyệt vời.

- Ông muốn gì?

- Người ta muốn tôi rời con tàu này, nhưng tôi rất cần ở lại đây. Hãy giữ tôi lại ở đây với ngài kể cả như một người hầu cũng được.

- Chuyện đó quá dễ.

Bouvreuil cười nhả nhó nói:

- Còn một chuyện nữa: ở đây người ta không muốn gọi tên thực của tôi... Người ta kêu tôi là Lavarede.

Ngài José đã giữ lời hứa.

Qua những điều tiết lộ của cô gái trẻ người Anh, Lavarede đã đi đến kết luận: có một mối liên kết giữa hai gã đàn ông này, song là chuyện gì? Tuy nhiên có một điều chắc chắn: hiện giờ không chỉ có một mà tận hai kẻ thù đang trên tàu Lorraine và điều đó làm tình cảnh của chàng càng khó khăn rắc rối hơn.

Nếu Lavarede biết được tiểu sử của ngài José, chắc chàng khó có thể an tâm được. Thực ra José là dân giang hồ tứ chiếng, nham hiểm và không từ bất kỳ thủ đoạn nào để đạt được mục đích của mình. Sau nữa, cách đây vài năm, hắn đã làm quen với Bouvreuil trong một vụ áp phe mờ ám.

Và hôm nay, gặp lại nhau trên tàu Lorraine này, kẻ này đều chắc kẻ kia đang bám theo các mưu đồ lợi ích riêng và chẳng có lật mặt nạ nhau ra thì cũng như vạch áo cho người xem lưng. Tàu Lorraine đang tiến gần tới "đường xích đạo". Vượt qua chí tuyến Cancer là dịp để các thủy thủ mở tiệc và tất cả những người đã từng đi biển chút ít đều biết đến ngày lễ này. Về phần Lavarede và gia đình Murlyton, họ cũng biết về lễ hội này.

Người ta đã trông thấy đoàn thủy thủ bí mật chuẩn bị, với những nụ cười khó hiểu, các dụng cụ hành lễ mà ít nhiều họ cũng biết về các trò lố lăng của nó.

Tiểu thư Aurret nói:

- Một tập tục kỳ quái.

- ôi, thưa tiểu thư, nếu hủ tục đó là một sự tạ tội thì hoàn toàn có thể tha thứ bởi nó có từ xa xưa. Có người cho rằng đó là dấu tích của một tín ngưỡng ngoại đạo, một tôn giáo không thành văn của dân đi biển tôn thờ thần mặt trời.

Tiểu thư Aurret nói:

- Tất cả điều đó thực sự kích thích tính tò mò của tôi, nhưng tôi chưa từng bao giờ chứng kiến lễ hội này. Nhất là tôi chẳng có chút hứng thú nào trở thành người hùng của buổi lễ.

- ồ, tiểu thư đừng sợ. Và lại kẻ hành tội đã được ấn định. Thông thường người ta lựa chọn một hành khách chưa từng qua xích đạo. Trong buổi lễ này, chúng ta đã có một người như vậy.

Đó chính là quý ngài Bouvreuil!

Dù không muốn, Bouvreuil buộc phải trở thành nạn nhân của buổi lễ lố lăng này, và bị dẫn tới trước "Cha chí tuyến", vị "hải chúa". Sau đó, người ta để lão ngồi trên một tấm ván dầy trên một thùng gỗ lớn. Một trong những người hành lễ vờ như đóng một chiếc đinh lớn trên đầu hành nhân. Dù biết rất rõ đó chỉ là một trò đùa song do bị tất thảy mọi người quấy phá, ngược đãi và hành hạ ngay khi đặt chân lên con tàu đen đui này, Bouvreuil đã mất đi ý niệm chính xác của mọi việc. Khi nhìn thấy chiếc đinh và búa, lão gần như ngất xỉu, rú lên kinh hãi còn đám đông người xem thấy vậy lại phá lên

cười khoái trá.

Nỗi sợ hãi thật nực cười. Bouvreuil cảm nhận được điều đó và con phần uất điên đại làm lão như muốn nổ tung. Lão căm hờn nhìn về phía Lavarède. Song những hình phạt vẫn chưa kết thúc. Kẻ hành lễ thứ hai tay lăm lăm những chiếc kìm lớn tiến lên, như thể chuẩn bị rút các móng tay của hành nhân, song người đó chỉ cời đôi giày của Bouvreuil. Sau đó là người thứ ba xuất hiện hăm dọa cắt cổ lão. Cuối cùng người ta cời trói, giải thoát cho lão song những kẻ tra tấn lật úp tấm ván và Bouvreuil chìm ngấm trong thùng gỗ đầy nước.

Bouvreuil gượng hết sức lực mong thoát thân.

Song trước khi lão kịp đứng dậy, mọi người lại giội nước từ các thùng, xô xuống người lão.

Trong khi đó đám thủy thủ và hành khách reo hò, sung sướng như một lũ trẻ. Viên giáo sĩ khuyến khích các thủy thủ:

- Tiếp tục đi các con. Đó là cách các con ban phước cho kẻ bất hạnh này. Dòng nước sẽ gột rửa đi tất cả những dơ bẩn, khổ đau mà ông ta phải chịu đựng.

Cuối cùng, Bouvreuil cũng thoát ra được và chạy tọt vào trong một khoang tàu. Lavarède gửi đến cho lão mấy bộ quần áo trong chính đồng hành lý của Bouvreuil được chuyển lên tàu trước khi nhổ neo.

Sự quan tâm này không làm lão bớt nguôi hận. Một giờ sau, tắm gội xong, quần áo tinh tươm, Bouvreuil mò tới gặp ngài José và kéo ông ta ra một góc khuất hỏi:

- Thưa quý ngài, có phải ngài đã nói rất dễ trừ khử một người trên đất châu Mỹ đúng không?

José cười đáp:

- Điều đó còn tùy vào giá cả ra sao. Song chỗ chúng tôi không thiếu những người "quả cảm".

- Vậy thì có thể chúng ta sẽ bàn lại chuyện này sau.

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chương 3

Trên đất Mỹ

Những ngày cuối cùng của chuyến đi là những ngày yên bình nhất. Duy nhất có một sự cố xảy ra khi tàu gần đến vùng biển Antilles.

Vào một chiều khi mặt trời vừa lặn, xa xa phía chân trời xuất hiện một vòi nước. Vòi nước này tung

lên cao đến tận một đám mây đen lớn và tưởng chừng như muốn nuốt chửng nó.

Hiện tượng này không phải là điều quá xa lạ nên cũng không mấy gây ngạc nhiên cho các hành khách trên tàu. Cũng chiều hôm đó, khi đêm xuống, biển phát lân quang, các con sóng bạc vỗ vào dọc thân tàu Lorraine tung lên hàng triệu tia sáng lóng lánh. Không gian ngập tràn trong ánh điện. Song trong khi một số hành khách, trong đó có những người bạn của chúng ta ngắm cảnh, có những kẻ đang lén lút bày mưu, tính kế. Giữa Bouvreuil và José đã đi tới một thỏa ước. Lão già tinh quái đã nhận thấy tình cảm quý mến của cô gái trẻ người Anh dành cho Lavarede.

Lão nói với tên người Nam Mỹ: - Thằng ranh phóng túng kia cũng lắm thủ đoạn. Nếu nó để tuột số tài sản của ông bác họ, nó vẫn có một giải pháp tối ưu khác... Bốn triệu quan đó sẽ rơi vào tay lão người Anh, rồi con gái lão. Nhưng thằng ranh đó sẽ lấy lại số tiền đã mất bằng cách cưới con bé ấy.

José hỏi:

- Vậy là con bé đó sẽ rất giàu?

- Vâng. Ngài Murlyton có một tài sản cũng tương đối và tiểu thư Aurett là con gái duy nhất của ông ta. Nếu hàng triệu quan của ông ta cộng với tiền của tay Richard thì đó sẽ là một gia tài kékéch xù.

José cười nham hiểm nói:

- Sẽ thật đáng tiếc nếu số tiền đó rơi vào tay kẻ thù của ông.

Trong khi đó Bouvreuil tự nhủ: "Còn Pénélope thì sao? Pénélope của mình sẽ ra sao nếu như mình không mang về cho nó thằng người tình phản bội, ngượng ngùng và ăn năn hối cải?" Về phần mình, José thấy thấp thoáng một chân trời bình yên sau những giông bão của cuộc đời chìm nổi. Với hàng triệu quan của con bé người Anh, lão sẽ tận hưởng một cuộc sống đế vương tới lúc chết. Hai gã đàn ông đưa mắt nhìn nhau: vậy là chúng đã hiểu ý nhau.

José nói:

- Thế này, tôi sẽ giúp ông đánh bại Lavarede.

Song đổi lại, ông sẽ phải giúp tôi dành được tiểu thư Aurett.

Trong khi ngài José cố tìm cách để nhìn cô gái trẻ người Anh rõ hơn, Bouvreuil mưu toan gửi trả Lavarede về Pháp ngay khi lão tới gặp các nhà chức trách nước sở tại và chứng thực tên tuổi của mình và vạch mặt mưu đồ chiếm đoạt của Lavarede.

Bouvreuil nói với José:

- Vậy là chuyến du lịch của nó thật ngắn ngủi.

Không may cho bọn chúng, Lavarede cũng chẳng phải tay vừa. Chàng đã rất chân thành và cởi mở khi tiểu thư Aurett cười, hỏi chàng về những dự định tiếp theo.

- Thừa tiểu thư, chắc tôi sẽ sớm phải tránh xa lão già bệnh hoạn đó.

- Vậy ngài đã có dự định gì chưa?

- Hiện giờ tôi vẫn chưa rõ song chắc tôi sẽ không đợi đến khi tàu cập bến.

Tại trạm nghỉ của tàu Lorraine ở Guade-loupe, vẫn chưa có gì thay đổi: các nhân vật của chúng ta nhìn nhau. Riêng ở Martinique, tàu dừng tại đó một ngày. Cũng như phần lớn các hành khách khác, Lavarede đi xuống Fort-de-France.

Bouvreuil bị phạt buộc phải ở lại trên tàu.

Tiểu thư Aurret hỏi: - Không lẽ bây giờ phải nói lời từ biệt ngài?

- Không, thưa tiểu thư... Và lại như vậy làm sao có thể giúp cha tiểu thư hoàn thành sứ mệnh của mình?

- Vậy các khó khăn không làm ngài chán nản ư?

- Trái lại, chúng làm tôi thêm phần khích.

Hiện giờ chúng ta đang trên đất Pháp và tôi tin chắc sẽ tìm được cách để tiếp tục chuyến đi vòng quanh thế giới của mình và không vi phạm vào các điều khoản quy định.

Nói thì đơn giản như vậy xong thực hiện chẳng dễ chút nào. Đã từng ghé qua đây trong các chuyến công tác, Lavarede biết khá rõ vùng đất này. Chàng dạo bước về phía quảng trường Savane. Mãi suy nghĩ, chàng tới nơi lúc nào không hay. Lúc đang đi quanh ngắm tượng nữ hoàng Joséphine, Lavarede nhận thấy có ai đó đang nhìn chàng.

- Lavarede hả? Có đúng phải cậu không?

- Chính tớ đây.

Đó là một trong những người bạn học phổ thông của chàng.

Armand hỏi:

- Cậu làm cái quái quỷ gì ở đây vậy?

- Tớ làm tùy viên nhân sự của chính phủ.

- Vậy cậu là người bản địa rồi.

- Không... dân nhập cư thôi, tớ đâu có sinh ở đây. Thế còn cậu, cậu làm gì ở giữa chốn này?

- Tớ tới đây hít thở chút không khí của thành phố trong lúc tàu vượt Đại Tây Dương tạm dừng tại đây.

Hai người bạn ngồi hàn huyên hết chuyện nọ sang chuyện kia. Họ nói rất lâu về những người bạn cũ, về cuộc sống của họ.

- Thế còn Jordan?

- Cậu ta hiện ở Caracas, lập một cửa hàng Bazar kiểu Pháp đại loại như cửa hàng Louvre hay Bon Marche ở Paris. ở đấy cái gì cũng có.

- Kể cả đàn dương cầm ư?!

- ừ. Còn bọn tớ ở Antilles là những nhà cung cấp hàng như đường và rượu mía.

- Tớ rất vui khi gặp lại cậu ở Martinique nhưng để gặp được Jordan chắc chẳng biết đến bao giờ.

- Sao lại không? Vốn của cậu ta giờ đã tăng lên gấp mười lần. Cứ hai năm, cậu ta lại về thăm Pháp

một lần, kết hợp với công việc làm ăn buôn bán nữa. Nếu không có bão, thì thoảng bọn tớ cũng gặp cậu ấy.

Sau vài lời cảm ơn, họ chào tạm biệt nhau.

Lavarède đi về phía bến tàu. Tất cả mọi thứ ở đó đã bị đảo lộn, do có sóng thần, một hiện tượng lạ song lại khá quen thuộc và không thể lý giải nổi ở vùng đất này. Cũng may bến cảng Fort-de-France hoàn toàn bình yên và như thế không có chuyện gì xảy đến với tàu Lorraine cả.

Một thủy thủ nói:

- Cũng may chúng ta không gặp phải gió xoáy, bằng không nó sẽ tàn phá tất cả, nhà cửa, thuyền bè.

Tiểu thư Aurret hỏi:

- Gió xoáy khủng khiếp đến vậy sao?

Ngài Murlyton trả lời:

- Đúng vậy và nhất là ở vùng biển Caraibes.

Một lát sau, chỉ còn một mình trên boong tàu, Lavarède hỏi viên thuyền phó:

- Trạm dừng đầu tiên là ở Guaira có đúng vậy không thưa ngài?

- Vâng, tiếp theo đó là ở Porto-Cabello, ở Venezuela sau nữa là Savanilla ở Colombia, nhưng chúng ta chỉ dừng lại đó trong chốc lát để nhận thư thôi. Song khi quay lại, chúng ta sẽ phải dừng lại khá lâu để chất hàng lên tàu chuyển tới châu Âu.

Tàu Lorraine tiếp tục lên đường. Lavarède trở về khoang tàu của mình. Người ta nói chàng bị ốm và cũng không thấy chàng xuất hiện ở bàn ăn.

Ngày hôm sau, ngài Murlyton đến hỏi thăm chàng. Bouvreuil và quý ngài José cũng tìm chàng khắp nơi song chẳng ai biết chàng ở đâu.

Lavarède đã biến mất. Tất cả mọi người đều lo lắng duy chỉ có tiểu thư Aurret vẫn bình thản như không có chuyện gì xảy ra. Chẳng mấy khó khăn chúng ta cũng đoán được sự mất tích của Lavarède là một sự kiện lớn trên tàu Lorraine.

Có lúc, người ta cho rằng chàng đã bị rơi xuống biển, song ngài Murlyton đã kịp trấn an viên thuyền trưởng. ông đã nhặt được mẩu giấy Lavarède để lại trong khoang:

"Trong tám đến mười ngày tới, ngài và tiểu thư Aurret hãy đợi tôi ở Colon, tại khách sạn Isthmus.

Chắc chắn tôi sẽ tới đó gặp cả hai. Tôi biết trước sau lão Bouvreuil bất hạnh ấy cũng chứng minh được tên tuổi của mình và chiếm lại khoang tàu này, song tôi cũng cảm thấy rất thoải mái vì không phải đi chung thuyền cùng lão nữa.

Hơn thế, tôi sẽ vô cùng biết ơn ngài nếu ngài dành cho tôi cơ hội trình bày toàn bộ sự thật trong trạm dừng tiếp theo của tàu Lorraine.

Tôi cũng xin bày tỏ lòng tôn kính của mình tới ngài và tiểu thư Aurret. Xin trân trọng kính chào ngài. Armand Lavarède Triệu phú tương lai" Theo như bức thư, ngài Murlyton đoán chắc Armand đã

xuống thuyền ở Guaire, bên cảng của Caracas, ở Venezuela chỉ cách đây khoảng năm dặm.

Sau khi kiểm tra các giấy tờ và được ngài Murlyton và ngài José chứng thực, Bouvreuil đã được trả lại tên tuổi đích thực của mình. Mọi người rối rít nói lời xin lỗi song trong thâm tâm chẳng mấy ai ưa Bouvreuil. Đặc biệt thủy thủ đoàn rất có cảm tình với chàng trai trẻ ưa phiêu lưu đã biến mất ở Nam Mỹ. Những sự kiện này đã khiến bốn hành khách quen Lavarede xích lại gần nhau. Quý ngài José cũng tận dụng cơ hội này tìm đủ mọi cách giăng bẫy cô gái nhỏ người Anh giàu có. Về phần mình, Bouvreuil cay cú cố hạ thấp uy tín Lavarede trong mắt ngài Murlyton song chẳng thu được kết quả gì. Tất cả bọn họ đều xuống thuyền ở Colon. Ngài Murlyton và tiểu thư Aurret tới nghỉ tại khách sạn Isthmus.

Nghỉ cùng khách sạn, Bouvreuil không quên mục đích chuyến đi đến vùng eo biển này: là người đại diện cho các cổ đông, lão muốn nắm rõ thực trạng công việc xây dựng con kênh hiện nay. Về phần quý ngài José, dường như lão ta muốn thu mình lại bé xiu để không ai nhận ra:

thực chất, lão không muốn bị các quan chức Co-lombia phát hiện. Hơn nữa, lão đã nhanh chóng biến mất sau khi từ biệt "đóa hồng nước Anh" như lão thường gọi tiểu thư Aurret, người chẳng hề may mắn để ý đến những lời nịnh đầm hoa mỹ của lão.

Tuy thời hạn Lavarede ấn định sắp đến gần song chẳng ai nhận được tin tức gì của chàng.

Bouvreuil hớn hờ ra mặt nhưng chuyện đó chẳng kéo dài được bao lâu vì Lavarede đã sớm xuất hiện trở lại.

Lavarede nói với ngài Murlyton và con gái của ông ta:

- Tôi xin thuật lại toàn bộ những ngày sóng gió vừa qua của tôi, tất nhiên là có người làm chứng cụ thể. Khi xuống tàu ở Guaira, tôi tới Caracas, cách đó chừng 20km, gặp Jordan, một người bạn của tôi. Sau khi biết chuyện, anh ấy đã hứa giúp tôi. Tôi làm việc cho anh ta còn anh ta nuôi tôi ăn ở. Cho đến khi chúng tôi chia tay, tôi không hề động tới một đồng xu nào của mình.

Ngài Murlyton cười nói:

- Tôi xin mời cậu bữa tối nay. Đó không chỉ để làm vừa lòng con gái tôi mà thú thực cậu bắt đầu làm cho tôi cảm thấy rất dễ mến rồi đấy.

Hạnh phúc với ý nghĩ sẽ được gặp lại tiểu thư Aurret, Lavarede nói:

- Rất hân hạnh.

Trong bữa tối, cuộc nói chuyện bắt đầu.

Ngài Murlyton nói:

- Chúng ta sẽ tiếp tục chuyến đi vòng quanh thế giới như thế nào đây?

- Tiếp tục đi đâu ư? Tất nhiên là tới vùng Trung Mỹ, sau đó là tới Mêhicô, tiếp nữa là San Francisco, rồi tới...

- Tôi hiểu, nhưng bằng cách nào?...

- Bằng cách nào ư? A, tất nhiên là trên đôi chân của chúng ta..Đêm cũng đã về khuya và Lavarède còn một chặng đường dài phải vượt qua.

- Chúc ngài và tiểu thư ngủ ngon. Hẹn sáng mai gặp lại...

Sáng hôm sau, Bouvreuil tới nhà một người đàn ông gốc Pháp có tên Gérolans. Đến nơi, lão đụng mặt Lavarède, chàng cũng tới đó để lấy thông tin. Thực lòng, Gérolans cũng không tin mình đã làm chuyện gì xấu xa khi cung cấp thông tin, chỉ dẫn cho Bouvreuil, bởi đối với ông ta, Bouvreuil cũng chỉ là một du khách như bao người khác tới đây. Lát sau, người đàn ông người Anh cùng cô con gái cũng có mặt ở đó.

Gérolans nói với họ:

- Con đường phía trước nếu các bạn tự đi một mình thì chắc khó có thể vượt qua nổi. Các bạn sẽ gặp phải rất nhiều trở ngại: rừng núi rậm rạp, âm u, chỉ toàn rắn rết và thú dữ, nơi chỉ dành cho những người da đỏ tàn bạo và lũ du thủ du thực, coi trời bằng vung.

Lavarède trả lời:

- Bức tranh toàn cảnh chẳng mấy khích lệ song điều đó cũng không làm tôi dừng bước.

Gérolans đề nghị:

- Tôi sẽ chỉ đường cho các bạn. Bên cạnh đó, ngài Bouvreuil cũng sẽ có thể nắm bắt được các công việc cần kiểm tra. Hơn thế nữa, tôi sẽ cử một người Indien đi cùng các bạn.

Armand cười nói:

- Đúng là ngôi sao may mắn của tôi đã gửi anh ấy tới giúp chúng ta.

Thế rồi cả nhóm người do Gérolans, đưa theo cả Bouvreuil lục đục kéo nhau đi. Trên đường, ông giải thích cho mọi người cùng nghe về công việc đào kênh. Mỗi khi ông nêu ra những khó khăn mà công việc gặp phải, Lavarède lại đưa ra một giải pháp hay một lời gợi ý nào đó.

Bouvreuil tự nhủ:

- Tuyệt thật, thế là Lavarède đã đọc cho mình luôn các báo cáo cần thiết! ôi! Thằng bé này thật thông minh! Giá nó làm con rể mình thì chẳng mấy chốc gia sản của mình sẽ tăng lên gấp bội.

Với bản chất ích kỷ cố hữu, lão chỉ mong thu được nhiều lợi nhuận từ sức khỏe, sức trẻ và sự thông minh của Lavarède.

Họ đi qua vùng đầm lầy thối bần. Rất nhiều công nhân đã bỏ xác tại đây. Những người công nhân cuối cùng tới làm việc trên công trường là những người thổ dân Indien. Gérolans giới thiệu một người cho Lavarède.

Ông ta nói:

- Ramon, đây là bạn và cũng là đồng hương của tôi. Anh ấy là bác sĩ và cả kỹ sư nữa. Anh ấy phải đến Costa-Rica. Cậu có thể dẫn đường cho anh ấy không?.Người thổ dân trông khá đường bệ, nghiêm trang nhìn Lavarède. Không nói một lời, anh ta trịnh trọng đưa tay về phía chàng.

Lavarède nắm lấy bàn tay anh ta. gương mặt người thổ dân ánh lên niềm tự hào bởi người ta cư xử với anh thật bình đẳng, không như một kẻ sai dịch.

Ramon nói:

- Hôm nay về nhà tôi sẽ cảm thấy rất vui.

Con đường anh đi sẽ dẫn đến ngọn núi của tôi.

Bà xã của anh và của tôi sẽ đi cùng với chúng ta.

Anh ta chỉ tay về phía tiểu thư Aurret, mặt đang đỏ bừng ngượng ngùng.

- Cô gái này không phải là bà xã của tôi.

- Cũng chẳng sao. Iloé, bà xã của tôi sẽ rất mừng khi được làm quen với em gái anh tại nhà của tôi ở San Pablo.

Giải thích cho anh ta tiểu thư Aurret cũng chẳng phải em gái của chàng chỉ vô ích.

Lavarède phản đối:

- Nhưng tôi đi đâu có một mình. Tôi cũng có một "bộ lạc" đi theo mình cơ đấy.

Chàng cười vui vẻ đưa tay chỉ về phía Mur-lyton.

- Cũng chẳng sao, cứ để họ đi theo anh.

Ramon leo lên một ngọn đồi cao, từ đó có thể nhìn bao quát toàn bộ vùng eo biển và khu công trường. Thật tuyệt vời. Đó quả là một dự án vĩ đại. Ramon và Gérolans luôn miệng giảng giải những yếu tố về lịch sử cũng như kỹ thuật còn Bouvreuil hí hoáy ghi chép để tổng kết làm báo cáo.

Trời đã nhá nhem tối khi Gérolans và Bou-vreuil tách ra đi riêng, những người còn lại chậm bước hướng về phía ngôi làng của chàng thổ dân.

Cô gái người Anh được Iloé, vợ của chàng thổ dân đón tiếp hết sức nồng hậu, còn ba người đàn ông phải dựng lều ngoài trời. Không lẽ Lavarède không có lý do để tự hào về ngôi sao may mắn của mình sao? Sớm hôm sau mọi người lại tiếp tục lên đường. Họ đi vào vùng thảo nguyên và phải cắm trại nghỉ lại đó. Đêm trôi qua khá êm ả, ngoại trừ thỉnh thoảng có tiếng muỗi bay vo vo. Đường xa vắng và song tiểu thư Aurret không hề than phiền, trái lại những cuộc phiêu lưu có sức hấp dẫn đặc biệt đối với nàng..

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chương 4

Chuyện về một tổng thống

Suốt một tuần ròng rã, Lavarede đi bộ còn ngài Murlyton do quá mệt nên đã mua một con la cái của một người thổ dân. Cưỡi trên con la, ông lẻo đẻo đi theo sau chiếc xe ngựa nhỏ chở tiểu thư Aurret và vợ của Ramon.

Song đến ngày thứ chín thì xảy ra chuyện:

Ramon trông thấy hai chú la nhờn nhờn gặm cỏ.

Da ở hai bộ yên cương sáng lóng lánh dưới ánh mặt trời, trông tuyệt đẹp, trái ngược với dáng vẻ thảm hại của hai gã đàn ông đang núp trong bụi cây hau háu nhìn chúng.

Ramon khẽ bảo Lavarede:

- Bọn trộm đấy.

Rồi đột ngột tiến gần về phía chúng:

- Chào các chiến hữu, cảm ơn các bạn đã đến đây giúp chúng tôi. Chắc những chú la này đang đợi để đưa chúng tôi đến Chirique, cảm ơn các bạn đã mang chúng đến cho chúng tôi.

Rồi chẳng nói thêm lời nào, chàng thổ dân túm lấy một con la và Lavarede cũng bắt chước làm theo.

- Chúa sẽ ban những món tiền thưởng để cảm ơn sự tận tâm hết mình của các bạn.

Hai gã đàn ông vội chìa tay ra. Lavarede không có một đồng xu dính túi và chàng hiểu ngay ý nghĩ của Ramon. Chàng vươn mình đứng thẳng, vung gậy và hét lớn:

- Lũ vô lại! Chúng mày định cướp không hai con la của bọn tao à.

- Không, không, chúng tôi xin thề!...

Hai tên trộm bị Lavarede đuổi chạy bán sống bán chết. Ramon cũng chạy theo sau yểm trợ cho chàng. Chàng thổ dân hóm hỉnh cười nói:

- Cướp được của lũ trộm phê quá trời.

Một vài ngày sau, Ramon cho biết họ đã đến nơi cần phải đến.

- Bộ lạc của tôi sinh sống ở vùng này. Con đường của cậu ở ngay trước mặt. Ngay ngày hôm nay, cậu sẽ ở trên lãnh thổ của nước Cộng hòa Costarica. Cậu hãy giữ lại hai con la mà Chúa đã ban cho chúng ta. Một con cho cậu, còn con kia để cho bà xã cậu. Ông bạn người Anh của cậu cũng có một con rồi. Vậy là các bạn có thể hoàn toàn yên tâm tiếp tục cuộc hành trình.

Các người hùng của chúng ta vượt qua biên giới khi trời đã tối. ở đó chỉ có duy nhất một trạm lính gác tuềnh toàng. Đúng lúc ấy bỗng có tiếng hò la í ới. Tiếng hò la của những người chủ chăn la khi nhận ra hai con la của mình. Trong tích tắc, Lavarede, ngài Murlyton và tiểu thư Aurret bị lôi tuột xuống đất và dẫn tới trước mặt một viên trung úy. Nhân danh người lãnh đạo mới của chính phủ, ngài José de Courramazas y Miraflor, ông ta lạnh lùng kết tội họ đã ăn trộm la. Lavarede cố gắng giải thích thiện ý của mình khi bảo chàng là người chịu trách nhiệm duy nhất trong vụ này và chàng chỉ có ý định cướp hai con la của lũ kẻ trộm để trả lại cho chủ nhân của chúng chứ không hề có ý

nghĩ xấu xa nào khác. Tay trung úy, ngồi kế bên ông ta là một gã đàn ông giấu mặt, khoác một chiếc áo choàng đen, vẫn quyết định đưa chàng ra tòa.

Người đàn ông và cô gái người Anh được tuyên bố vô tội trong vụ trộm.

Chẳng thể phản bác được gì bởi mọi bằng cứ đều chống lại Armand, chàng hiểu điều đó và đành ngoan ngoãn để đám lính giải đi. Đoàn người cùng cha con ngài Murlyton bắt đầu lên đường. Người bạn đáng thương của chúng ta phải đi bộ còn những kẻ khác đều cưỡi la hay ngựa.

Song thiên thần hộ mệnh của chàng, tiểu thư Aurret vẫn luôn tìm cách bảo vệ chàng.

Trong khi đó, gã đàn ông bí hiểm, khoác áo choàng đen cho lừa đi chậm lại, tới ngay cạnh Lavarède.

Đầu tiên, gã không nói gì, chỉ khẽ cười khục khặc. Điều đó càng làm chàng thêm tò mò.

Cuối cùng, lão nói với chàng bằng giọng Pháp rất chuẩn:

- Thưa quý ông kính mến, vậy là cuối cùng tôi tin mình đã trả được mối thù trên tàu Lor-raine.

- Bouvreuil!

- Chính tao đây.

- Hóa ra là ông bố vợ hụt quý hóa, thật may mắn cho tôi khi gặp lại ông ở xứ sở xa xôi này!...

Vậy là ông cùng lão José đã bày ra trò khốn nạn này để hại tôi.

- ở đây ngài José là ông chủ. ông ta đại diện cho chính quyền ở đây và là chỗ bạn bè, ông ta chẳng từ chối ta điều gì nên cậu cứ liệu hồn. Giờ cô tiểu thư người Anh xinh đẹp là của ông ta còn chàng trai Paris hào hoa là của ta.

Armand thoáng rung mình khi nghe thấy ý định chia chác bản thủ này. Chàng nói:

- Đừng tưởng bở!

- Cậu có muốn biết trước số phận của mình không? Ngày mai, cậu sẽ bị kết án một năm tù vì tội trộm la. Sau mười hai tháng bóc lịch trong nhà đá, cậu sẽ thua cuộc và giấc mơ triệu phú thế là hết. Sau thời gian đó, tôi xin tiên đoán, cậu sẽ cưới Pénélope và trở thành con rể của tôi.

Armand cười mỉa mai:

- Hừ... Đây đúng là kiểu tăng mức hình phạt không dự báo trước theo điều luật của Costarica.

Tôi hứa với ông sẽ tìm đủ mọi cách để thoát khỏi cái số phận êm ái mà ông dành cho...- Cậu cứ làm gì cậu muốn nhưng có chạy đằng trời. Bọn ta còn có nhiều cách khác để giữ chân cậu.

Người ta dẫn đám gia súc giao cho một ông chủ trại chăn la. Bouvreuil cũng không để anh bạn của chúng ta chết đói. Hyeronimo, viên chủ trại được phân công luôn làm đầu bếp, thực hiện đúng theo các món trong thực đơn mà cô gái người Anh dặn lại:

- Súp đậu đen với mực băm nhỏ.

- Trứng kỳ nhông.

- Dưa chuột tưới nước sốt.

- Vẹt non quay.

- Mút ổi và mút chuối.

Phải công nhận bữa tối rất thịnh soạn và ngon miệng. Chẳng mấy chốc Lavarède đã thiu thiu ngủ, song không phải vì chàng đã uống quá nhiều bia mà lão già tinh quái Bouvreuil đã lén đổ thuốc mê vào đồ ăn mà chàng chẳng hề hay biết.

Vào khoảng nửa đêm, Bouvreuil vào phòng chàng. Chậm rãi và lặng lẽ, lão lột hết quần áo của chàng nhà báo, gói ghém lại để vào một chiếc hộp, chỉ để lại cho chàng chiếc áo sơ mi, quần cộc đang mặc trên người và đôi giày cao cổ đang đi. Sau đó lão đi ra và lẳng chiếc hộp đó xuống một rãnh nước rồi phui tay, trở về ngủ tiếp, tâm hồn thanh thản vì mọi chuyện đều diễn ra thuận theo ý lão.

Nếu không may Lavarède thoát được tội trộm la của luật pháp Costarica, để tiếp tục chuyến đi, chàng cần phải có quần áo mà những thứ đó phải có tiền mới mua được. Với năm xu dính túi, chàng sẽ buộc phải ở lại trại chăn gia súc hẻo lánh này. Còn nếu tìm cách kiếm tiền, chàng sẽ vi phạm vào điều khoản của chúc thư.

Lần này Lavarède sẽ thua, chắc chắn sẽ thua.

Buổi sáng, khi mọi người đã thức giấc và ngài Murlyton và tiểu thư Aurret đã sẵn sàng ngồi trên yên ngựa, Moralès, viên trung úy nhận thấy sự vắng mặt của người tù.

Bouvreuil ghé vào tai lão nói:

- Nó còn đang ngủ. Cứ để một vài tay lính ở lại đây, lát nữa áp giải nó đi sau. Đừng mất thời gian với thằng nhóc đó. Nhiệm vụ ông cần hoàn thành bây giờ là đưa cô gái người Anh này tới gặp ngài José ở lâu đài Cruz.

Là một chiến binh chỉ quen với các mệnh lệnh, Moralès răm rắp làm theo. Song tiểu thư Aurret thoáng lo lắng hỏi Armand hiện giờ đang ở đâu.

Moralès trả lời:

- Cậu ta đã uống quá nhiều rượu, hiện đang nghỉ lại trong trại nuôi gia súc, có hai lính canh ở đó. Song tiểu thư đừng sợ, chúng ta sẽ gặp lại anh ta trong ngày hôm nay. Còn giờ chúng ta hãy mau chóng lên đường tới lâu đài kéo lở lời mời của ngài José, người đứng đầu chính quyền ở đây.

Cái mà José gọi là lâu đài Cruz thực ra là một trang ấp xung quanh trồng cà phê với các hàng rào xương rồng gai mọc tua tủa. Là người đứng đầu chính phủ, José de Courramazas y Mi-raflor đón tiếp họ với các nghi lễ khá long trọng.

Song ngay sau đó, bản chất bi ổi của gã đã hiện nguyên hình. Đột nhiên, gã nói với ngài Murlyton xin hỏi cưới tiểu thư Aurret.

- Linh mục hiện đang có ở đây. Lễ cưới có thể diễn ra ngay bây giờ.

Ngài Murlyton tìm cơ tri hoãn:

- Con gái tôi theo đạo Tin lành. Đám cưới này không hề có giá trị.

- Chuyện này tôi sẽ giải quyết với lãnh sự quán của ngài.

Cô gái người Anh hét lên:

- Nhưng tôi không chấp nhận làm đám cưới.

Ông sẽ không dám cưỡng ép quyền tự do của một công dân người Anh đâu!

Lão José cười khà ồ nói:

- Tôi dám chứ!

Chỉ sau một câu ra lệnh, đám lính vây lấy họ và trói nghiêng ngài Murlyton lại.

- Giam ông ta lại và thuyết phục cho đến khi ông ta tự nguyện chấp thuận mới thôi.

Giọng lão ta hết sức nham hiểm, vừa nói lão vừa đưa mắt về phía tiểu thư Aurret bé nhỏ tội nghiệp.

Cô gái vẫn cương quyết:

- Thưa ông, dù có phải chết... tôi cũng sẽ không bao giờ lấy ông.

Giả bộ dịu dàng, José cười khẩy:

- Không, thưa tiểu thư, nàng sẽ không thể chết nhưng nàng sẽ gây nên cái chết của cha mình nếu trong một giờ nữa nàng không làm cái mà ta mong đợi: đưa bàn tay bé nhỏ đẹp đẽ của nàng cho ta và nói vâng.

Để mặc cô gái đứng như trời trồng, lão người Nam Mỹ cùng Bouvreuil đi ra. Bouvreuil miệng khề lẩm bẩm:

- Lavarède sẽ không bao giờ có được con bé triệu phú người Anh này...

Trong lúc đó, Lavarède đang làm gì?

Đầu nặng trĩch do tối hôm qua uống say khướt, chàng nằm mê man không hề ý thức được cảnh ngộ của mình, song một tia nắng đã lôi chàng trở lại với thực tại. Chàng nhớ tới những lời đe dọa của Bouvreuil và những hiểm nguy đang rình rập Aurret. Chàng bật dậy khỏi giường và... chẳng thấy quần áo đâu....Chàng lao ra khỏi phòng và đụng phải Con-cha, vợ của Hyeronimo, viên chủ trại, đang ở phòng dưới cùng hai lính gác. Bà ta nói cho Lavarède biết Hyeronimo là người rất dũng cảm, chính ông ta đã phát lệnh cho cuộc nổi dậy lần trước (thường mỗi năm lại có một cuộc nổi dậy như vậy) bằng cách bắn chỉ thiên (đó cũng là cách họ thường làm). Theo như một số tin đồn, bà ta biết một cuộc nổi dậy mới đang được chuẩn bị ráo riết.

Lavarède lao xuống nhà dưới và nói với Hy-eronimo:

- Tôi biết hết cả rồi! Tôi là người thuộc phe của các ông, chúng ta hãy tấn công tiêu diệt lão José!

Chàng nghi ngờ bọn chúng đã bày cách giữ chân chàng tại đây để thừa cơ đưa cô gái người Anh bạn chàng giao cho kẻ đứng đầu chính phủ, lão José. Vậy nên chàng phải mau chóng đến lầu đài Cruz.

Viên chủ trại chần la nói:

- Nguy hiểm lắm, chúng tôi sợ sẽ phải đổ máu quá nhiều...

- Tôi xin gia nhập đội quân của các ông!

Người của Hyeronimo nhìn chàng kinh ngạc.

Họ thấy chàng thật quả cảm và hào hiệp, song hơi hơi khùng.

Hyeronimo nói:

- Sẽ thật tuyệt vời nếu cuộc mưu phản của tướng Zelaya thành công, song nếu nó thất bại...

Lão José sẽ không tha cho tôi vì đã để cậu bỏ trốn và khơi ngòi cho cuộc nổi dậy đầu.

Hai tên lính nói chen vào:

- Và cả chúng tôi nữa. Nhưng nếu các bạn trối chúng tôi lại...

Vậy là mọi việc đã được giải quyết ổn thỏa.

Lavarède thuận tay lật luôn quần áo của tay lính tự nguyện làm nạn nhân của chàng: một chiếc quần cụt buộc dải rút rộng thùng thình, một chiếc áo vét gi lét bằng da và một chiếc mũ phớt rộng vành.

Rồi chàng nhảy phóc lên con la Matagna, phi về phía trang ấp với các mỏ vàng và thạch anh. Các đội quân do tướng Zelaya chỉ huy nhất loạt đứng dậy, hò reo chào đón chàng.

- Anh hùng giải phóng dân tộc muôn năm!

Chàng nghiêm trang nói:

- Hyeronimo quả cảm đang trên đường cùng nhân dân phía Đông Costa-Rica nổi dậy chiếm chính quyền. Còn tôi sẽ đứng đầu cuộc khởi nghĩa của nhân dân phía Tây. Các bạn hãy theo tôi tới lâu đài Cruz và lật đổ bọn bạo chúa!

Những người nổi dậy đồng lòng đi theo chàng, miệng hò reo như sấm dậy:

- Tự do muôn năm!. Cứ mỗi nơi chàng qua, dù là một trang ấp hay cánh đồng, ngọn núi, đoàn quân mỗi lúc lại đông hơn. Còn cách Cruz chừng vài cây số chàng đụng phải một đám người phùng phùng khí thế.

Tuy nhiên, đám người nổi dậy lại làm chậm bước tiến của chàng trong khi đó chàng lại mong sớm đến được lâu đài vì có thể lúc này Aurett đang gặp nguy hiểm. Chàng bèn nghĩ ra một mẹo nhỏ.

Chàng nói với họ:

- Các bạn của tôi, giờ chúng ta sẽ chia thành nhiều tốp nhỏ để tấn công lâu đài Cruz. Để tránh mọi rủi ro không đáng có cho các bạn, tôi, chính tôi sẽ là người vào đó đầu tiên. Điều đó cũng hoàn toàn hiển nhiên vì tôi là người chỉ huy ở đây và cũng xin là người đầu tiên đối mặt với mọi nguy hiểm. Các bạn hãy thận trọng bám theo tôi, hãy đợi, khi nào có tín hiệu của tôi hãy nhất loạt tấn công vào lâu đài.

Người Costarica gọi Lavarède là "Bareda".

Họ chào đón chàng trong tiếng hò reo vang dậy.

- Anh hùng giải phóng dân tộc muôn năm!

Lavarède tiến về phía lâu đài, chàng quên không đem theo vũ khí. Đúng lúc chàng và chú la vào tới sân trong, lão José tới gặp nữ tù binh.

Lão ta nói với cô gái:

- Nào, hãy chọn đi! Hoặc là cô sẽ trở thành vợ tôi, hoặc là cô sẽ tự tay giết chết cha mình.

Những tiếng bước chân dứt khoát của chú la vang trên nền gạch như thể một tiếng gọi và cô gái người Anh bé nhỏ đáp lại một cách vô thức.

Như một phản xạ vô điều kiện, chàng lao về phía cửa sổ. Đó chính là vị thần hộ mệnh đang phi nước kiệu tới cứu nàng. Nàng đã nhận ra người hiệp sĩ ấy. José ra sức ôm chặt lấy Aurret, nàng vẫn cố vùng vẫy thoát ra và hét lên:

- Armand!

Trong hoàn cảnh tuyệt vọng ấy, nàng tiểu thư người Anh đức hạnh đã quên hẳn những chuẩn mực của phép lịch sự. Nàng không hét lên "Ngài Lavarède!" song ở sâu thẳm con tim dù cũng không muốn vậy, chỉ cất lên một tiếng duy nhất nhưng lại chứa đựng tất thảy:

- Armand!

Vượt qua tấm rào chắn, Lavarède nhảy vào trong phòng. Bàn tay rắn chắc của chàng túm lấy José và quăng lão bắn vào góc phòng, rất xa chỗ tiểu thư Aurret đang đứng.

Chàng phần nộ nói:

- Người, người đứng là một kẻ vô lại thô bỉ, nhưng nếu tao còn sống thì mày đừng hòng chạm vào, dù chỉ là một sợi tóc của cô gái này!...

Hai mắt đỏ ngầu tức tối điên dại, José lồm cồm bò dậy sau chiếc bàn. Lão rút phất khẩu súng lục ở thắt lưng ra và đưa ngón tay chạm vào cò súng. Một sáng kiến chợt lóe lên trong đầu Lavarède.

- Mình không có vũ khí. May thay chính khẩu súng lúc này sẽ đưa ra hiệu lệnh của cuộc khởi nghĩa. Rồi kịp trấn tĩnh, dù trong tay không một tác sắt, chàng bắt đầu chế nhạo kẻ thù. Lão người Nam Mỹ đuổi thẳng cánh tay và bóp cò. Cô gái hét lên khi nghe tiếng súng nổ. Armand vẫn đứng yên không hề động đậy.

Từ bên vai trái, máu chảy ra ướt đẫm chiếc áo veste bằng da của chàng.

Thấy vậy, Aurret lao tới lấy thân che cho chàng. José ngập ngừng không dám bắn tiếp, lão không muốn giết cô gái triệu phú người Anh xinh đẹp. Tuy nhiên, Lavarède dứt khoát gạt cô bạn sang một bên và đứng ưỡn thẳng người đầy khiêu khích. Nhằm chỗ tim chàng, José bóp cò lần nữa, song Aurret đã kịp thời xông tới xô người lão và làm lệch hướng của nòng súng. Nhờ nàng mà Lavarède thoát chết. ánh mắt rạng rỡ bùng sáng gương mặt họ. Đối với tiểu thư Aurret, đó là niềm hạnh phúc vì đã cứu sống ân nhân của mình.

Đối với Lavarède, đó lại là một bài ca chiến thắng nữa ngân nga mãi trong lòng chàng.

Nghe tiếng súng nổ, tiếng hò hét nổi lên náo động bên ngoài. Cuộc khởi nghĩa đã bắt đầu.

Không còn thích hợp với vai trò thụ động, Armand lao vào José đang vô cùng kinh hãi và tước vũ khí của lão.

Trong chốc lát, một vài người đã nhảy vào phòng và túm lấy kẻ đứng đầu chính phủ. Một số khác đã tràn vào sân trong. Qua cửa sổ của tầng trệt, họ nhìn thấy Lavarède và tung hô chàng.

Tiểu thư Aurret quần quýt quanh Lavarède để chăm sóc chàng. Cũng may đó chỉ là một vết thương nhẹ. Chỉ trong hai phút, tất cả mọi người có mặt trong lâu đài đều biết tin chàng đã bị thương, máu chàng đã đổ vì sự nghiệp giải phóng vĩ đại. Còn gì có thể hơn thế. Tất thảy mọi người răm rắp tuân theo lệnh chàng. Vậy là bổng chốc chàng đã được phong làm "đại tướng". Chàng là đại tướng Bareda, người anh hùng giải phóng dân tộc, người chiến sĩ xả thân vì sự nghiệp cao cả và là... muôn vàn lời ngợi ca tốt đẹp khác dành cho chàng...

Vừa tỉnh lại, chàng nghĩ ngay tới cha của Aurret và ra lệnh thả ông, đồng thời cho trói José và giam lỏng lại.

Sau đó, chàng ra hiệu xuất phát cho đám quân nổi dậy. Viên "đại tướng" nhảy lên lưng la tiếp tục lên đường. Qua những chuyện xảy ra, chúng ta nhận thấy chàng chưa gặp phải tai ương nào lớn cả. Tới đâu, chàng cũng được mọi người tung hô, hò reo. Trên đường đi, người ta đốt pháo, tranh nhau dành được vinh hạnh mời chàng dừng chân nghỉ lại hay ở trọ. Rồi ngay sau đó, trong niềm hoan lạc vô bờ, họ hân hoan bầu chàng làm tổng thống.

- Tổng thống nước cộng hòa Costarica muôn năm! Người là vị anh hùng đã đánh đổ bọn bạo chúa!
Tổng thống, vị anh hùng dân tộc Bareda muôn năm!

Murlyton cố gượng phản đối song điều đó liệu có ích gì? Lavarède không hề làm trái với bất kỳ điều khoản nào trong chúc thư của ông bác họ.

Vậy là Lavarède ở lại vài ngày trong vai trò tổng thống, song chàng phải đi nếu như chàng muốn hoàn thành chuyến đi vòng quanh thế giới trong một năm. Làm sao để tránh không gây tổn thương tất cả những con người quả cảm và tốt bụng đã tung hô và lựa chọn chàng? Lavarède nhanh chóng tìm cách bỏ trốn cùng với chú la và một hộp bánh quy dành cho các thủy thủ. Đó cũng là những món quà duy nhất mà chàng chấp thuận khi chính phủ trao tặng. Chàng đã để lại cung điện bốn triệu quan mà nhân dân đã cầu xin chàng chấp nhận và rời thành phố đúng vào hôm một trận động đất khủng khiếp xảy ra, tàn phá toàn bộ thành phố. Vậy là chàng đã làm đúng khi không ở lại quá lâu trong vai trò tổng thống của nước này.

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chương 5

Từ Đại Tây Dương đến Thái Bình Dương

Có những người bạn thân thiết đi cùng và được chàng thổ dân Agostin, người dẫn đường giúp đỡ, Lavarede có thể thoát khỏi trận động đất song có biết bao hiểm nguy đang rình rập chàng, còn biết bao kẻ thù chàng phải đối mặt trên suốt chặng đường dài đầy khó khăn trước mắt...

Cả bốn người đồng hành chăm chú nhìn về phía nhóm người ở đằng xa. Bỗng mặt Agostin trở nên tái mét, hai hàm răng va vào nhau lập cập. Điều đó thật lạ bởi chẳng dễ có điều gì làm cho chàng thổ dân sợ đến vậy.

- Có chuyện gì vậy? Cậu nhìn thấy gì thế?

- Đó chính là lũ Guatusos man rợ, lũ thổ dân có khuôn mặt xanh lét, mắt xanh lơ, tóc đỏ quạch.

Ngài Murlyton nói:

- Theo như cậu mô tả chúng có thể là người Anh..- Đúng thế. Đó là lũ con trai của một toán cướp người Anh bị lạc nhau cách đây một trăm năm trên bờ sông Rio Frio và chúng đã mang đến bộ lạc đã tiếp nhận chúng những tập tục hung dữ và khát máu. Bọn người Guatusos sống rất man rợ và tàn bạo: Một khi chúng ta mà rơi vào tầm ngắm của chúng thì chỉ có cái chết đang đón đợi chúng ta. Tiểu thư Aurret dùng ống nhòm quan sát bọn chúng và sớm nhận ra José trong đám người đó. Điều ấy cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên.

Và ngay trong lúc này đây, những người bạn của chúng ta đã nhận ra thực trạng vô vọng của mình: vùng đất họ đang cắm trại đã bị bao vây.

Giờ chỉ còn một cách duy nhất: đánh trả bọn chúng. Cuộc bao vây kéo dài trong nhiều ngày.

Trong thời gian đó, những cuộc do thám và tấn công liên tiếp diễn ra. Trong suốt các cuộc chạm súng, không hề có thương vong hay tổn thất lớn xảy ra: thực ra những kẻ tấn công chỉ tìm cách ngăn không cho Lavarede và các bạn của chàng chạy trốn.

Song không lâu sau đó, một sự cố xảy ra làm những người bị vây tạm thời gác súng. Từ phía dưới thung lũng, một tên thổ dân người Guatusos leo thẳng về phía trại chăn nuôi. Đến đúng tầm ngắm của các tay súng, hắn ta dừng lại. Một tay giơ cao mảnh vải trắng, điều đó có nghĩa tên này tới đây để điều đình, còn tay kia, hắn hươ hươ một lá thư. Qua ống nhòm, họ thấy hắn cài lá thư vào lá một cây ngọc gia rồi vội vã tháo lui.

Agostin đi tới gỡ lá thư rồi quay trở lại trại chăn nuôi. Đó là một bức tối hậu thư của José.

Trong đó lão ta viết:

Ngày 06 tháng 7 năm 1891 Kính gửi các quý ngài, Kính gửi ngài Murlyton và tiểu thư Aurret.

Tỉnh trưởng quận Golfo-Dulce của Costa-Rica xin trân trọng thông báo các quý ngài không phải là đối tượng hiện chúng tôi đang truy đuổi.

Điều đó có nghĩa là các quý ngài có thể tự do tiếp tục cuộc hành trình của mình hay nghỉ lại trên lãnh thổ của nước cộng hòa Costa-Rica, đồng thời được hưởng quyền bảo trợ của chúng tôi. Các quý ngài cũng có thể mang theo viên lính Agostin làm người phục vụ.

Chúng tôi tin rằng tên Lavarede thủ đoạn đã buộc anh ta tuân theo lệnh hắn và bắt anh ta gọi hắn là đại tướng Bareda. Chính quyền cộng hòa đã tuyên bố truất ngôi tổng thống cộng hòa Costa-Rica mà hắn đã dùng mọi thủ đoạn dè tiện để đoạt được. Đó cũng là kẻ duy nhất mà tôi và những chiến binh trung thành của tôi muốn bắt và trừng trị. Ngài tỉnh trưởng cho các ngài 24 giờ để thi hành mệnh lệnh này và rút về nơi an toàn dưới sự bảo hộ của ngài. Ngược lại, nếu các ngài ngoan cố chống đối, các ngài sẽ phải chịu chung số phận như tên Lavarede. Vậy nên xin các ngài hãy tự quyết định số phận của mình.

Người ký José Miraflores Tất cả mọi người ngồi im, chìm trong những suy nghĩ lo lắng. Cuối cùng, ngài Murlyton lên tiếng:

- Đội lột chính trị, tên khốn này đang tìm cách trả thù Lavarede và thực hiện ý đồ đen tối với con gái tôi.

Lavarede kết luận:

- Chắc chắn hắn đang tìm cách chia rẽ hòng làm suy yếu chúng ta. Vậy mà hắn còn dám gọi tôi là kẻ thủ đoạn!

Thời gian còn lại trong ngày trôi qua thật buồn tẻ. Hai mươi tư giờ José cho cũng đã hết.

Vậy là một cuộc tấn công lại sắp nổ ra. Buổi sáng, tinh thần của những người bị vây càng trở nên rệu rã và hoang mang vì Agostin đã biến mất - chắc có lẽ vì sợ quá nên cậu ta đã chạy trốn - hơn nữa bọn người Guatusos càng ngày càng khép chặt vòng vây. Bỗng có tiếng hò hét vang dậy: bọn người Guatusos đang từng tốp tràn về phía lô cốt, nơi những người bạn của chúng ta đang ẩn náu. Giữa toán người ấy có lão José, rất dễ nhận ra với chiếc mũ phớt rộng vành. Lão tìm cách đứng ở chỗ an toàn nhất và hò hét khích lệ đám thổ dân. Đã đến lúc phải chiến đấu.

Tiểu thư Aurret cũng chứng tỏ mình là một tay súng cừ khôi chẳng kém gì cha nàng và Lavarede.

Bọn người Guatusos vừa bắn trả vừa rút lui:

những người bạn của chúng ta đã đánh bại chúng trong đợt tấn công này. Họ thờ phào nhẹ nhõm song sự bình yên ấy không kéo dài được bao lâu.

Bọn Guatusos lại tổ chức tiếp một cuộc tấn công khác và lần này chúng lại sử dụng dao mác.

Tiểu thư Aurret chưa một lần làm quen với kiểu tấn công hoang dại này. Khi một tên thổ dân xông tới đe dọa, nàng cố né người tránh hắn.

Hoảng hốt, nàng chỉ muốn chạy trốn song hai chân cứ ríu lại, nàng lao đảo và ngã xuống bất tỉnh.

Nghe tiếng kêu cứu, Armand lao tới trước tên thổ dân. Chàng chưa kịp phản ứng gì, tên thổ dân đã dùng con dao rựa bổ xuống. Chàng ngã vật xuống đất, ngay cạnh tiểu thư Aurret, máu của chàng bắn

uớt cả người nàng.

Lũ người dã man, mọi rợ đã chiến thắng.

Song đột nhiên, một loạt súng vang lên. Tiếng đạn rít nhằm thẳng về phía đám thổ dân Guatusos nổ liên tiếp.

Hoảng hốt, bọn chúng đứng khựng lại, hai chân như muốn khụy xuống, rồi cuống cuống tìm đường tháo chạy bỏ lại đằng sau trại chăn nuôi với Lavarede bị thương nằm sõng xoài và tiểu thư Aurret bất tỉnh, còn ngài Murlyton đứng ngậy như tượng đá, người dính be bét máu, thần thờ chẳng hiểu chuyện gì vừa xảy ra.

Agostin đây rồi! Không phải cậu ta chạy trốn.

Vượt qua vòng vây của kẻ thù, cậu ta tìm tới các bộ lạc anh em, đặc biệt là Ramon để cầu viện.

Khi Agostin và Ramon tiến vào trong "lô cốt", một quang cảnh buồn thảm bày ra trước mắt họ:

Armand nằm lịm đi trong vũng máu, vết thương bên ngực phải mở toang hoác, máu vẫn tuôn ra xối xả. Người xanh lợt, khuôn mặt nhợt nhạt, chẳng rõ chàng còn sống hay đã chết. Kế bên chàng là tiểu thư Aurret nằm bất tỉnh. Hình như nàng cũng bị thương, khắp người bắn tung tóe máu của người bảo vệ nàng.

Ngài Murlyton chỉ bị thương nhẹ, ông nhận ra Ramon. Agostin nhận thấy cô gái chỉ bị ngắt xiu chứ không hề bị thương.

Tiểu thư Aurret dần dần hồi tỉnh. Lời đầu tiên cất lên, nàng dành cho người bảo vệ mình.

Nàng hỏi:

- Ngài Armand đâu? Còn cha, cha đây phải không? ôi, cha hãy thứ lỗi cho con! Cha có bị thương không?

- Cha ư? Cha không sao cả, con gái yêu của ta! Nhưng Armand, người bạn dũng cảm của chúng ta...

Nàng đứng bật dậy, tiến tới trước mặt Ra-mon và kêu lên:

- Lạy Chúa tôi, chàng có bị thương nặng lắm không? ông hãy nói gì đi chứ! ôi Ramon, tôi đã nhận ra ông rồi... Vậy tôi xin ông, ông hãy nói gì đi.

Ramon chỉ đáp lại những tiếng nấc nghẹn ngào của Aurret bằng ánh mắt lặng lẽ, ngân ngấn nước.

Rồi ông nói, giọng như nghẹn lại:

- Sẽ nguy hiểm lắm... nếu con dao ấy có tẩm thuốc độc.

Tiểu thư Aurret buột miệng thét lên đau đớn.

Tiếng thét ai oán lay động cả tấm lòng của cha nàng và Ramon. Giá Lavarede nghe thấy tiếng thét ấy, chàng chắc sẽ khám phá ra nỗi niềm sâu kín tận đáy lòng cô gái trẻ.

Ramon lục tìm cái gì đó. Anh ta lấy ra trong chiếc túi nhỏ mà tất cả các thổ dân đều mang theo người một ít cỏ khô, tán nhỏ thành bột và quấy vào nước. Rồi sau đó, anh ta khám và rửa vết thương hết sức cẩn thận cho Lavarede.

- Hãy yên tâm, cô gái, lưỡi dao của tên thổ dân Guatusos không tẩm thuốc độc, nhưng không phải vì thế mà tính mạng của anh bạn cô bớt nguy hiểm đâu.

Anh ta chuẩn bị thuốc đắp với các loại cỏ quý vừa có tác dụng nhanh chóng làm se vết thương vừa có tính sát trùng. Chàng nhà báo tội nghiệp hai mắt vẫn nhắm nghiền, không hề động đậy. Murlyton dùng tay bạnh hai hàm răng chàng ra và đổ vào một liều rượu mía. Cũng nhờ thứ thuốc bổ này, tim chàng đập trở lại song rất yếu.

Armand bị thương rất nặng, còn Aurett miệng cứ lảm bảm nhắc đi nhắc lại:

- Cũng chỉ tại tôi, lại một lần nữa... cũng vẫn chỉ tại tôi...

Không thể ở lại giữa chôn heo hút này, họ cần đưa Lavarède tới một nơi nào đó có điều kiện chăm sóc cho chàng tốt và đầy đủ hơn.

Ramon, Agostin, Murlyton và Aurett đều nhất trí cho rằng việc băng bó vết thương chỉ đủ cho thời gian đầu còn trong vài ngày nữa nếu cần thay băng thì vẫn chưa biết xoay xỏa thế nào.

Song bây giờ họ phải nhanh chóng tới thành phố gần nhất, nằm ngoài lãnh thổ Costa-Rica. Hơn nữa sẽ chuyển chàng đi bằng cách nào đây? Đặc biệt không được làm chấn động người bị thương vì như vậy vị thuốc nam kia sẽ mất tác dụng.

Nếu vết thương không se lại và vẫn há miệng, điều đó cũng đồng nghĩa với cái chết. Ngoài ra, người bị thương sẽ sốt rất cao và mê sảng liên miên.

Agostin làm một chiếc cáng khá chắc chắn, buộc vào hai chú la. Mọi người nhẹ nhàng đặt Lavarède nằm trên cáng. Sau đó chàng được bè bạn "tháp tùng" đưa về phía bờ biển. Bờ biển cách đó cũng khá xa, phải mất vài giờ mới tới nơi.

Aurett bé bỏng tội nghiệp không rời người bệnh nửa bước. Khi người ta để Lavarède nằm trên chiếc xà lan, được buộc vào thuyền của Ra-mon kéo đi, nàng lấy đùi mình làm gối nâng đầu chàng lên, hai dòng nước mắt cứ chảy dài trên má. Tuy thấy vậy song ngài Murlyton cũng không phản đối gì.

Lavarède hoàn toàn bất tỉnh, hơi thở của chàng rất yếu ớt. Cuộc sống của chàng như thể một ngọn đèn trước gió, có thể bị tắt bất kỳ lúc nào.

Chuyến đi kéo dài sáu ngày và thật may mắn không có tai ương gì xảy ra suốt dọc đường. Cuối cùng, những người bạn của chúng ta đã tới Colon.

Chỉ đến ngày thứ ba, Lavarède mới mở mắt.

Chàng không ý thức được tình trạng hiện tại của mình. Vậy là chàng đã được cứu sống, song các cơn mê sảng bắt đầu hành hạ chàng. Chàng cũng chẳng thể ý thức được mình đã được đưa tới khách sạn Isthmus - chính là khách sạn mà cách đây hai tháng, chàng đã từng hẹn ngài Murlyton và Aurett tại đó.

Aurett thì thầm:

- Biết bao công sức, vượt qua biết bao khó khăn, cuối cùng tất cả đều đổ xuống sông, xuống biển.

Chỉ tại tôi mà ngài Armand mất hàng tuần lễ vẫn giậm chân tại chỗ.

Người đàn ông người Anh không ngần ngại tốn kém mời các bác sĩ phẫu thuật, y tá giỏi, tiền phòng khách sạn ông cũng lo hết, chẳng thiếu gì, ông còn thuê riêng một người chuyên chăm sóc chàng. ạng nói:

- Cha thực lòng đối xử với cậu ấy như người thân trong nhà, trước hết là bởi lòng nhân đạo, sau nữa và cũng là lý do chính vì Lavarede là người bạn đồng hành của chúng ta...

Song trong thâm tâm, Aurett còn muốn làm nhiều điều cho chàng hơn nữa.

- Vết thương này không chỉ nguy hiểm đến tính mạng của Lavarede mà còn cả đến tương lai của chàng, giá như chúng ta có thể giúp đỡ chàng.

- ý con định nói gì?

- Chàng đã mất đi cơ hội được hưởng bốn triệu quan của ông bác họ Richard do phải mất nhiều tuần mới lành bệnh, hơn thế nữa giờ chàng lại trở lại Colon, cứ quanh quẩn mãi tại vùng eo biển này kể từ khi từ châu Âu tới.

- Con gái của cha, âu cũng là rủi ro không thể tránh khỏi trong suốt một chuyến đi dài ngày như vậy.

- Nhưng chàng đã đổ máu vì con, chàng đã không màng đến sự sống của mình để bảo vệ con.

- Cũng như con, quả thực cha thấy cậu ta là một người rất nhiệt thành và dũng cảm, nhưng cha có thể làm gì hơn được nữa đây...?

- Những gì chúng ta làm vẫn chưa đủ. Chúng ta phải có trách nhiệm và bổn phận hỗ trợ chàng.

Chúng ta chẳng những không cản trở bước tiến của chàng mà còn phải giúp đỡ chàng chiến thắng.

Chính vì vậy không chỉ riêng gì con mà cả cha nữa sẽ giúp chàng chiến thắng về đích dù có bị bất tỉnh.

- Điều đó có nghĩa gì?

- Mục đích của chàng là bằng đường bộ để tới San Francisco. Song đường bộ bây giờ đã bị chặn, chỉ còn lại đường biển. Con được biết trong hai ngày nữa tàu Alaska sẽ đi từ Panama đến San Francisco.

Chúng ta sẽ có bổn phận, ít nhất cũng để tỏ lòng biết ơn chàng, đưa người cứu sống con lên thuyền.

Chuyến đi mất khoảng mười ba, mười bốn ngày. Trong thời gian trên thuyền, chúng ta sẽ tiếp tục chăm sóc và điều trị cho chàng. Chàng sẽ sớm lành bệnh và...

Tiểu thư Aurett nói năng hết sức từ tốn và dịu dàng. Murlyton dần dần nhượng bộ theo những gì cô con gái trình bày, cứ như thể nàng đã sắp xếp rất kỹ lưỡng mọi chuyện.

Ông thở dài:

- Aurett bé bỏng của cha, cha thấy lại ở con những phẩm chất rất thực tế điển hình của người Anh chúng ta. Con đã sắp xếp trù liệu tất cả mọi thứ... Vậy con cứ làm theo cách của con và Chúa sẽ chỉ đường cho chúng ta.

Kế hoạch của Aurett được nhanh chóng triển khai. Mọi việc sẽ diễn ra theo chiều hướng tốt hay ít

nhất tránh được tối đa các rủi ro nếu như lão Bouvreuil bị ôi không chỗ mũi vào. Vì cũng đang dừng chân tại Colon, lão đã đánh hơi được những không may của người lão gọi là "con rẻ" gặp phải. Một hôm, lão đến gặp Aurret và nói với nàng:

- Tôi có cảm giác Lavarede đã khỏe hơn nhiều vì tôi thấy cậu ta sắp rời khách sạn.

Nàng vờ ngây thơ trả lời:

- Trái lại, khí hậu của vùng đất sinh lầy này làm chàng ốm thêm và theo yêu cầu của các bác sĩ, chúng tôi sẽ đưa Lavarede tới một ngôi làng ở vùng cao Cordillère. ở đó không khí trong lành sẽ có lợi hơn cho sức khỏe của chàng...

Vô cùng sùng sốt, Bouvreuil vội tìm cách báo tin cho José, đồng minh của lão.

Trong khi đó, Lavarede được Murlyton và tiểu thư Aurret đưa lên tàu. Nhờ không khí mặn mòi, dịu mát của biển kết hợp với sự chăm sóc dịu dàng của Aurret bé bỏng, Lavarede nhanh chóng bình phục theo từng ngày.

Ngay khi tỉnh lại, chàng hỏi làm thế nào mà chàng lại có mặt ở đây, trên con tàu của Mỹ đang hướng về "Frisco" theo như mọi người bàn tán ở phía dưới kia. Tiểu thư Aurret đàn thú thực toàn bộ mọi chuyện. Nghe xong, Lavarede vô cùng cảm động.

Rồi chàng cũng ngồi dậy được. Bác sĩ trên tàu cho phép cũng như ra lệnh cho chàng tập đi song phải tránh vận động quá sức.

Ban ngày, ngài Murlyton dìu chàng đi dạo dưới bóng râm; tối đến, tiểu thư Aurret trò chuyện hay đọc sách báo cho chàng nghe. Trong một bài báo, nàng đọc thấy tin một du khách người Pháp đã trúng cử tổng thống nước cộng hòa Costa-Rica. Lavarede bụm miệng cười. Chàng nói:

- Đó sẽ là một kỷ niệm đẹp khó quên trong chuyến đi này của tôi...

Rồi cũng đến ngày tàu Alaska vượt qua "Cổng Vàng". Nó tiến thẳng vào giữa các thuyền bè đến từ tất cả các quốc gia nằm san sát trên bến cảng San Francisco, và tới thả neo cách North Pier khoảng hai trăm mét.

Mười lăm phút sau, Lavarede và những người bạn đồng hành đã có mặt trên bến cảng..

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chương 6

San Francisco, khu phố người Hoa

San Francisco là bến cảng quan trọng nhất Tây Mỹ và "Cổng Vàng" (the Golden Gate), vũng tàu tuyệt vời của nó, đã được các du khách ca tụng hết lời. Trên bến cảng chất đầy các thùng, hòm, túi, người người đi lại tấp nập và ồn ã: thương nhân, thủy thủ, công nhân người Hoa, phu khuân vác người Ailen đi lại hối hả như mắc cửi, chẳng ai thèm để ý đến những người mới đến.

Những người bạn của chúng ta dừng chân, thoáng choáng ngợp trước không khí ồn ào, náo nhiệt của thành phố bởi vừa trước đó ít phút thôi, họ còn đang chìm đắm trong cái bao la, êm ả mặn mòi gió biển. Lòng buồn man mác, Ar-mand nghĩ tới những ngày qua được trò chuyện và được tiểu thư Aurett chăm sóc hết mực chu đáo và dịu dàng. Chàng thậm chí nuối tiếc vì đã đến lúc phải lao vào những thử thách mới.

Chàng nói:

- Vậy là chúng ta đã đến được đất liền. Vết thương của tôi đã hoàn toàn lành lặn. Giờ tôi phải tìm cách kiếm sống và tiếp tục chuyến đi của mình.

Ngài Murlyton vội phản đối bởi cô con gái vừa đưa mắt nhìn ông đầy ân ý:

- Chuyện này là như thế nào? Sao cậu vội vàng thế?

- Tôi không nên quá lạm dụng lòng tốt của ngài và tiểu thư. Trông kia, ngài có nhìn thấy đám người tứ xứ nghèo khổ xúm quanh người đàn ông dưới kia không? Ông ta đang cần phu khuân vác đấy... ông ta sẽ nhận tôi. Ít ra tôi cũng có cái ăn qua ngày và thêm cả thời gian suy tính nữa.

Chàng chìa tay ra nắm lấy bàn tay ngài Mur-lyton như muốn nói chàng đã sẵn sàng tiếp tục cuộc cá cược song tiểu thư Aurett vội nói xen vào:

- Cha, cha quên lời bác sĩ dặn lúc trên thuyền rồi sao? Chỉ cần làm việc gì hơi quá sức một chút, vết thương của chàng sẽ tái phát. Sẽ thật không phải, không muốn nói là vô đạo khi chúng ta bỏ mặc Lavarede như vậy.

Và nàng đã thuyết phục được cha việc Lavarede đã cứu nàng xứng đáng với tám ngày dưỡng thương nữa tại khách sạn China Pacific, một trong những khách sạn sang trọng nhất ở San Francisco, nằm trên phố Kearny.

Họ đi về phía khách sạn. Giám đốc khách sạn, ngài Tower đón tiếp họ hết sức nồng nhiệt..Sau khi đôi bên đã thỏa thuận xong các điều kiện, ngài Murlyton rút ví ra thanh toán cho ngài Tower. ông chưa kịp cất ví đi thì có một gã thanh niên tiến tới trước mặt ông và nói:

- Xin ngài hãy thận trọng với bọn trộm. Tôi thấy ngài là người mới đến đây, đừng giơ tiền ra như vậy. "Beware of the pickpockets" (cẩn thận với bọn móc túi).

Song ngài Murlyton không mấy bận tâm. Ba vị anh hùng của chúng ta còn vội lên xem phòng của họ.

Sau khi đưa các người bạn đồng hành lên phòng, chàng về phòng mình, đóng cửa lại và đi tắm. Được

tắm mát, kỳ cọ sạch sẽ chàng cảm thấy khá tự tin và hài lòng khi liếc nhìn vào gương thấy gương mặt mình không đến mức tệ lắm sau biết bao biến cố xảy ra. Chàng trai Paris mở cửa sổ và ngắm nhìn khung cảnh trên phố Montgomery và phố Kearny. Người qua đường nhộn nhịp quần áo xúng xính sang trọng, lòng đường náo nhiệt, tất cả những âm thanh ấy gọi chàng nhớ tới Paris.

Bên cạnh phòng chàng là phòng của ngài Murlyton. Chàng nghe thấy có tiếng nói ồn ào và tiếng chuông kêu leng keng giận dữ. Lavarède vội sang đó xem có chuyện gì xảy ra. Ngài Mur-lyton cho mời ngài Tower lên và chìa ra cho ông ta xem chiếc ví trông trơn không còn một xu hay tờ séc nào. Tiểu thư Aurret giải thích:

- Cha em đã bị mất cắp.

Ông giám đốc khách sạn đến và mọi người đều té ngửa ra khi nghe ông ta phân giải: tên trộm chính là gã thanh niên đã nhắc ngài Mur-lyton cẩn thận với bọn móc túi.

Người đàn ông người Anh mặt đỏ rần rần:

- Sao cơ!... Và ông đã biết là như vậy mà vẫn để nó ngang nhiên trộm tiền của tôi!...

- ông chưa biết đấy thôi, gã thanh niên đó chính là kế toán của một... hừm... nghiệp đoàn cho phép các thương nhân quyền không bị mất trộm. Chuyện đó tôi không dám bảo đảm đối với các khách hàng của tôi. Song tôi xin chắc chắn một điều các thành viên của băng đảng này sẽ không tấn công vào trong khách sạn của tôi.

Hôm nay đúng là ngày gã thanh niên này đến đây thu tiền đóng góp. Và ông đã sơ ý để hẳn nhìn thấy chiếc ví. Xin các vị nên nhớ các thành viên của băng đảng này rất khéo tay, toàn là các bậc thầy lão luyện trong trò này.

Ngài Murlyton găm lên giận dữ:

- Chuyện đó thì tôi đã biết. Nhưng cảnh sát để làm gì?

- ôi, ở đây, tại Frisco, cảnh sát hoàn toàn chịu bó tay.

Lavarède ngán ngẩm nói:- Thật là một xứ sở kỳ lạ. ở đây bọn trộm cắp thì kết bè, kết đảng còn cảnh sát lại như đám bù nhìn.

Song hậu quả nhỡn tiền ngay sau chuyện này là ngài Murlyton không còn một đồng xu dính túi.

Lavarède nói:

- Tôi có năm xu. Số tiền ấy chỉ vừa đủ cho một mình tôi có thể đi vòng quanh thế giới song cho ba người thì chắc chắn là sẽ không được.

Vậy là lại có chuyện phiền phức đây: vì ngài và tiểu thư không thể tiếp tục đi theo giám sát, tôi sẽ dành mất thời gian chôn chân ở đây.

- Cậu nói có lý. Tôi sẽ tới phòng điện báo, đánh điện cho ngân hàng của tôi tại London gửi ngay cho tôi hai nghìn bảng.

Nói là làm. Ngài Murlyton viết ngay một bức điện. Tay nhân viên yêu cầu ông trả hai mươi sáu đô la

cho giá cước chuyên bức điện. Dù đã cố thuyết phục mình vừa bị mất trộm không còn đồng nào trong ví nhưng anh ta không chịu nghe lời giải thích của ông.

Trở về khách sạn với tin xấu khi trời đã nhá nhem tối, ngài Murlyton cảm thấy rất chán nản.

Lavarède tuyên bố:

- Tôi xin đi thẳng vào vấn đề. Trong thời gian bị thương, không thể tiếp tục cuộc hành trình tôi đã được ngài và tiểu thư tận tình chăm sóc, chiều chuộng, lo không thiếu một thứ gì rồi lại giúp tôi tới được San Francisco. Vậy là tôi đã nợ hai người quá nhiều. Không, xin ngài và tiểu thư đừng vội phản đối!... Vậy nên tôi xin ngài hãy cho phép tôi kiếm giúp ngài hai mươi sáu đô la để ngài có thể đánh điện, gửi về Lon-don.

Ngài không phải áy náy gì, chuyện đó cứ để tôi lo. Và lại đó cũng chính là quyền lợi của tôi. Trong lúc chờ đợi, chúng ta hãy đi thăm quan Frisco.

Không có tiền thì biết làm gì đây? Ngoại trừ việc đi dạo. Lát sau họ tới trước sở giao dịch của các thương nhân, đám người đầu cơ bu quanh đông như kiến.

Ngài Murlyton và Aurret cứ đứng ngây ra, chẳng hiểu chuyện gì đang diễn ra trước mắt họ.

Lavarède rút chiếc khăn mùi xoa trong túi ra vẩy vẩy rồi rải nó xuống vỉa hè, nét mặt tỏ vẻ tập trung cao độ. Thọc tay vào túi quần, chàng lấy từng đồng xu ra một, đó cũng là toàn bộ tài sản chàng hiện có và chàng xếp năm đồng xu thành một đường gấp khúc trên chiếc khăn mùi xoa.

Hành động đó của chàng đã gây chú ý đến đám người gần đó. Một, rồi hai người, rồi mười người qua đường dừng lại, vây quanh chàng thành một vòng tròn. Đến lúc này, Lavarède bắt đầu chào hàng bằng tiếng Anh với âm điệu rất chuẩn:

- Ngày xưa, các bác học được gọi là các nhà giả kim, đã tìm kiếm đá tạo vàng và cách thức để biến một kim loại ít giá trị thành vàng. Vậy mà những gì họ tìm kiếm suốt bao nhiêu năm chẳng thu được kết quả còn tôi lại tình cờ khám phá ra. Vàng thừa các quý ngài, với tôi, đồng sẽ biến thành bạc, một cent sẽ trở thành một đô la.

Hãy cầm lấy, đây là một đồng xu của nước Pháp.

Nào mọi người hãy lại đây tham dự để khám phá bí mật kỳ diệu này. Nhưng nếu các bạn muốn có bí mật này, xin hãy cổ vũ cho người biểu diễn.

Nào, nào... hãy cho tay vào túi, hãy tận dụng cơ hội này đi!...

Tiếng rao chào hàng nghe thật mùi mẫn và lọt tai. Những đồng xu ném xuống như mưa. Ar-mand nâng niu đón nhận và tiếp tục khích lệ những người còn đang do dự:

- Nào nào các quý ngài, xin hãy vớt thêm vài cent nữa đi, chỉ vài cent nữa thôi!

Những đồng tiền xu lại tới tấp rơi xuống nền gạch kêu leng keng.

Thế rồi chàng gấp chiếc khăn mùi xoa lại, cất năm xu và số tiền vừa thu được vào trong túi rồi tuyên bố:

- Buổi trình diễn đã kết thúc. Các vị đã thấy đấy, chỉ với năm xu, tôi đã thu được hai mươi sáu đô la.

Trò các vị tham dự vừa rồi vẫn được cánh bán hàng rong ở Paris gọi là "nghệ thuật rao hàng".

Có vài tiếng làu nhàu, vài tiếng kêu bực mình khó chịu vì trò lừa bịp song Lavarede đã dùng lời ngon ngọt làm cho ngay những người rất khó tính cũng nguôi ngoai. Song một tên đầu gấu, bám dai như đĩa nạng nặc đòi chàng trả lại tiền cho gã. Lavarede liền giáng một cú đấm vào mặt gã và cả hai xông vào đánh nhau. Gã kia chịu thua, ngượng ngùng rồi tiu nghỉu bỏ đi.

Lavarede trao hai mươi sáu đô la vừa kiếm được cho ngài Murlyton.

Đứng không xa chỗ đó và đã chứng kiến toàn bộ mọi chuyện, Bouvreuil vỗ tay, tỏ vẻ rất hài lòng khi gặp lại "chàng rể tương lai" trong khu phố náo nhiệt này. Lão đã đoán trước Lavarede không phải một tay vừa và trước sau gì chàng cũng sẽ phải tới đây. Và mọi tính toán của lão quả không sai.

Tuy nhiên còn một người nữa đã để mắt đến Lavarede. Gã đàn ông người Hoa đó khoác một chiếc áo cánh rộng, đầu đội mũ chòm hình cầu như một nho sĩ. Gã chặn ngang đường chàng. Vị "chúa trời" đã say sưa dõi theo trò biểu diễn của chàng với vẻ rất khoái trí.

Gã nói:

- Chàng trai, cậu đừng cảm lăm và cậu lại đang cần tiền.

- ông định đề nghị tôi làm một vụ gì phải không?

- Đó là một công việc nguy hiểm và được trả công rất hậu. Hẹn gặp cậu tối nay lúc mười giờ ở góc phía Nam công viên Alta Plaza, sát với khu người Hoa. Người ta sẽ dẫn cậu tới nơi cần đến. Tại đó, cậu sẽ được biết việc mình được giao.

Nói xong, gã người Hoa đó lẩn vào đám đông và biến mất.

Trong lúc đó, Bouvreuil đang đánh điện gửi cho con gái: "San Francisco. Đã tìm thấy kẻ bỏ trốn.

Trần đầy hy vọng".

Tối hôm đó khi các chuông đồng hồ ở San Francisco điểm đúng mười giờ, Armand tới góc phía Nam công viên Alta Plaza. Một người tiến gần lại chàng song không hề gây tiếng động và mời chàng đi theo anh ta. Hai người đàn ông vội vã rảo bước hướng về phía một trong những con phố nhỏ của khu phố người Hoa. Armand bám theo sát người dẫn đường. Chàng cứ theo bóng của anh ta mà đi theo, nếu không nhanh sẽ bị lạc bởi khu phố này như một khoảng tối mù giữa đất Mỹ tràn hòa ánh đèn điện. Cũng như ở quê hương mình, tại đây những người Hoa khá xa lạ với cuộc sống văn minh bên ngoài. Lẽ ra họ phải thấp đèn dầu chiếu sáng các con phố song họ không bao giờ làm chuyện đó dù rằng họ có đèn để trong nhà, có chăng chỉ lèo tèo vài ba chiếc đèn lồng dây cháy leo lét.

Lòng đường đất nện, bị cắt ngang chính giữa bởi các rãnh chứa nước thải hôi thối, chẳng đếm xỉa đến những phiền phức cho người đi đường, hơn thế nữa lại tạo điều kiện "thuận lợi tuyệt vời" cho họ ngã gãy cổ lúc nào không hay. Song Lavarede vẫn cẩn thận bám theo người dẫn đường. Sau hai ba lần vấp suýt ngã, cuối cùng chàng cũng đã tới phố Sacramento.

Người dẫn đường tiến gần trước một ngôi nhà. Cầm lấy chiếc búa đồng treo trên cửa, anh ta đập

mạnh vào cánh cổng. Ngay sau đó, cánh cổng từ từ mở ra. Khi cả hai vừa bước vào, cánh cổng lại tự đóng lại.

Trước mắt họ lại mở ra một cánh cửa có viền bằng bộ rèm màu đỏ được tô điểm thêm những tấm lưới đen giúp họ trông thấy những bậc đầu tiên của chiếc cầu thang hẹp dẫn lên gác hai. Lên trên đó, cả hai đi qua một dãy phòng với những chiếc đèn lồng giấy thấp nền sáng lờ mờ. Trong gian phòng cuối cùng, ánh nến càng yếu hơn, có ba người đàn ông trong trang phục người Bắc Kinh đang thì thào bàn chuyện. Đó là những người đại diện của phái "Bạch Liên" giáo.

Người đàn ông Armand gặp trên phố lên tiếng đầu tiên:

- Hai nghìn đô la cũng đáng làm lắm...

"Hai nghìn đô la!" Armand trầm nghĩ. Chàng vô cùng sửng sốt vì món tiền thưởng quá lớn.

Chàng vẫn cố giữ nghiêm nét mặt hỏi:

- Vậy thì sao? - Trong ba ngày nữa, vào lúc nửa đêm, cậu sẽ có được món tiền này sau khi làm xong việc.

Còn nếu cậu phản bội chúng tôi, cậu nên nhớ cậu sẽ bị truy đuổi đến cùng và chỉ có cái chết chờ đón cậu.

- Tôi sẽ phải làm gì?

- Buộc đá vào chân một xác chết và ném nó xuống biển.

- A!...

Tất nhiên tới đây công việc của Armand vẫn chưa hề rõ ràng, cụ thể.

- Tôi thấy cậu không phải loại dốt chết. Đó cũng là lý do tại sao chúng tôi chọn cậu làm vụ này.

Armand nhẩm nại:

- Xin ông cứ nói tiếp.

- Trong khu phố này có một kẻ tên là Kin Tchang, một trong những kẻ thù của chúng tôi.

Chắc cậu cũng biết đối với người Hoa di cư tới sinh sống tại Mỹ, khi qua đời, nhất quyết xác của chúng tôi phải được đưa về Trung Quốc.

- Điều đó tôi biết. Tôi cũng nghe người ta nói các ngài có thói quen đóng quan tài cho mình khi vẫn còn sống.

- Chính xác. Và chúng tôi, những thành viên của băng đảng bí mật "Bạch Liên" đã quyết định không để thi thể của Kin Tchang, kẻ thù của chúng tôi được đưa về Trung Quốc.

- Thật quái quỷ!

- Hẳn chết ngày hôm qua và ngay lập tức thi thể của hắn được đưa đến kho cảng Box Pacific.

Box Pacific là một công ty ở San Francisco chuyên chịu trách nhiệm đưa linh cữu của người Hoa trở về quê hương chôn cất.

- Và đây là việc chúng tôi trông đợi ở cậu.

Quan tài của Kin Tchang mang số 49. Cậu chỉ việc lấy nó ra, buộc đá vào cổ xác chết rồi đem vứt xuống biển. Chúng tôi sẽ cho người theo dõi mọi việc. Chỉ đơn giản vì chúng tôi không muốn dính thân dính tay vào vụ này. Xong việc, cậu sẽ có tiền.

Lavarède ngẫm nghĩ một lát rồi mỉm cười mãn nguyện.

Chàng nói:

- Xin các ngài cứ an tâm. Mọi việc tôi sẽ lo chu toàn..

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chương 7

Lavarède trở thành "người chết"

Hay lui tới quán rượu Queue de Bâuf ăn trưa, gã thanh niên có cái tên Vincents, theo như những người Hoa cho Lavarède biết, là bảo vệ kho của công ty Box Pacific.

Trưa hôm sau, Lavarède bước vào trong quán, ánh mắt sáng bừng chan chứa hy vọng. Tay chủ quán nhả nhặn chỉ cho chàng chỗ Vincents đang ngồi. To con thấp, mái tóc màu hung đỏ, Vincents vừa ăn rất ngon lành vừa đọc báo. Gã chăm chú đọc chẳng hề để ý tới sự có mặt của chàng trai người Paris. Lavarède lặng lẽ lấy một chiếc ghế đầu, ngồi đối diện với tay nhân viên công ty Box Pacific và bắt đầu hỏi chuyện.

Chàng hỏi:

- Có phải tôi đang vinh dự được tiếp chuyện với ngài Vincents?

Gã đàn ông khinh bỉ nhìn kẻ xen ngang vào bữa ăn của mình. Lavarède mặc kệ thái độ của gã và nói tiếp:

- Anh không quen tôi và điều đó cũng rất dễ hiểu thôi. Tôi đến từ Pháp. Tôi đang tìm một người anh họ trong thành phố này. Tên anh ấy là Vincents và anh ấy có quyền được hưởng một nửa gia tài. Anh ấy xa quê hương từ nhiều năm nay. Tôi chưa bao giờ gặp anh ấy, vậy nên tôi tới Frisco, gặp tất cả những ai có tên Vincents.

Có thể đúng anh là người tôi đang tìm.

Gã bảo vệ kho cảng lau nhàu:

- Tôi ư?

- Có thể lắm chứ. Và chẳng chúng ta sẽ biết đúng hay không ngay đây mà.

Gã đàn ông tò mò mời chàng uống rượu.

Lavarède cùng ly Vincents và nói:

- Chúc sức khỏe anh. Rất có thể anh chính là anh họ của tôi.

Sau khi nhấp một ngụm rượu, chàng nhà báo nói tiếp:

- Thưa ngài Vincents kính mến, anh cũng thừa biết cuộc điều tra của tôi hết sức tế nhị.

Như anh thấy, đó là cả một gia tài kékéch xù...

Gã bảo vệ hết sức chăm chú lắng nghe.

-... và tôi phải đặt cho anh một vài câu hỏi.

Vincents gật đầu:

- Tất nhiên rồi.

- Thưa ngài Vincents, ngài có biết nơi sinh của mình là ở đâu không?

- Hỏi đúng lắm! Tôi sinh ra và sống đến tận năm hai mươi tuổi ở Ladbroke Hill, cách Dublon sáu dặm, thuộc Ailen..Chàng trai Paris giả vờ tỏ vẻ ngạc nhiên mừng rỡ.

Vincents rụt rè hỏi:

- Anh còn hỏi tiếp chứ?

- Đương nhiên. Anh là con trai của...?

- Của ông Joseph-William Vincents, người Ladbroke và bà Marie-Paulina Crooks, người Noxleburg.

- Rất tốt.

Gã nhân viên công ty Box Pacific nói không ra hơi:

- Rất tốt ư? Vậy tôi là anh họ của cậu?

- Gần như là vậy.

- Tại sao lại gần như là vậy?

- Vâng, còn một điểm nữa tôi cần làm sáng tỏ.

- Cậu nói nhanh đi.

- Anh có nhớ một người bà con sống ở Dub-lin không? Bà ta giàu có nhưng rất keo kiệt và không bao giờ tới thăm bố mẹ anh.

Vincents tỏ vẻ suy ngẫm. Cuối cùng anh ta cố lấy hết sức, run run trả lời vì sợ rằng giấc mộng vàng của mình sẽ tan biến khi nói:

- Không. Nhưng điều đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Cha tôi mất khi tôi 12 tuổi, ít lâu sau mẹ tôi cũng theo ông ấy ra đi.

- Anh hãy cố nhớ thử xem... Cô Margaret...

Vincents mừng rỡ reo lên:

- Margaret! Tôi có nghe tới cái tên này.

Lavarède trầm nghĩ: "Tất nhiên, cái tên này khá phổ biến ở Ailen!".

Nét mặt hết sức nghiêm trang, chàng chìa tay về phía tay bảo vệ công ty Box Pacific và nói:

- Anh họ!

Chàng chưa kịp dứt lời thì Vincents đã nhắc lại:

- Anh họ của em đây!

- Giờ không còn nghi ngờ gì nữa. Anh chính là anh họ của em. Anh nghe này. Cô Margaret đã qua đời và đã để lại tám nghìn bảng Anh, hai trăm nghìn franc chia đều cho em và anh. Chắc là cô ấy muốn sửa chữa những lỗi lầm của mình đối với gia đình của chúng ta.

Chàng cũng kể rằng vì cũng hơi kẹt tiền nên chàng đã quyết định sẽ đích thân đi tìm anh họ.

Gã bảo vệ đáng thương cứ ngồi nghe, miệng há hốc.

Lavarède:

- Mấy giờ anh phải quay lại chỗ làm?

- Hai giờ.

- Bây giờ là hai giờ kém năm.

- Giờ điều ấy quan trọng gì? Anh muốn xin thôi việc.

Armand giật nảy người lên. Chàng kêu lên:

- ôi không, không được đâu!

- Tại sao lại "không được đâu"? Tất nhiên chàng không thể trả lời ngay anh ta rằng: "Bởi vì em cần anh để có thể đột nhập vào kho của công ty Box Pacific".

Chàng lựa lời nói:

- Bởi vì... làm các thủ tục thừa kế mất rất nhiều thời gian. Nếu anh xin thôi việc ngày hôm nay, anh rất có nguy cơ phải đứng vỉa hè chìa tay xin việc dài dài.

- Cậu nói đúng nhưng cũng thật đáng tiếc vì tôi muốn tránh một công việc rất cực nhọc phải làm vào ngày mai.

Chàng trai Paris ngây thơ hỏi:

- Việc gì vậy?

- Trục đêm canh cho "những người da vàng ngủ" hay nói trắng ra là canh xác chết của bọn người Hoa.

Lavarède tỏ vẻ ngỡ ngàng và ngồi chăm chú nghe Vincents giảng giải về hoạt động của Box Pacific.

Khi Vincents vừa dứt lời, chàng khẽ nói:

- Hừ! Cảm giác qua đêm giữa một đồng quan tài chắc phải lạ lắm.

- Ghê ghê, khó chịu lắm.

- Cũng được đấy chứ, ít ra ta cũng có cảm giác đó như một cuộc phiêu lưu. Nếu có thể, em muốn thử xem sao...

Vincents khoái trá reo lên:

- Chuyện đó có khó gì. Thích thì tôi cho cậu thử...

- Vâng, em muốn lắm.

Kế hoạch diễn ra thật suôn sẻ. Gã Vincents cả tin mời Lavarède qua đêm trong các kho của Box Pacific.

Lavarède dặn:

- Và tối nay em sẽ mang đến một chai rượu ngon. Hai anh em mình nhậu một bữa gọi là mừng ngày hội ngộ.

Vincents gật đầu đồng ý. Gã cảm thấy sượng phát điên vì tự nhiên lại gặp được quý nhân. Buổi gặp gỡ này chẳng những hứa hẹn đem lại cho gã một phần gia tài không nhỏ, mà hơn thế nữa trong buổi trực ghê sợ tối nay lại được uống rượu say túy lúy cùng ông bạn nhậu. Hai kẻ đồng lõa hẹn gặp lại nhau tối nay tại kho công ty.

Trở về khách sạn, Lavarède tới gặp ngài Mur-lyton và tiểu thư Aurret, họ đang sửa soạn, chuẩn bị đi dạo.

Chàng khuyên:

- Ngài và tiểu thư hãy tận dụng cơ hội này để tiếp tục cuộc hành trình trên con tàu Heavenway.

- Vậy là chúng ta sẽ ra đi ngay?

ánh mắt ngài sáng, chàng nói:

- Cả hai vẫn không tin những gì tôi vừa nói sao?

Không cần giải thích dài dòng, hai cha con người Anh cũng tự biết khi nào là đúng thời điểm cần ra đi. Sau đó, chàng đi chuẩn bị các thứ cho buổi tối: một chai rượu hảo hạng như đã hứa cùng một số đồ nhắm. Tất nhiên chàng chẳng việc gì phải tiêu năm xu để trả cho số đồ ăn đó vì lý do cả ba rời khách sạn sớm hơn dự kiến, tiền ăn đã được thanh toán trước nên khi Lavarède đặt vấn đề này, ngài Murlyton đã dặn tay đầu bếp đưa cho chàng nhà báo khẩu phần các bữa ăn họ không dùng đến.

Chẳng mấy chốc đã đến giờ hẹn. Vincents đón Lavarède trước cổng công ty vận tải tang lễ.

Dường như anh ta đã hơi quá chén vì quá mừng khi sẽ được chia gia tài. Họ đi qua một dãy văn phòng và tới đại sảnh chứa người chết.

Bốn bức tường trợ trụ tạo thành một chiếc hộp hình chữ nhật, có mái lợp kính. Có khoảng năm mươi quan tài để trên các giá, được xếp dọc theo chân tường. Bên trên mỗi quan tài đều gắn một tấm biển đánh số thứ tự.

Một lát sau, cả hai đã ngồi kề bên nhau và bắt đầu (nhất là Vincents) nâng lên đặt xuống.

Rượu có sức hút đặc biệt đối với Vincents.

Không bao lâu dù không muốn, mắt anh ta bắt đầu díp lại, ngài lác lư trên chiếc ghế đầu và suýt nữa thì bị ngã ngửa nếu như Armand không kịp đỡ lấy anh ta và đặt xuống đất.

Chàng nói:

- Còn bây giờ ta sẽ vào việc.

Chàng thu luôn số đồ nghề để trên một chiếc bàn dùng khi có sự cố hỏng hóc cần sửa chữa.

Sau đó, chàng đi một vòng quanh các quan tài và dừng lại trước cái quan tài mang số 49. Chàng bỗng có cảm giác hơi ghê ghê.

Trước mặt chàng là chiếc quan tài bằng gỗ sên có đánh véc ni được đóng rất tỉ mỉ, trong đó có xác của Kin Tchang. Chiếc quan tài đó, nói đúng hơn là một chiếc thùng, có thể được coi là nơi yên nghỉ vĩnh hằng cho người quá cố.

Chiếc quan tài được đóng khá to cho thấy nó được dành riêng cho những người Hoa giàu có.

ở đó, người chết đã ngủ giấc ngàn thu. Chiếc quan tài này cũng như người bảo vệ, giúp người quá cố trở về quê hương sau bao tháng ngày sống lưu vong trên đất khách. Với ý nghĩ mình đã trả đũa, tước đi mong ước cuối cùng của người quá cố một cách vô lý, chàng trai thấy tim đập nhanh hơn và mồ hôi hai bên thái dương nhỏ xuống lạnh toát.

Chàng lưỡng lự định bỏ cuộc, chạy trốn vì không muốn trở thành kẻ làm ứ ọt một chốn u tịch như nơi đây song chàng đã kịp trấn tĩnh và bắt tay vào việc. Tất cả cũng chỉ vì chàng muốn có thể tiếp tục chuyển đi vòng quanh thế giới mà không phải tiêu tốn một đồng nào.

Lavarède nhanh chóng tháo các đinh đóng ở nắp quan tài ra và từ từ nhấc nó lên. Bên trong quan tài có chôn một lớp vải satin màu xanh da trời, thêu chỉ vàng. Người chết hiện ra với hai mắt mở trừng trừng như thể đang ngắm nhìn phong cảnh đầu đó ở thế giới bên kia. Vượt lên nỗi sợ hãi và ghê tởm, chàng nhà báo túm vào giữa thân Kin Tchang và cố hết sức lôi cái xác ra khỏi quan tài. Chàng cảm thấy người run run, sồn hết cả da gà khi phải vác cái xác đó đi về phía bên cạnh.

Chàng đưa mắt nhìn quanh. Lão người Hoa giao việc cho Lavarède đã đứng trước mặt chàng từ lúc nào. Thì ra lão đã bám theo và chứng kiến mọi việc chàng làm từ đầu đến cuối. Lão cúi xuống sát mặt người chết.

- Đúng là lão ta. Vậy là phái "Bạch Liên" đã được trả thù.

Lão đưa cho Lavarède một khối trụ bằng gang đã được giấu sẵn đâu đó quanh đây. Chàng nhà báo buộc nó vào thắt lưng người quá cố rồi đẩy cái xác đó xuống nước.

Nghe có tiếng ụp và nước bắn lên tung tóe, mặt nước tạo nên những vòng tròn đồng tâm rồi lại trở lại yên ả như một tấm gương trong trẻo xóa đi một dấu vết của "lễ đưa tang". Lão già người Hoa chìa gói tiền về phía Lavarède.

- Đây là hai nghìn đô la. Vĩnh biệt anh bạn.

Chúa sẽ phù hộ cho anh.

Rồi lão nhanh chóng bỏ đi. Khi bóng lão người Hoa chìm hẳn trong bóng đêm dày đặc, Lavarède quay lại đại sảnh. Chàng không cảm thấy run nữa. Chàng dùng chiếc khoan đục vài lỗ trên thành quan tài với dự định từ đây sẽ sống ở trong đó. Sau đó chàng để các dụng cụ về chỗ cũ. Tay bảo vệ

vẫn kéo bề đều đều. Chàng trai Paris nhìn anh ta mỉm cười rồi cho số tiền lão người Hoa vừa đưa vào một chiếc phong bì dán kín lại và để vào một chỗ rất dễ nhìn thấy. Tiếp đó, chàng vợ toàn bộ số đồ ăn và chui vào nằm trong quan tài. Từ giờ trở đi cho tới khi tàu cập bến Trung Quốc, Lavarède sẽ thế chỗ người chết.

Sáng hôm sau Vincents tỉnh dậy, đầu nặng trĩu và ngạc nhiên khi thấy chỉ có mỗi một mình, song anh ta đã nhanh chóng phát hiện ra bức thư của chàng người Pháp. Anh ta mở phong bì ra và run bắn người khi chạm vào các tờ đô la.

"Anh họ yêu quý của em, Anh hãy coi đây là số tài sản được chia mà em đã nói với anh. Em tự nguyện từ giã cuộc sống này, song đôi khi con người ta cũng có thể trở lại từ thế giới bên kia. Nếu chuyện đó xảy ra, em sẽ báo tin ngay cho anh.

Anh hãy tin rằng khi đi vào cõi vĩnh hằng, em mang theo hình ảnh của anh như một kỷ niệm thân thương nhất".

Gã bảo vệ giụi giụi mắt, đọc lại lá thư kỳ lạ, hai tay ôm đầu và kết luận:

- Đúng là một thằng điên, nhưng là một thằng điên hào phóng. Tận hai nghìn đô, thế là quá đã!....Lavarède không thể giữ lại cho mình hai nghìn đô la đó vì như vậy là không tôn trọng quy định của chúc thư...

Ngày hôm sau, Bouvreuil tiếp hai gã choai choai, mà lão đã trả tiền để bọn chúng cung cấp thông tin, trong phòng của lão.

Lão ta rít lên:

- Vậy là chúng mày nói đêm hôm qua nó không về khách sạn?
- Không, thưa ông. Tay khách du lịch phòng 13 đã đi ngủ lang đâu đó.
- Đi ngủ lang! Thế còn những đứa khác?
- Bọn chúng đều đóng cửa im im trong phòng.
- Đóng cửa im im trong phòng.

Bouvreuil nhảy dựng lên.

- Miễn là bọn chúng không lợi dụng bóng tối để chuồn khỏi khách sạn! Nếu thằng quỷ đó biến mất, thế nào hai cha con lão già kia cũng tìm cách liên hệ với nó. Tao không thể để bọn khốn đó chạy thoát.

Lão nhặt nhanh một số đồ đạc cho vào trong vali và tới rình tại cửa phòng của hai cha con người Anh. Song ngài Murlyton và cô con gái vẫn còn đang ngủ. Bouvreuil tìm chỗ nấp và đợi chuyện gì đó xảy đến. Khi lão cảm thấy không thể kiên nhẫn chờ thêm được nữa thì tiểu thư Aurret khoác tay cha từ trong phòng bước ra. Cả hai chậm rãi đi xuống phố như thể đang đi dạo.

Tất nhiên Bouvreuil sẽ không mấy nghi ngờ nếu không có sự vắng mặt khó hiểu của Lavarède. Song trong trường hợp này... Tay xách vali, lão vội bám theo hai cha con người Anh.

Họ không ngờ rằng có một lão già chuyên cho vay nặng lãi lại đang ở ngay phía sau họ.

Đọc đường, ngài Murlyton và con gái mua sắm một số đồ dùng thiết yếu cho chuyến đi sắp tới.

Bouvreuil hí hửng ra mặt khi lão thấy họ cầm một chiếc vali và để vào đó quần áo và các đồ vệ sinh cá nhân. Chắc chắn cả hai đang sửa soạn hành lý chuẩn bị xuất hành và Bouvreuil thầm tự khen vào phán đoán hết sức sáng suốt của mình.

- ôi! - Tiểu thư Aurret khẽ kêu lên khi nàng dừng lại trước một cái tủ kính. Nàng đã trông thấy qua tấm gương phản chiếu bóng kẻ thù của cha con nàng và Lavarède. Tay lão ta xách vali và cũng sẵn sàng xuất hành.

- ôi, cha ơi, chúng ta đang bị lão Bouvreuil theo dõi. Chúng ta phải nhanh chóng cắt đuôi lão ta để lão không thể bám theo làm hại Lavarède.

Hai cha con người Anh nhảy lên một chiếc xe ngựa và hứa với người đánh xe sẽ thưởng cho anh ta một món tiền hậu hĩ nếu anh ta cho xe phi thật nhanh. Bouvreuil cũng nhảy ngay lên một chiếc xe ngựa gần đó và bảo người đánh xe đuổi theo họ song không kịp. Tới một góc phố, do đường bị tắc xe ngựa của lão bị kẹt lại, đến khi thoát ra được thì chẳng thấy bóng dáng chiếc xe ngựa chở ngài Murlyton và Aurret đâu. Lão chỉ còn một cơ hội duy nhất tìm thấy kẻ trốn chạy: Tra bảng giờ tàu để biết tàu nào sẽ nhổ neo trong ngày.

Chỉ có duy nhất tàu Heavenway sẽ nhổ neo ngày hôm nay. Quái lạ! Một chiếc tàu đưa những người Hoa quá cố hồi hương!

Trong khi đó, đứng trước mũi tàu đang chuẩn bị nhổ neo, cô gái người Anh đứng ngồi không yên. Nàng đưa mắt lung sục trong đám đông láo nháo trên bến cảng chỉ sợ trông thấy Bouvreuil trong đám người tản bộ.

Tất cả hàng hóa đã được chất lên chiếc tàu có trọng tải hai nghìn tấn. Hàng hóa được để dưới hầm tàu còn bên trên là để dành chỗ cho các xác chết người Hoa và rất nhiều hành khách khác nữa.

Thuyền trưởng hỏi tay trợ tá:

- Mọi cái xong xuôi cả chưa?

- Dạ xong hết cả rồi, thưa thuyền trưởng.

Tàu chuẩn bị rời bến thì có một người đàn ông tay cầm vali, hốt hải lao tới và lo lắng hỏi:

- Có còn chỗ cho hành khách không?

Nét mặt ngài Murlyton và cô con gái thoáng cau lại khó chịu. Gã đàn ông đó chính là Bouvreuil.

Thuyền trưởng dành cho lão một buồng trên tàu song đến Honolulu lão sẽ phải trả buồng cho những hành khách đã đặt chỗ trước lên tàu tại đó.

Bouvreuil hí hửng nói:

- Tôi đồng ý.

Biết làm gì đây, không lẽ cứ để lão ta chọc gậy bánh xe mãi sao?

Ngài Mathew, thuyền trưởng đưa một chiếc còi to lên môi, thổi một hồi dài đình tai. Con tàu bắt đầu giục dịch khởi động. Các pittông dịch chuyển trong xi lanh. Các ống khói bắt đầu nhả khói. Dưới sức đẩy của chân vịt xoay tít, tạo thành một khoảng nước xoáy tung bọt trắng xóa tàu Heavenway hùng dũng từ từ rời bến cảng.

Những ngày đầu tiên của chuyến đi diễn ra khá êm ả. Tiểu thư Aurret và cha nàng quyết định không giao thiệp với các hành khách khác trên tàu và họ chỉ nói dăm ba câu với thuyền trưởng Mathew và tay phó thuyền, ngài Graigton.

Bouvreuil cũng tìm cách bắt chuyện với hai cha con người Anh, song lão vừa mở miệng, cô gái đã cau mặt khó chịu và trả lời cụt lủn làm lão không dám hỏi han gì thêm.

Song Bouvreuil vẫn chắc mẫm một điều: Gia đình nhà Murlyton đã ở trên thuyền thì Lavarede chắc chắn chỉ luẩn quẩn quanh đây. Chỉ có điều cái thằng nhà báo quái quỷ đó trốn kỹ quá nên lão tìm mãi không ra.

Song một đêm, Bouvreuil giật mình tỉnh giấc vì nghe có tiếng động phát ra dưới sàn tàu. Lão ngồi bật dậy, vênh tai lên nghe ngóng. lát sau lại thấy im ắng, lão trùm chăn kín đầu, miệng lẩm bẩm chắc mình gặp ác mộng bởi bên dưới buồng lão là khoang để quan tài, làm gì có ai...

Nhưng quả đúng là có tiếng động phát ra ở bên dưới hầm để người chết. Phải giam mình trong chiếc quan tài chật trội, không nói chúng ta cũng biết Lavarede cảm thấy vô cùng buồn chán. Vì chẳng ai mò tới khoang tàu này nên chàng có thể chui ra ngoài, thư giãn gân cốt cho đỡ mỏi và đỡ tê cóng.

Những ngày đầu tiên đều diễn ra rất thuận buồm xuôi gió. Song vào một buổi sáng, Armand lo lắng nhận ra rằng lương thực của mình đã cạn kiệt. Một chút sôcôla và một mẩu bánh mì, đó là tất cả số lương thực chàng còn lại cho chuyến đi dài ba mươi hai ngày này. Cuối cùng, chàng quyết định đợi khi đêm xuống sẽ lên vào bếp trên tàu kiếm đồ ăn.

Ngày hôm đó sao thật dài, đêm mãi chưa xuống song chàng không thể hấp tấp vội vàng bởi dù chỉ một sơ suất nhỏ cũng sẽ mất tất cả.

Nhưng chỉ có thể rời chỗ nấp khi tất cả mọi người trên tàu đã ngủ hết, ngoại trừ một số thủy thủ phải trực đêm.

Thời điểm chàng nhọc công mong mỏi cuối cùng đã đến. Armand rời khoang tàu dành cho những người "hồi hương", lần theo dọc các hành lang và tới bếp. Chàng vội vã để cả bánh quy, bơ, bình rượu vang vào trong một mảnh vải. Gói ghém xong xuôi, chàng lại lần đường quay về khoang tàu của mình. Đột nhiên chàng đụng phải một tay thủy thủ trong hành lang. Phải hành động gấp. Sau khi ngáng cho tay thủy thủ ngã nhào, chàng vội chạy trốn. Gã ta lồm cồm bò dậy và rượt đuổi theo chàng. Lavarede gắng hết sức lao tới cửa khoang để người chết, nhảy tọt vào trong quan tài của mình và đóng đánh rầm nắp quan tài lại. Tay thủy thủ đứng khựng lại.

Gã đã kịp nhận ra chỗ phía trước mặt mình là đâu. Tiếng động khó hiểu trong đó làm gã bủn rủn hết

cả người.

Tay thủy thủ kinh hãi trèo ngay lên boong tàu: gã đem chuyện kể lại với đám bạn bè và quả quyết rằng trên tàu có ma...

Sáng hôm sau, tin trên tàu có ma lan nhanh trong đám thủy thủ. Tất cả bọn họ đều bán tín bán nghi. Lão Bouvreuil cũng công nhận đã nghe thấy tiếng động hãi hùng đó. Viên thuyền trưởng cố gắng làm yên lòng họ song tay thủy thủ vẫn khăng khăng bảo rằng: Hồn ma đó lách vào trong khoang chứa xác chết người Hoa và tan biến đi như một đám sương mù.

Để trấn tĩnh đám thủy thủ và hành khách, viên thuyền trưởng quyết định cho người canh gác khoang tàu này.

ý tưởng đó rất tuyệt vời song không ai trong đám thủy thủ muốn xuống đó làm việc này cả.

Dù tay thuyền trưởng dùng đủ mọi cách: ra lệnh, đe dọa song bọn họ vẫn chối đây đây vì sợ ma ám.

Đúng lúc đó có một giọng phụ nữ cất lên.

Tiểu thư Aurret nói:

- Tôi khẳng định rằng tàu không có ma. Cứ để đây, chính tôi sẽ đảm đương việc gác khoang tàu để linh cữu người chết này. Rồi mọi người sẽ thấy chẳng có gì là nguy hiểm cả.

Viên thuyền trưởng muốn từ chối song với sự đồng tình của cha, tiểu thư Aurret cương quyết đảm nhận nhiệm vụ nguy hiểm đó. Với nụ cười dịu dàng, hai má ửng hồng duyên dáng, nàng tuyên bố với mọi người đứng xung quanh rằng nàng sẽ ở lại qua đêm giữa các quan tài. Tất cả rì rầm tán dương lòng quả cảm của nàng, kể cả Bouvreuil cũng vậy. Song sau đó lão lùi ra xa, miệng lầm bầm:

- Tao hiểu cả rồi. Đó lại là cái trò mèo nó đã dùng để đi từ Paris tới Bordeaux đây. Tao tin cuối cùng tao cũng tóm được mày...

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chương 8

Chuyến đi tới bờ biển Trung Hoa

Lavarède vươn vai, ưỡn ngực, lưng chàng đau mỗi vì phải nằm quá lâu trong chiếc hòm của Kin Tchang. Chàng không dám rời chỗ ẩn nấp. Có tiếng bước chân đi đi lại lại của đám thủy thủ, chàng nghi ngờ có thể do chuyện lộn xộn hôm trước nên thuyền trưởng đã ra lệnh giữ gìn an ninh nghiêm ngặt hơn. Lavarède đành án binh bất động. Song dù đã được nhồi đệm, chiếc quan tài vẫn là một chỗ

ở bất tiện cho một chuyến đi dài ngày. Lựa lúc yên ắng, chàng chui ra, làm vài động tác thể dục cho giãn xương cốt giữa một đồng quan tài.

Ngoài hành lang có tiếng bước chân và dừng lại tại cửa khoang để xác người quá cố. Có tiếng chìa khóa tra vào ổ, chàng trai trẻ chỉ kịp cúi thụp xuống nấp sau một chiếc quan tài.

- Có người đến kiểm tra! Thôi thế là mình toi đời.

Chàng lộ mặt ra khỏi chỗ nấp. Bỗng một giọng dịu dàng cất lên:.- Cám ơn ngài thuyền trưởng, số nên và quyển sách này cũng đủ cho tôi thấp sáng và thư giãn cho đến sáng mai. Tôi không tin vào những chuyện ma quỷ. Sẽ không có gì bất thường xảy ra đâu và tôi chắc mình sẽ thắng trong cuộc cá cược này.

- Tuy vậy, tôi vẫn cử một thủy thủ gác ngoài hành lang, thưa tiểu thư...

- ôi không, không cần đâu. Tôi sẽ không gặp phải bất kỳ nguy hiểm nào, tôi xin bảo đảm với ngài là như vậy. Cám ơn ngài, còn giờ xin chào ngài.

Cửa đóng lại. Lavarede dướn mắt nhìn lên và nhận ra tiểu thư Aurret. Đợi cho tay thủy thủ và viên thuyền trưởng đi xa, tiếng bước chân im hẳn, nàng rón rén tiến lại gần các quan tài và tìm chiếc có gắn tấm biển bằng đồng đánh số 49.

Khá bất ngờ khi thấy nàng một mình giữa chốn tang tóc này, chủ nhân của chiếc quan tài số 49 thì thào:

- Tiểu thư, tiểu thư đừng sợ, chiếc quan tài số 49 ở đây này.

Aurret giật bắn người.

- Có phải ngài không, ngài Lavarede?

- Chính tôi đây. Con gió tốt lành nào đã đưa nàng tới thăm tôi thế này?

Nghe chàng hỏi, cô gái nhoẽn miệng cười.

Gặp lại người bạn tốt, nàng vui vẻ thuật lại câu chuyện về bóng ma. Nàng trở nên nghiêm túc hơn khi bày tỏ những lo lắng của mình và cách thức mang lương thực đến cho chàng.

Cuối cùng nàng tuyên bố:

- Như thế này, tôi sẽ cảm thấy yên tâm hơn.

Người ta sẽ không canh gác chỗ này nữa và tôi sẽ có thể tiếp lương cho anh.

Lavarede vô cùng cảm kích và buổi gặp mặt này thật thú vị. Tuy nhiên, tiểu thư Aurret cũng hết sức giữ ý: một cô gái có giáo dục không thể suồng sã quá mức với một người đàn ông trẻ.

Hơn nữa, theo quy định một cô gái sẽ không bao giờ được trò chuyện với một người đàn ông trẻ nếu như không có một "nhân chứng" đạo đức, là một phụ nữ ngồi nghe cùng. Về phần Lavarede, chàng vô cùng trân trọng những gì Aurret dành cho mình. Tình cảm chàng dành cho nàng chỉ trực trào dâng song chàng cố kìm nén tránh mọi lời nói hay cử chỉ làm cho Aurret khó xử. Chàng giữ một thái độ bạn bè đúng mực, dịu dàng, triu mến làm tiểu thư Aurret cho rằng chàng cư xử với nàng như một cô

em gái đáng yêu.

Họ thảo luận khá lâu mọi cách thức trở về châu Âu sau khi đã đặt chân tới Trung Quốc.

Lavarède dự định tới Shanghai và xin vào làm thủy thủ để có thể quay lại châu Âu.

Tiểu thư Aurret dần dần bắt đầu cảm thấy buồn ngủ. Lavarède nhận ra điều đó và dịu dàng nói với nàng: - Ngủ đi, ngủ đi, cô em gái bé bỏng.

Nàng tin tưởng, mỉm cười với chàng và thiếp đi trong sự bảo vệ của bạn mình. Buổi sáng, nàng bị đánh thức bởi giọng nói của cha nàng. Bên ngoài, ngài Murlyton đang đập cửa khá mạnh.

Nàng đưa mắt nhìn tin chắc Armand đã trốn kỹ và bình tĩnh ra mở cửa.

Nàng hỏi ngài Murlyton và viên phó thuyền đi cùng:

- Máy giờ rồi thưa cha?

- Sáu giờ. Trời đã sáng lắm rồi và cha bắt đầu cảm thấy lo lo.

- Thế á, con ngủ lâu vậy sao?

Ngài Craigton thốt lên kinh ngạc:

- Tiểu thư, tiểu thư đã ngủ ư? Ghê thật!

Nàng nói, nét mặt nghịch ngợm:

- Vâng, tất nhiên rồi. Tôi còn mơ thấy bóng ma đó đến canh cho tôi ngủ và gọi tôi là "em gái bé bỏng" nữa.

Cũng kể từ bữa đó, nhờ vào tấm lòng hiền hậu, dịu dàng cũng như sự dũng cảm của mình, tiểu thư Aurret được mọi người trên tàu hết sức quý mến. Nhờ đó nàng có thể dễ dàng đến gặp Lavarède và tiếp đồ ăn cho chàng bởi sẽ chẳng có ai lui tới khoang để người chết này nữa. Song cũng kể từ đó, nàng luôn bị ngài Murlyton kiểm soát chặt chẽ bởi gia đình ông là một gia đình nề nếp, gia giáo và ông cũng từng được dạy rằng một cô gái con nhà có giáo dục sẽ không gặp một người đàn ông trẻ mà không có người đi kèm.

Tàu Heavenway cứ lặng lẽ lao đi trong im lìm, có nét phảng phất như một chiếc tàu ma, như huyền thoại của những người đi biển, trôi vờ giữa hoang mạc đại dương, với thủy thủ đoàn là những hồn ma điều khiển nó.

Lavarède không phải là người duy nhất trên tàu cảm thấy buồn chán. Tiểu thư Aurret cũng chỉ ngong ngóng cả ngày để buổi tối được gặp chàng. Các hành khách cũng như thủy thủ đoàn thấy thời gian trôi qua thật chậm chạp.

Tuy nhiên, một hôm có một trò khá vui mắt diễn ra: có một đàn cá mập bơi quanh tàu. Người ta đánh được một con dài bảy mét. Sau khi lôi được nó lên tàu, người tiến hành phanh bụng nó ra. Loài cá này quả là kỳ lạ, nó nuốt vào trong bụng đủ mọi thứ, đôi khi cả những thứ rất kỳ lạ.

Trong bụng con cá này, người ta thấy xương và nhiều thứ linh tinh khác trong đó có một ống kim loại đầy kín, mở ra thấy một văn bản, bên trong.

Ngài Murlyton thấy văn bản đó được viết bằng tiếng Trung. Qua vài dấu hiệu, ông kết luận đó có thể là chứng chỉ của một đảng phái bí mật nào đó.

Tiểu thư Aurret ước muốn hỏi liệu nàng có thể giữ lại văn bản đó để cho vào bộ sưu tập đồ lưu niệm của chuyến du lịch không. Viên thuyền trưởng Mathew đồng ý ngay. Thực lòng, ông ta chẳng có cơ gì để từ chối một lời thỉnh cầu dễ thương như vậy.

Tám giờ sau, các hành khách hân hoan khi được thông báo rằng tàu sắp cập bến. Mọi người trên tàu nhìn thấy bến cảng Honolulu, bến cảng tuyệt vời nhất ở các đảo Sandwich hay Hawaii.

Có năm người đàn ông Trung Quốc lên tàu ở Honolulu. Họ đã đặt trước chỗ của mình từ San Francisco. Vì vậy, như đã thỏa thuận ban đầu khi mới lên thuyền, Bouvreuil buộc phải trả lại buồng và tới ở chung với thủy thủ đoàn.

Chuyến đi lại tiếp tục, đều đều buồn tẻ. Tiểu thư đưa cho Lavarede xem tờ văn bản lấy được trong bụng con cá mập. Chàng nhà báo cố gắng tìm cách giải mã nó.

Tối tối, tiểu thư Aurret lại nói với cha nàng:

- Cha có muốn cùng con xuống khoang để quan tài không?

Cha nàng gật đầu đồng ý và cả hai cha con cùng xuống dưới đó. Họ trò chuyện thân mật cùng với Armand trong một, hai giờ.

Tối hôm đó, khi tiểu thư Aurret đang say sưa kể về buổi hoàng hôn kỳ lạ trên biển mà nàng và cha nàng được chứng kiến thì đột nhiên họ nghe thấy tiếng động nhẹ. Tiếng động đó phát ra từ hành lang của khoang để người chết và mỗi lúc nghe càng rõ hơn. Cả ba thận trọng vội nấp vào sau các quan tài. Cửa từ từ hé mở. Tiểu thư Aurret suyt nữa thì buột miệng hét lên. Đó chính là năm khách hàng người Hoa mới lên tàu ở Honolulu!

Năm gã đàn ông đó bắt đầu thì thào to nhỏ.

Thật may, bọn họ đều đến từ các vùng khác nhau, không thể nói chung cùng một thổ ngữ và dễ hiểu nhau hơn, họ đã chọn tiếng Pháp, "ngôn ngữ của các nhà truyền giáo". Tất cả đều nói tiếng Pháp khá tốt nên những người bạn của chúng ta có thể nắm được nội dung cuộc trò chuyện. Đầu tiên là việc kích động một cuộc nổi dậy chống lại người ngoại quốc đến từ châu Âu và chống lại người Mandchous, những kẻ xâm lược đang cai trị trên đất nước Trung Hoa. Song sau đó là chuyện gì đó có liên quan trực tiếp đến Lavarede.

Ba gã người Hoa đi ra. Tên cầm đầu nói với tên đi ra cuối cùng:

- Sau trạm dừng chân nghỉ tại Nagasaki, Nhật Bản, phải vớt chiếc quan tài mang số 49 xuống biển.

Cách đây mười lăm ngày, ủy ban San Francisco báo cho tao rằng có một kẻ phản bội, bị tòa án kín xử tội không bao giờ được yên nghỉ trên đất Trung Hoa đã tìm được cách tránh được bản án và đã rời Mỹ. Tao nghĩ vụ này đã được thu xếp ổn thỏa ở San Francisco song tao vẫn chưa nhận được thông tin khẳng định nào chính thức cả. Chiếc quan tài đó vẫn còn ở trên tàu và tao sẽ phải thi hành

án..Hắn dừng lại trước quan tài của Lavarede và nói tiếp:

- Nó đây, đêm ngày kia, bọn ta sẽ vớt nó xuống nước tại vịnh Petchi-Li.

Cánh cửa từ từ khép lại, những kẻ mưu phản biến mất, còn ba người chứng kiến cảnh lạ lùng vừa rồi cứ nghĩ mình đã mơ ngủ, song thực tế vẫn là những rắc rối họ sẽ gặp phải trong hai bữa nữa. Tiểu thư Aurret thực sự cảm thấy bị sốc song thái độ của Lavarede chẳng mấy lo lắng.

Tiểu thư Aurret hỏi:

- Nếu bọn chúng quăng quan tài của ngài xuống nước ngài biết xoay xở như thế nào đây?

Lavarede bình tĩnh nói:

- Tôi có sáng kiến. Chúng ta chỉ việc đánh tráo biển số quan tài của tôi bằng biển số 48 của quan tài này chẳng hạn. Như vậy quan tài của tôi vẫn được bình yên vô sự...

Chỉ vài giây sau, việc đánh tráo đã được tiến hành.

Ngày mùng 5 tháng chín, tàu Heavenway vượt qua mũi biển Long và tiến vào cảng Na-gasaki và tạm dừng chân tại đó. Tiểu thư Aurret vô cùng thích thú cùng cha đi thăm quan thành phố này của Nhật Bản.

Buổi tối, nàng đem chuyện cuộc dạo chơi kể say sưa cho Lavarede nghe đến mức chàng phải nhắc đã đến lúc tiểu thư Aurret phải quay về buồng của nàng. Về tới phòng, hai mắt nàng díp lại. Nàng nằm lăn ra giường và ngủ mê mết. Khi nàng mở mắt, tàu Heavenway đã rời Nagasaki và đang rẽ sóng ra khơi.

Cô gái trải qua một ngày thật rầu rĩ trên tàu.

ý nghĩ khi đêm xuống, chỉ vì bọn mưu phản người Hoa mà nàng phải giam mình trong buồng không được xuống gặp Lavarede làm nàng cảm thấy vô cùng phiền muộn. Chưa bao giờ nàng lại thấy con tàu này xấu đến vậy, đại dương lại vô vị đến vậy. Bầu trời xanh trong làm nàng thấy khó chịu.

Tối đến, Aurret tỏ ra vui vẻ đáng yêu hơn.

Mọi ưu tư phiền muộn dường như tan biến cùng với ánh nắng mặt trời. Nàng ở lại khá lâu trên boong tàu, dịu dàng nằm trên chiếc ghế xích đu.

Khoảng mười một giờ, nàng kêu mệt, hôn chào cha và lui về phòng của mình không nhắc một lời nào tới tên chàng nhà báo. Ngay sau đó ngài Murlyton cũng quay trở về phòng, vui mừng vì tàu đã tránh được trận gió lốc được tính theo dự báo. Song giá mà ông ta biết được rằng...

Aurret đã quyết định theo dõi hai gã Trung Quốc hành sự. Khi tất cả mọi người đã yên giấc, nàng đi lần theo dọc hành lang tối om.

Một chút ánh sáng lơ mơ giúp nàng nhận ra hai cái bóng đang di chuyển. Nàng nhận ra Han và tên cầm đầu tay đang cầm đèn lồng.

Chợt ánh đèn vụt tắt. Aurret hiểu rằng hai gã đó đã vào trong khoang người chết. Không.cường nổi bởi tính tò mò, nàng lần tới cánh cửa mở hé hé và liếc vào. Các thành viên của "Bạch Liên" phải để

đèn lồng ra một chỗ rồi tìm cách chuyển chiếc quan tài số 49 đi. Không may bị sẩy chân, Aurret hoảng hốt buột miệng khê kêu lên. Ngay sau đó, một bàn tay cứng như gọng kìm túm lấy cổ tay nàng. Trước khi kịp trấn tĩnh nhận ra chuyện gì đang xảy đến với mình, nàng đã bị lôi tuột vào trong khoang để người chết.

Tay thủ lĩnh sẫm soi nhìn nàng rồi nói với Han:

- Mặc kệ nó!... Mà cứ làm đi!...

Han rút phát con dao găm trong người ra và chĩa về phía cô gái người Anh. Nàng sợ thót tim khi thấy gã người Hoa đột nhiên hành động như vậy và lùi lại vấp phải góc chiếc quan tài kế bên.

Lavarède vừa đội nắp quan tài đứng bật dậy và lấy thân che chở cho cô gái, đối mặt với hai gã người Hoa dữ tợn.

Cuộc đọ sức chuẩn bị nổ ra. Trực giác mách bảo Aurret rằng người bạn của nàng vừa hy sinh toàn bộ gia sản của mình vì nàng. Bởi nếu gây ra lộn xộn, các thủy thủ chắc chắn sẽ ập đến.

Chàng nhà báo sẽ bị bại lộ. Còn nếu chẳng may không ai tới, hoàn cảnh cũng chẳng mấy sáng sủa hơn. Chỗ ẩn nấp bí mật của chàng trai Paris đã bị hai gã người Hoa phát hiện, đó còn chưa tính tới cuộc ẩu đả không cân sức này, chàng cũng dễ mất mạng như chơi.

Lavarède nói:

- Nói đi, tại sao chúng mày muốn sát hại bạn tao, cô gái này?

Tay cầm đầu ngạc nhiên nhìn Lavarède.

Chàng nói tiếp:

- Vậy là các người định giết người diệt khẩu, sợ ảnh hưởng đến uy danh của mình. Song nếu tao không nhầm, chúng mày tới đây là để vứt chiếc quan tài mang biển số 49 xuống biển chứ đâu phải sát hại cô gái ấy. Chính ta là người đã được giao nhiệm vụ này và hiện giờ tao đang nấp trong chiếc quan tài số 48.

- Thế mày là ai?

- Tao là ai ư? Hãy nhìn đây.

Chàng chìa tờ văn bản tìm thấy trong bụng cá mập cho gã xem.

Sau khi đọc xong, gã nói:

- Cậu là một trong những người của chúng tôi. Giờ cậu sẽ chịu trách nhiệm đối với con bé người châu Âu này.

- Đó là em gái tôi đến từ San Francisco. Tối tối, nó lại mang đồ ăn đến cho tôi.

- Tốt. Nó biết giữ yên lặng chứ?

- Cũng như tôi.

- Tốt lắm. Chúng ta hãy tiếp tục công việc nào..Ngay sau đó, hai gã người Hoa mang chiếc quan tài số 49, mà trước đó là số 48 đi. Sau khi rung rung cảm động cảm ơn Lavarède, Aurret quay trở lại

buồng của mình. Ngày hôm sau, thấy nàng đứng một mình trên boong tàu, Han tới chống tay vào thành tàu cách chỗ nàng đứng chừng hai mét.

Quan sát không thấy ai để ý họ đang nói chuyện, anh ta khẽ bảo:

- Em gái của một trong các chiến hữu của chúng tôi, đêm qua chắc chúng tôi làm cô sợ lắm. Cô đang trên đường tới Trung Quốc. Hãy nhận lấy vật này, thủ lĩnh của tôi gửi cho cô.

Anh ta đưa cho Aurret một bông hoa bằng kim loại hình một đóa sen trắng.

- Hãy cài nó vào vạt áo, đóa hoa này sẽ giúp cô tránh được sự hà khắc của cảnh sát Trung Quốc và bè bạn sẽ có mặt ở mọi nơi khi cô đi qua.

Anh ta khéo léo trao cho nàng chiếc ghim cài áo, trong lúc đó Aurret nhủ thầm một ngày nào đó, đóa sen sẽ rất hữu ích cho nàng.

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chương 9

Các rắc rối và phiến toái

Tối ngày mùng 10 tháng chín, tàu Heaven-way đã tới Takéou. Armand chắc chắn sẽ tìm ra cách làm mất cảnh giác của các nhân viên công ty...

Khoảng mười giờ sáng ngày 11 tháng chín, ngài Saxby, giám đốc văn phòng Takéou tại Trung Quốc của công ty Box Pacific, đang ngồi trong phòng làm việc.

Ông nói với Howdin, nhân viên của mình:

- Cậu lưu ý việc này: sáng nay gia đình Pali-Ma sẽ tới đây đòi thân nhân của mình tên là Li-Moua, mất tại San Francisco và đã được tàu Heavenway đưa thi thể về nước. Vậy nên cậu hãy cho người đưa linh cữu của người quá cố tới đây để việc nhận mặt được thu xếp nhanh chóng.

Tay nhân viên vội vã đi làm công việc vừa được giao. Đúng lúc đó ngài Saxby nghe có tiếng gõ cửa và người phục vụ báo cho ông rằng có một người muốn gặp ông để thừa một việc rất quan trọng.

Anh ta còn nhấn mạnh đó là một hành khách của tàu Heavenway..Ngài giám đốc thờ dài:

- Lại chuyện khiêu nại nữa rồi. Thôi được, mời ông ta vào.

Người phục vụ lớn tiếng gọi:

- Mời ngài Bouvreuil.

Bouvreuil tới đây để tố cáo Lavarede đã đi tàu trốn vé. Lão cho biết hiện giờ chàng vẫn còn ở trên

tàu và đề nghị ngài Saxby buộc chàng phải thanh toán tiền tàu.

Trong lúc đó, gia đình Pali-Ma đã tới và ngài Saxby buộc phải ngắt lời Bouvreuil.

Trong phòng bên, nhiều người đang vây quanh một chiếc quan tài được đặt dưới đất. Tất cả bọn họ đều mặc áo tang bằng vải xoa. Một phụ nữ đã lớn tuổi nước mắt rơi lã chã, đi tới trước mặt ngài Saxby.

- Tôi là Pali-Ma, mẹ của cháu Li-Moua.

Ông giám đốc nói:

- Nào, các cậu vào việc đi!

Các nhân viên của công ty đã khiêng chiếc quan tài số 48 tới, chuẩn bị tháo vít mở nắp quan tài.

Song khi họ vừa chạm vào đã kinh hãi thét lên, ngã ngửa ra đằng sau. Một người đàn ông đứng bật dậy đội tung cả nắp quan tài.

Bouvreuil hét lên còn đám người Trung Quốc hoảng hồn lùi lại phía sau:

- Lavarede! Nó chính là thằng đi tàu lậu vé đấy!

Tay giám đốc nói:

- Thưa ngài, tôi nghĩ tất cả những chuyện này chỉ là một trò đùa không hay. Vậy nên tôi cũng không thích làm to chuyện song tôi yêu cầu ngài thanh toán tiền vé tàu. Tuy nhiên tôi sẽ giảm giá cho ngài 25% vì ngài đã phải đi tàu trong những điều kiện hết sức khó khăn.

Lavarede cúi đầu cảm tạ:

- Ngài quả là người tốt bụng song tôi chỉ có năm xu.

- Chỉ có năm xu! Và ngài đã tự ý lên tàu của chúng tôi!

- Xin ngài để cho tôi nói hết: sau khi tôi bị nhốt vào trong một chiếc quan tài với vài đồ ăn, người ta đã đưa tôi lên tàu.

- Ngài đang chế nhạo tôi đấy! Tôi sẽ cho người gõ cổ ngài lại.

Bouvreuil nói:

- Đợi chút đã. Tôi có thể cho cậu đây vay tiền trả cho ngài.

Lavarede cười mỉa mai:

- A, tưởng ai hóa ra là ngài Bouvreuil tốt bụng. Song tôi không muốn vay mượn gì ngài hết. Trái lại, thưa ngài giám đốc, tôi có thể mách cho ngài một cách để tiết kiệm và coi như đó là cách tôi thanh toán tiền vé tàu cho ngài. Sau một phút suy nghĩ, tay giám đốc chấp thuận:

- Cậu nói thử tôi xem.

- Ngài nghe tôi nói đây: công ty các ngài chuyên chở khoảng một nghìn xác chết mỗi năm, đồng thời kiêm luôn việc cung cấp quan tài cho họ bằng gỗ sến đánh vécni. Tôi đã có thời gian quan sát kỹ tất cả các quan tài này. Ngài xem, ngài có thể tính tiết kiệm nhất là hai đô la cho một quan tài, nghĩa là hai nghìn đô la cho một năm nếu ngài sử dụng một loại vécni hóa học thay vì sử dụng loại sơn tự

nhiên vừa kém bóng vừa kém bền hơn so với loại vécnì tôi khuyên ngài. Vậy là khách hàng của ngài vừa hài lòng còn ngài lại thu được một khoản tiền không nhỏ.

Ngài Saxby tới bắt tay chàng và nói:

- Tuyệt lắm, coi như tiền vé tàu là phần thưởng ngài đã dành được.

Chỉ còn lại mỗi Bouvreuil đứng châu hấu, tím mặt cố chịu đựng.

Lavarède thủng thẳng kết luận:

- Thưa ngài Bouvreuil kính mến, ngài thấy đấy, chỉ với một chút hóa chất, chúng ta đã có thể loại bỏ bọn bọn rệp gây hại.

Mọi việc tưởng như đã được giải quyết êm đẹp. Không thể tham gia vào cuộc đối thoại, gia đình người quá cố đứng tập trung vào một góc phòng. Rồi một nhân vật mới bước vào trong phòng. Gã này mặc một chiếc áo rộng màu xanh lơ, có thêu một dải màu xanh lá cây, đầu đội một chiếc mũ trên đỉnh có đính một viên ngọc.

Mọi người nhận ra đó là một nhân viên cảnh sát.

Đứng ngay bên cạnh anh ta là một thanh niên, người nhà của gia đình Pali-Ma. Cậu ta chỉ tay về phía Lavarède.

Ngài Saxby hỏi:

- Có chuyện gì nghiêm trọng vậy.

- Người đàn ông này bị buộc tội hủy hoại thi thể của người quá cố, cô Li-Moua để chui vào quan tài thế chỗ. Tội làm uế tạp chốn linh đường, báng bổ thánh thần đã rõ ràng rành. Rất có khả năng, người đàn ông này sẽ bị kết tội chết!

Lavarède thoáng rùng mình song chàng đã kịp trấn tĩnh ngay sau đó.

Tay giám đốc nói:

- Tôi rất lấy làm tiếc. Nếu tôi có thể giúp gì được ngài... Ngài có cần gửi thư cho bạn bè hay người thân không?

Lavarède cứng cỏi nói:

- Ồ! Tôi không muốn báo cho bất kỳ ai cái chết của mình.

Chàng đưa tay cho cảnh sát bắt và dẫn đến nhà tù. Trên đường đi dọc qua các phố, chàng nhận ra gương mặt tiểu thư Aurett và cha nàng trong đám đông cảnh sát đang giải tán.

Cô gái để bàn tay lên ngực. Lavarède nhận thấy ánh mắt khích lệ từ xa của ngài Murlyton. Khi cánh cửa gỗ có các thanh ngang màu đỏ, được tô điểm thêm bởi các con thú lớn bằng đồng khép lại phía sau Lavarède, chàng bắt gặp ánh mắt buồn đến nao lòng của cô gái tóc vàng người Anh và chàng càng thấm thía nỗi đau khi phải lìa xa nàng.

Lavarède lơ đãng, lặng lẽ đi theo những kẻ áp giải qua một chiếc sân gạch, trèo lên các bậc thềm gỗ bên trên có mái che sơn màu xanh da trời, tới một cánh cửa thấp lè tè có khung màu vàng và bước

vào một căn phòng tối om.

Tên cầm đầu toán áp giải nói vài lời với viên thư lại. Nghe xong, gã vội chạy đi tìm giám đốc nhà tù. Lavarede bị lục soát. Bọn lính thoáng bối rối khi thấy trong người chàng có tờ văn bản tiếng Hoa của mật đảng. Sau một hồi tranh cãi sôi nổi, cuối cùng bọn chúng dẫn chàng tới một căn phòng.

Còn lại một mình, Armand bắt đầu suy ngẫm về hoàn cảnh đáng buồn của mình: chàng đang ở trong tù và bị kết tội báng bổ thánh thần. Qua các chuyện kể, chàng biết rằng luật pháp của nước này rất khô cứng với những nhục hình cực kỳ tàn ác và dã man. Giờ chàng đành nằm đây chờ chết trừ khi có một điều kỳ diệu xảy ra... Mắt chàng mờ đi, ngân ngấn nước, chàng đau đớn thốt lên:

- Aurett ơi!...

Thế rồi cửa phòng bật mở. Tay giám đốc nhà tù to béo xuất hiện cùng với một cô gái trẻ.

Viên thư lại lẻo đẻo đi sau, bung theo một chiếc bàn đầy áp các món ăn. Tay giám đốc đưa tay mời Lavarede dùng bữa, sau đó đẩy cô gái người Hoa bé nhỏ rụt rè tới trước mặt chàng. Cô gái nói với chàng bằng tiếng Pháp, được phát âm rất chuẩn:

- Tôi tên là Diamba. Tôi đã theo học ở trường truyền giáo và được học ngôn ngữ của ngài. Tôi là phiên dịch của ngài.

Lavarede kinh ngạc nhìn cô gái. Cô ta nói tiếp:

- Đây là ngài Chun-Tzé, giám đốc nhà tù, ông ấy nói với ngài rằng: "Tôi rất lấy làm tiếc đã giữ cậu tại đây, song chỉ là một công chức quen, tôi buộc phải tuân lệnh của ngài Ti-Tou, người đứng đầu thành phố này. Ngoại trừ tự do, tôi có thể đáp ứng mọi yêu cầu của cậu, cơm ngon, rượu hảo hạng, chỉ dành cho hoàng đế..."

Nếu cậu muốn viết thư cho bạn bè, chúng tôi sẵn lòng gửi đến tận tay người nhận." Tay giám đốc nhà tù trêu cười với chàng.

- Ngài Chun-Tzé đây biết rõ ngài là ai và cả các chiến hữu của ngài nữa. ông ấy rất muốn trả tự do lại cho ngài song khi đệ trình lên Ti-Tou, ông ta đã từ chối. Ngày mai hoàng đế sẽ nhận được thư của chúng tôi và chính hoàng đế sẽ quyết định số phận của ngài. Còn ở đây ngài Chun-Tzé muốn ngài tin chắc rằng ông ấy sẽ làm mọi cách để cứu ngài. Đồng thời, ông ấy cũng muốn bày tỏ lòng ngưỡng mộ của ông ấy đối với các chiến hữu của ngài.

Lavarede hiểu ngay rằng nhờ có tờ văn bản chàng mang theo trên người khi bị bắt, chàng mới được đối xử hết sức kính trọng và chu đáo đến vậy và rằng các "chiến hữu" của mật đảng thật có thể lực. Sự nhầm lẫn này thật có lợi cho chàng. Thái độ chàng vui vẻ hẳn lên và chàng nhờ cô gái người Hoa nói lời cảm ơn thay mặt các chiến hữu của mình tới tay giám đốc.

Một lần nữa, chàng nhà báo chỉ còn lại một mình song giờ đây trong lòng chàng lại âm áp, chứa chan niềm hy vọng.

Trong khi đó, sau khi cùng cha trở về khách sạn, tiểu thư Aurett quả quyết tuyên bố:

- Chúng ta phải cứu Lavarède.

Trước quyết tâm của con gái, ngài Murlyton cũng gật đầu tán thành. Đầu tiên, cả hai tìm đến ngài lãnh sự song ông ta cho biết tình hình của Lavarede cũng chẳng mấy lạc quan. Chàng đã phạm vào tội báng bổ thánh thần và rất có thể bị khép vào tội xử tử. Giờ thì không thể làm được điều gì ngoài việc đợi quyết định cuối cùng của hoàng đế.

Ông ta còn nói:

- Tuy nhiên ở nước này, khi người ta không xử tử ngay một kẻ tội phạm thì cậu ta sẽ rất có cơ may thoát được tội chết.

Điều này chẳng có gì chắc chắn cả, mà đơn thuần chỉ là một lời khích lệ mơ hồ.

Hai cha con lặng lẽ, lủi thủi đi về khách sạn.

Mãi suy nghĩ, họ không để ý có một đám người mỗi lúc một đông, một hung hăng đang bám theo đe dọa họ. Chúng ta cần biết rằng tại thời điểm đó, người Trung Quốc rất ghét dân châu Âu và họ có một khẩu hiệu: tiêu diệt bọn ngoại quốc.

Tiếng la ó, gầm réo mỗi lúc một to. Cuối cùng ngài Murlyton và Aurett cũng ý thức được mối nguy hiểm đang đe dọa họ. Aurett chợt nghĩ ngay tới chiếc ghim cài áo bị cái khăn choàng của nàng che mất. Trong đầu nàng văng vẳng tiếng của Han "Với chiếc ghim này, cô sẽ tìm thấy bè bạn ở khắp mọi nơi". Khi nàng giơ vật đó ra, những kẻ to mồm đi đầu đứng khựng lại, gậy gộc hạ hết xuống, không khí dịu hẳn đi. Chỉ trong giây lát, con phố lại quang đãng trở lại, mọi kẻ thù của hai cha con đều biến sạch. Aurett giải thích ngắn gọn cho cha nàng hiểu lý do của sự thay đổi đột ngột này.

Kể từ hôm đó, hai cha con người Anh có thể đi lại thoải mái trong thành phố mà không hề gặp phải bất kỳ chuyện gì. Trái lại, họ có cảm giác như được chăm sóc, bảo vệ, hướng dẫn và tận tình giúp đỡ. Tuy nhiên, tiểu thư Aurett ngày càng cảm thấy lo lắng và buồn chán. Không có cách nào để có được tin tức về Armand. Ngay cả với chiếc ghim cài hình đóa sen trắng cũng chẳng làm tay giám đốc nhà tù thay đổi quyết định. Tất cả những gì ông ta có thể làm được là giúp nàng gửi lời nhắn cho Lavarede và được phép chờ chàng gửi thư đáp lại.

Biết van xin cũng chẳng ăn thua, tiểu thư Aurett đành đi ra, trong tay nắm chặt tờ giấy Armand viết cho nàng với vài dòng chứa chan tình cảm.

Hai tuần nữa lại trôi qua mà vẫn chưa có tin tức gì mới. Tối 15 tháng mười, viên lãnh sự xuất hiện ở khách sạn khi hai cha con người Anh đang lặng lẽ dùng trà. Vừa thoáng thấy bóng ông trong phòng khách, Aurett lao tới, hai tay dang rộng ra phía trước, đôi mắt mở to như muốn hỏi bao điều.

Viên lãnh sự chậm rãi nói:

- Ti-Tou đã nhận được lời phán quyết của hoàng đế.

Aurett khẽ kêu lên:

- Thật sao...

Ngài Murlyton nói:

- Vậy Lavarède sẽ ra sao?

- Có thể cậu ta sẽ bị đeo gông, dẫn tới Bắc Kinh và cuộc hành quyết sẽ diễn ra gần cầu Lar-mes, nơi vẫn thường xuyên xử trăm tội phạm...

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chương 10

Bay trên bầu trời Trung Quốc

Aurett nhắm nghiền hai mắt, người nàng lão đảo như muốn khuyu xuống. Người nàng yêu không những bị xử trăm mà còn phải chịu cực hình đeo gông. Một cực hình quá tàn bạo!

Loại gông đó là một kiểu xích cổ được làm bằng một tấm ván gỗ rất nặng có khoét các lỗ để cho đầu và tay tù nhân vào. Lavarède bắt hạnh sẽ phải đeo cái gông nặng trĩu đó suốt dọc đường đi. Nó không chỉ làm người đeo khó chịu khi đi lại mà còn làm trầy da, chảy máu cổ và cổ tay.

Cô gái thấy Armand bị lôi đi, bị hành hạ suốt các chặng đường mịt mù bụi bặm của vùng Petch-Li. Trong suốt năm ngày trời, chắc chàng sẽ phải chết đi, sống lại, người ngòm bầm tím, đón đau để có thể vượt qua những con đường dài thăm thẳm dẫn đến Bắc Kinh. Vậy đấy!

Chuyện đó thật khủng khiếp! Và cuối cùng của những đón đau ấy là cái chết đau thương, tàn bạo.

Khi lưỡi hái của đao phủ hạ xuống, đầu chàng sẽ lia khỏi cổ cùng với ánh mắt nồng nàn sẽ ra đi mãi mãi.

Tiểu thư Aurett đã hồi tâm trở lại và nàng nói:

- Thưa cha, con có dũng khí và cũng có một điều thỉnh cầu cha.

- Nói đi, con gái yêu của cha.

- Con đã mơ ước trở thành vợ của ngài Lavarède. Đã từ lâu lắm rồi, con đã nhận ra rằng con yêu chàng. Số phận cũng như cuộc thách đố đã buộc con phải câm lặng. Song hôm nay, số phận đã lên tiếng và con cũng không thể giữ kín chuyện này mãi được. Chàng sắp chết và con muốn ở đó, bên cạnh chàng, bảo vệ thi thể chàng chống lại những lời chửi rủa độc địa của lũ người khát máu, lo liệu tang lễ cho chàng rồi sau đó...

Chưa nói hết câu, giọng nàng đã nghẹn lại.

Nàng khóc nức lên và ngã vào trong vòng tay cha. Không cần nói gì thêm nữa, ngài Murlyton bắt tay

ngay vào tìm cách nhanh chóng tới Bắc Kinh.

Một ngày mới của Lavarede bắt đầu với sự có mặt của Chun-Tzé, đi theo sau là Diamba và một nhân vật nữa mặc đồng phục xanh da trời và xanh lá cây.

Ông giám đốc nhà tù đưa tay lên quệt mồ hôi trán. Đứng cúi mặt, hai mí mắt đỏ mọng vì khóc quá nhiều, Diamba thông báo chàng sẽ được chuyển tới Bắc Kinh để thi hành án.

Ban đầu, chàng vui mừng đón nhận tin đó bởi chàng cảm thấy trong tù quá ngột ngạt. Song khi xuống tới sân, bị đeo gông vào cổ và hai tay, chàng mới hiểu ra rằng chuyến đi này chắc chắn lạnh ít, dữ nhiều.

Lát sau cả nhóm người áp giải và phạm nhân đã ra khỏi thành phố và đi vào nông thôn.

Khoảng 10 giờ, hai người đàn ông trong đoàn dừng lại nghỉ ăn trưa. Một mỗi, cổ và hai cổ tay tím bầm do bị cọ xát vào gông, Lavarede cố lựa tư thế ngồi để giảm sức nặng đang đè lên cổ cho bớt đau.

Chàng lặng lẽ ngồi một mình. Tay cầm một chiếc gông khác, một viên cảnh sát tiến lại gần Lavarede. Anh ta đưa tay lên môi, ra hiệu cho chàng giữ im lặng và khéo léo tháo chiếc gông chàng nhà báo đang đeo, thay vào chiếc anh ta đang cầm vừa nhẹ vừa thoải mái hơn rất nhiều.

Lavarede nhìn thấy trên cánh tay của anh ta có xăm hình bông sen. Chàng thầm nghĩ chắc tay cảnh sát này tưởng chàng là người của "Bạch Liên" phải nên mới đối xử tốt với chàng như vậy...

Buổi tối, Lavarede được tháo gông và bị nhốt vào nhà giam. Cục hình đeo gông chỉ áp dụng khi đi đường, gây ấn tượng cho đám đông. Chàng nhà báo vượt người cho đỡ mỏi. Dù đã được tháo gông, cổ và người chàng vẫn đau như, hai cổ tay phồng rộp rớm máu. Vậy mà phải qua bốn chặng đường nữa mới tới Bắc Kinh.

Cánh cửa phòng giam hé mở. Viên cảnh sát tay có xăm hình bông sen lách vào, tay cầm một chiếc hộp đựng thuốc mỡ màu đỏ. Lavarede nhớ lại một câu chuyện chàng đã đọc, trong đó có nói về loại thuốc mỡ này. Nó không nguy hiểm và cũng không gây đau đớn song lại gây nên những biểu hiện trông có vẻ như bị viêm rất nặng. Lavarede chỉ việc bôi thứ thuốc đó vào hai bàn chân và giả vờ không thể đi được.

Sáng hôm sau, khi cảnh sát đến giải chàng đi tiếp, chàng giơ hai bàn chân sưng phồng, với những khoảng đỏ gớm ghiếc cho họ xem và bảo không thể đi tiếp được nữa. Armand được đặt lên cáng, rồi sau đó được đưa lên một chiếc ghe.

Gông xiềng cũng được tháo luôn. Những chặng đường còn lại nói chung khá thoải mái, Armand nhủ lòng thầm cảm ơn "những người bạn" quý...

Song cái đích không êm ái như chàng tưởng...

Cảnh sát đẩy chàng vào nhà giam cuối cùng.

Thời gian trôi qua thật chậm chạp và nặng nề.

Sau đó, Armand, được dẫn tới trước một viên quan. Hắn lạnh lùng đến tận nhìn thông báo ngày mai chàng sẽ được đi châu Diêm Vương, đầu lia khỏi cổ.

Cùng vài lời động viên, an ủi, cảnh sát đưa chàng nhà báo trở lại phòng giam. Chàng cảm thấy kiệt sức và vô cùng chán nản. Chàng không sợ chết song chàng thấy tim mình đang rỉ máu.

Kiếp người có sinh có tử, chàng chỉ tiếc giấc mơ hồng của mình sẽ chẳng bao giờ trở thành hiện thực. ánh sáng xanh lọt lưới hái của đao phủ đã chia lia chàng với Aurret.

Chàng không sao ngủ được, thỉnh thoảng lại giật mình thức giấc bởi những âm thanh hoang tưởng.

Buổi sáng, khi cảnh sát đến đưa Lavarede đi xử trảm, chàng đã hoàn toàn kiệt quệ song vẫn buộc phải đeo gông. Một ý nghĩ kỳ lạ đến với chàng: "Nếu sang thế giới bên kia gặp lại bác Richard yêu quý, chắc chắn bác ấy sẽ rất hài lòng vì đã chơi cho mình một vỏ nhớ đời!" Đám đông kéo theo đoàn người áp giải tù nhân mỗi lúc một đông. Song phải chăng chỉ vì việc xử trảm một tội nhân lại làm đám đông kia tò mò đến vậy? Nằm trên một bãi đất với một góc bãi có dựng rào chắn, có một vật lớn màu vàng nhạt hình giống như một điều xì gà khổng lồ. Một quả bóng có thể điều khiển được... Herr Kasper, một người Đức đã mang nó tới đây với dự định sẽ giới thiệu cho người Trung Quốc thấy những điều kỳ diệu của khoa học và kỹ thuật khi được bay vài ngày trên bầu trời Trung Quốc.

Cảnh tượng đó chỉ làm cho người phạm nhân quên đi hoàn cảnh của mình trong giây lát. Ngay sau đó, chàng đã thấm thía hơn lúc nào hết thực trạng bi thảm của mình. Trên bục, tên đao phủ và lũ phụ tá đang đợi lúc "hành quyết". Ngay sát chúng có kê một chiếc ghế gỗ dùng để đặt phạm nhân lên đó với những chiếc lồng gỗ để đựng đầu tử tội. Lavarede thoáng run rẩy, song ngay lập tức chàng đã ngừng cao đầu kiêu hãnh.

Tội chết không thể tránh khỏi, chi bằng hãy hiên ngang đón nhận nó. Theo lệnh của kẻ đứng đầu của đoàn áp giải phạm nhân, chàng ngồi xuống chiếc ghế dành cho tử tội. Đeo chiếc gông nặng trĩch trên vai, chàng ngồi đón đợi cái chết tàn khốc đang đến gần.

Đột nhiên, Lavarede run run đứng dậy.

Chàng vừa nhận ra tiểu thư Aurret đứng vịn tay cha nàng trong đám đông.

Cô gái cương quyết tiến lên phía trước dù trông nàng rất yếu, nước da xanh lét. Đám người trước mặt nàng tự động giãn ra, miệng lẩm bẩm kinh ngạc:

- Lien-Koua!

Lien-Koua có nghĩa là đóa sen trắng. Được cài trên vạt áo, chiếc ghim mà đã có lần bảo vệ cha con nàng ở Takéou sáng lung linh dưới ánh nắng mặt trời. Aurret tiến thẳng lên bục mà không bị bất kỳ ai ngăn cản. Mọi người tin đó là một đặc ân dành cho những người châu Âu.

Armand nhìn nàng không chớp mắt. Aurret nắm lấy hai bàn tay đang bị đeo gông của chàng.

Nàng nói:

- Chàng đang đợi em có phải không?

Lavarède rụt rè rồi trả lời:

- Vâng, ta đang đợi nàng, như giữa đêm tối ngóng đợi ánh bình minh. Ta đợi nàng bởi vì...

Lẽ ra ta không nên nói điều này với nàng song đao phủ đang đợi ta, môi ta sẽ phải câm lặng mãi mãi nên giờ ta có thể nói điều đó với nàng:

ta đợi nàng bởi vì ta yêu nàng.

Aurett then thùng cúi mặt xuống, hai má nàng ửng hồng.

Murlyton lẩm bẩm:

- ôi! Đó chính là niềm hạnh phúc tuyệt vời nhất của con gái ta!

Aurett khẽ thì thầm chỉ đủ để mình Armand nghe thấy:

- Em cũng vậy, em yêu chàng.

Sắc mặt người tử tội hoàn toàn biến đổi.

Gương mặt chàng sáng bừng, mắt ánh lên niềm hạnh phúc vô bờ. Song niềm vui ấy chẳng kéo dài được bao lâu...

- Vĩnh biệt, Lien-Koua, vĩnh biệt bông sen trắng của tôi...

Một tiếng vọng khe khẽ lan tỏa trong đám đông:

- Lien-Koua, Lien-Koua! Nhân có lúc đám đông đang hò reo lộn xộn, Aurett vớ luôn con dao găm giắt ở thắt lưng của một người đứng gần đó, cắt dây da buộc gông và lập cập kéo Lavarède bỏ chạy. Ngài Murlyton cũng vội đuổi theo họ. Đám đông cứ giãn ra nhường đường cho họ với một thái độ tôn kính hết sức kỳ lạ. Cảnh sát rượt ngay theo kẻ tử tội và bọn đồng lõa. Lavarède và hai cha con người Anh cứ nhằm thẳng phía trước chạy miết. Và như thể có một phép lạ, họ đã chạy tới chỗ để quả khinh khí cầu.

Chàng trai Paris reo lên mừng rỡ:

- Chúng ta thoát rồi!

Trong khi những người ủng hộ "Bạch Liên" phải tìm cách ngăn cảnh sát lại, Lavarède cùng những người bạn đồng hành đã trèo lên chiếc giỏ của khinh khí cầu và cắt dây buộc. Tuy nhiên nó không thể bay lên được. Có vật gì đó rất nặng đang giữ nó lại: đó chính là lão già Bouvreuil.

Phải nhanh chóng tìm cách bay lên. Lavarède khuôn một chiếc hòm nặng trịch để trong giỏ khinh khí cầu và vứt xuống đất và quả khinh khí cầu đột ngột bay vọt lên, kéo theo "vị khách không mời" vẫn đang bám chặt vào dây neo.

Bouvreuil hét lên kinh hãi. Lavarède và ngài Murlyton thương tình kéo lão lên giỏ khinh khí cầu.

Lão ta sợ quá, nằm ngất lịm.

Lavarède chống tay vào thành giỏ khinh khí cầu ngắm nhìn phong cảnh bên dưới chân chàng.

Gió mát rượi, cuốn quả cầu băng qua biết bao ngọn đồi, làng mạc, dòng suối làm chàng chẳng kịp nhận ra những địa điểm vừa bay qua. Sau khi ngắm cảnh đã chán mắt, chàng trai Paris kiểm kê các

đồ đạc để trong giỏ khinh khí cầu. Chàng nhận ra một điều thật đáng buồn: ngoài các dụng cụ hàng không, dụng cụ tập thể dục và bản đồ, không hề có một chút lương thực nào.

Lavarède lên tiếng:

- Thừa tiểu thư, dù đã thú nhận những tình cảm chân thành của mình với nàng...

Aurett cúi mặt, đưa mắt nhìn xuống.

-... Tôi không thể quên phía trước chúng ta còn rất nhiều khó khăn, trở ngại. Giờ đây, lợi ích của chúng ta đều là một. Chúng ta cùng bị nhốt trong một khinh khí cầu đang bay lơ lửng trên một vùng đất nghiệt ngã. Chắc tiểu thư cũng chưa quên thái độ bài ngoại của người dân nơi đây đối với người châu Âu. ở Bắc Kinh còn không đến nỗi chứ bây giờ chúng ta đã rời khỏi những nơi mà "đóa sen trắng" có thể bảo vệ chúng ta.

Bouvreuil đã tỉnh, hai hàm răng va vào nhau lập cập.

Lavarède nói tiếp:

- Nếu gió cứ tiếp tục thổi như thế này, đêm nay, chúng ta sẽ tới Shanghai. Bằng không chúng ta sẽ vẫn trôi lang thang không bến đậu..Aurett phản đối:

- Nhưng tôi tin quả khinh khí cầu này có thể bay được vài ngày nữa.

- Đúng vậy, nhưng chúng ta không có lương thực...

Murlyton lẳng lẳng dốc chiếc túi đựng đồ ăn đã lấy ở khách sạn ngày hôm qua mang theo người. Song số đồ ăn đó chỉ đủ trong một ngày, không thể kéo dài hơn được. Mặt ai nấy đều xịu xuống.

Bouvreuil rên rỉ:

- Trời ơi! Không có cái ăn thì chúng ta sẽ chết đói mất!

Giọng nói của kẻ thù làm chàng trai Paris vui hẳn lên:

- Không, thưa quý ngài đáng kính, ngài sẽ không bị chết đói đâu. Không còn lương thực nữa, tôi cũng nói vậy sao? Quả thực tôi đã nhầm.

Chúng tôi có ngài ở đây cơ mà.

Lão già chuyên cho vay nặng lãi hốt hoảng nói:

- Tôi ở đây ư? Thế là thế nào?

- Chúa đã phái ngài xuống đây để cứu rỗi ba con chiên ngoan đạo trong lúc khốn khó. Mọi người nhìn xem, người đàn ông béo tốt này chắc lọc ra cũng phải được hơn năm chục cân thịt.

Bouvreuil giãy nảy, gào lên như lợn bị chọc tiết:

- à ra vậy, các người định ăn thịt ta ư?

- Đúng vậy, thưa ngài Bouvreuil.

- ở đây, ngài chỉ là kẻ không mời mà đến.

Nếu tôi cứ để ngài bên ngoài giỏ của khinh khí cầu, chắc chỉ trụ được vài phút, ngài đã rơi xuống nát bét rồi. Vậy tại sao ngài không đền đáp tôi bằng cách tự xẻo thịt mình nhỉ?

Khó khăn lắm Aurett và Murlyton mới nhìn được cười. Họ rất ngưỡng mộ chàng trai Paris bởi ngay trong những lúc khốn khó cũng không làm mất đi tính hài hước của chàng. Duy chỉ có lão Bouvreuil cứ ngồi co rúm vào một góc sợ hãi.

Gió thổi mạnh đưa họ đi rất nhanh. Buổi tối, Bouvreuil lôi ra một chiếc bánh ga tô lão mua trong thành phố và vui vẻ chia cho mọi người những mong cứu được tính mạng mình bởi lão cứ đinh ninh rằng họ sẽ ăn thịt lão.

Vào lúc hai giờ sáng, Lavarède ước tính sẽ phải mất một tiếng nữa mới tới Shangai. Song số phận không chiều lòng họ. Gió đã đẩy họ đi quá xa, ra tận ngoài biển. Một ánh chớp lằng ngoằng lóe lên, rạch ngang bầu trời. Sóng bắt đầu chồm lên nhau giập dũ như muốn nuốt chửng cả bầu trời.

Armand gầm lên:.- Chúng ta đã bị cuốn ra biển rồi. Giờ chúng ta phải bay lên cao và tìm luồng gió trái chiều mới mong quay trở lại đất liền.

Họ vút tất cả những thứ còn sót lại trên giỏ khinh khí cầu ngoai trừ chiếc la bàn. Khinh khí cầu bay vọt lên cao, nằm lơ lửng ngay giữa trung tâm của cơn bão. Những tia chớp ngoằn ngoèo cùng với tiếng sét nổ đing tai và mưa bắt đầu trút xuống xối xả. Bất kỳ lúc nào, Lavarède và những người bạn đồng hành cũng có thể bị sét đánh cháy đen thui. Rồi đột ngột khinh khí cầu gặp phải một luồng không khí mạnh, thổi bạt nó về phía Tây với một tốc độ chóng mặt.

Các thành viên trên khinh khí cầu ngồi túm tụm lại núp ở đáy chiếc giỏ khá lâu, chân tay tê cứng vì lạnh và thiếu ôxi. Tuy nhiên, một lúc sau nó từ từ hạ xuống. Họ đang bị trôi giạt tới vùng đất nào vậy? Lavarède phóng tầm mắt nhìn xuống bên dưới. Chao ôi! Đúng là chốn hỗn mang với những đỉnh núi phủ đầy băng tuyết nằm nối tiếp nhau và những mỏm đá nhọn hoắt chồm lên nhau trông thật hoang vu.

Đột nhiên, Aurett nhìn thấy có bóng người trong thung lũng. Họ đang ngẩng lên dõi theo hướng di chuyển của "quả bóng".

Trang phục của họ làm Lavarède gợi nhớ tới một điều gì đó. Chàng nói:

- Không thể thế được. Chẳng lẽ bão đã cuốn chúng ta từ Đông sang phía Tây Trung Quốc.

- Cậu hãy giải thích rõ hơn đi...

Bên dưới, đám người tò mò đang nhảy lên reo hò vui sướng. Họ dùng súng bắn lên trời song đó là tín hiệu của sự chào đón nồng nhiệt.

Bouvreuil lo lắng:

- Bọn họ không phải là lũ ăn thịt người chứ?

Chẳng ai trả lời lão.

Lavarède thông báo:

- Chúng ta đang ở Tibet.

Lúc này bầu trời hoàn toàn lặng gió. Chiếc giỏ khinh khí cầu nhẹ nhàng chạm xuống thảm cỏ xanh

muốt phủ kín cả thung lũng..

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chương 11

Xứ sở của những nhà tu hành

Đám đông ồn ã, khoa chân múa tay bu quanh các du khách. Xen lẫn giữa những tiếng reo hò thích thú, họ cảm nhận trong đó có một niềm tôn kính vô hạn. Những cư dân ở đây chào đón họ theo kiểu rất nhộn: bằng cách thè lưỡi ra. Aurret phá lên cười song Lavarede bảo với nàng rằng đó là kiểu chào của người dân ở đây.

Các thầy tu ở đây được người ta gọi là "sư thầy" giúp họ thoát khỏi căn nhà tù khinh khí cầu với tất cả niềm tôn kính sâu sắc nhất.

Lavarede làm bộ ra vẻ cho họ thấy chàng đang đói. Họ dẫn các du khách tới một cung điện. Một cánh cổng lớn được chạm khắc tinh xảo mở ra phía trước. Chàng nhà báo và những người bạn của chàng. Họ đi vào một đại sảnh rộng thênh thang có ánh sáng rất dịu mát. Có một khối đá cẩm thạch lớn màu xanh lá cây dựng ở cuối sảnh.

Một sư thầy chỉ tay về phía đó. Lavarede đoán sư thầy muốn chàng trèo lên khối đá ấy.

Nghĩ rằng đó là một tập tục của vùng này, chàng lặng lẽ vâng theo.

Từ trong hòng sư thầy phát ra một tiếng ngân dài "A...". Các vị sư khác đốt một thứ bột màu trắng tạo nên một làn khói dày đặc có mùi nhựa trám hương.

Lavarede ngạc nhiên:

- Không lẽ mọi người ở đây sùng kính mình như vậy là vì mình đã từng là tổng thống nước cộng hòa Costarica? Tên tuổi của mình lan đến tận đây sao?

Cứ hai người một bước theo nhịp chiêng, các vị sư trịnh trọng bung vào các món ăn và bình đựng nước bằng bạc rồi lần lượt giới thiệu từng món một cho Lavarede thưởng thức. Chàng nhà báo yêu cầu chuyển một phần mật, hoa quả và thịt cho hai cha con người Anh. Phần còn lại được đưa sang cho Bouvreuil...

Trong khi họ đang ăn, những người sùng đạo đã tràn vào chật ních cả chùa. Tất cả đều quỳ gập người xuống đất, tay nâng lên quá đầu một chiếc gậy, trên đầu gậy có một khối trụ xoay tròn, miệng làm rằm cầu nguyện.

Chàng trai Paris rên rỉ:

- Thôi đúng rồi, họ lại tưởng tôi là đức Phật giảng lâm.

Việc hành lễ kéo dài đến chập tối. Cuối cùng khi đêm xuống, Lavarede cũng được nghỉ ngơi yên lành sau buổi "hành xác" mệt lử. Chàng nói với những người bạn đồng hành:

- Thực ra tại sao người ta lại chọn tôi mà không phải ai khác trong số chúng ta?

Song chẳng ai có thể giải đáp được câu hỏi này.

Ngày hôm sau, các nghi lễ đó lại tái diễn và nhiều ngày sau cũng vậy. Đổi lại các buổi tụng kinh, chàng nhà báo được chăm sóc, chiều chuộng hết sức chu đáo, được ăn ngon, uống các loại rượu vang hảo hạng. Song nếu chàng định tránh không nghe các buổi tụng kinh hay có ý định rời khỏi chùa, chàng sẽ bị các nhà sư tìm đủ mọi cách ngăn lại với thái độ hết sức sùng kính. Có khi để buổi lễ diễn ra suôn sẻ và phòng chàng chống cự, các nhà sư đã trói Lavarede lại.

Chàng trai Paris vô cùng phẫn nộ song chỉ có thể xẻ chia với hai cha con người Anh, bởi bản thân họ cũng phải chịu kiếp tù giam lỏng như chàng. Duy chỉ có Bouvreuil lại vô cùng khoái trá: trước nhất lão ta được tự do, thích làm gì thì làm, chẳng ai động chạm đến, sau nữa với tình hình này thì "con rết" của lão sẽ thua cuộc.

Lavarede tìm cách chuốc rượu hay đánh lừa bọn lính canh, song mọi mưu toan của chàng chỉ càng làm cho việc canh phòng trở nên nghiêm ngặt, khó khăn hơn.

Chàng giận dữ bởi sự bất lực của chính mình:

vậy là chàng cứ chết gí ở đây với vai trò Phật giảng thế sao. Song đến tối của ngày thứ hai, một sự cố đã xảy đến làm chàng khắp khởi hy vọng.

Một người đàn ông lạ mặt tới gặp chàng ở chính điện. Ông ta mặc một chiếc áo khoác "katbalpa" màu sẫm, bó ở chỗ thắt lưng và một chiếc quần rộng của những người Xibia.

Lavarede tự nhủ:

- Lạ nhỉ, không biết người đàn ông này từ đâu tới?

Người đàn ông chậm rãi tiến lại gần bệ đá, cúi lạy, xoay chiếc gậy cầu nguyện rồi khẽ thông thả hỏi:

- Ngài đến từ vùng nào của châu Âu?

Lavarede ngỡ ngàng: ông ta nói tiếng Pháp.

Chàng hỏi:

- ông là ai?

- Rachmed, thuộc dòng họ Tekké.

Rachmed, người dẫn đường lừng danh của nhà thám hiểm Bonvalot ư?!

- Vâng. Chỗ tôi ở cách đây năm ngày đường.

Qua các du khách, tôi được biết đức Phật đã giảng thế.

Lavarede và các bạn của chàng cùng buột miệng kêu lên:

- Đức Phật!

Người đàn ông họ Tekké nghiêng đầu kính cẩn:- Vâng. Lúc nhìn thấy quả khinh khí cầu bay trên trời, tôi biết chắc các du khách châu Âu thế nào cũng bị các nhà sư bắt giữ: Vậy nên tôi đã vội vã lên đường để giúp họ chạy trốn. Bonvalot đã làm cho tôi yêu quý tất cả những người châu Âu.

Aurett mỉm cười duyên dáng với vị cứu tinh bất ngờ rồi khẽ hỏi:

- Nhưng tại sao ngài lại biết chúng tôi bị giam giữ?

- Đó là cả một truyền thuyết linh thiêng, một lời tiên tri mà tôi được biết. Các bạn nghe nhé:

"Không lâu nữa, đức Phật sẽ giáng thế ở Tây Tạng. Vì đức Phật sẽ lưu lại trên vùng cao nguyên, xứ sở này sẽ trở nên vô cùng thịnh vượng.

Do vậy các nhà sư dùng lễ vật, của cải để giữ chân người với một sự sùng kính tuyệt đối song họ cũng không bao giờ cho phép người bỏ đi!

Tai họa sẽ ập xuống nơi đây nếu một ngày không có sự che chở của người." Tất cả chăm chú lắng nghe và giờ họ mới vỡ lẽ.

Nghe thoáng có tiếng bước chân trên nền đá lát, Rachmed trở lại với tư thế cầu nguyện và khẽ nói:

- Họ đang đến. Ngày mai các vị sẽ gặp lại tôi.

Tối hôm đó, Armand được các nhà sư cho phép gặp hai cha con người Anh. Cả ba ngồi bàn bạc về kế hoạch bí mật của Tekké song họ quyết định không nói cho Bouvreuil biết.

Ngày hôm sau, Rachmed tới gặp Tag-Lama, vị sư thầy trụ trì ở đây, bày tỏ mong muốn được nói chuyện với đức Phật giáng lâm. Vì là phiên dịch trong suốt chuyến đi cùng ngài Bonvalot, Tekké có thể hiểu được những gì Phật dạy. Các nhà sư cho ông ta vào thảo luận với Lavarede và ngay sau đó, một tin tức loan ra: nhờ một tài nhân có khả năng sử dụng ngôn ngữ của thánh thần đức Phật sẽ có thể trò chuyện với các chúng dân Tây Tạng. Tức thì từng đoàn người ủa vào chùa như thác đổ. Họ hỏi đức Phật về mọi thứ trên trời dưới bể. Chàng nhà báo theo như các câu hỏi họ đặt ra bỗng chốc trở thành bác sĩ, bác sĩ thú y hay nhà chiêm tinh học.

Thành ra việc bỏ trốn cũng đành giậm chân tại chỗ cho dù việc giam giữ đã đỡ nhàm chán hơn chút ít. Các nhà sư huy động mọi biện pháp ngăn không cho chàng chạy trốn. Mỗi lần vào gặp chàng, Tekké đều bị lục soát rất kỹ lưỡng.

Vậy là hai tuần nữa lại trôi qua. Aurett, Mur-lyton, Rachmed, tất cả mọi người đều cảm thấy cực kỳ căng thẳng, khó chịu. Mọi phương cách đều bị vô hiệu hóa làm họ càng thêm căng thẳng cộng với việc Bouvreuil cứ điềm nhiên, mặt nghênh nghênh đi lại như chọc tức họ. Duy Lavarede vẫn giữ được đôi chút bình tĩnh. Có thể chàng đã nảy ra một diệu kế gì đó. Thực ra, Lavarede đã yêu cầu Rachmed dịch lời mời Tag-Lama tới dùng bữa tối cùng chàng. Ngày hôm sau, chàng cho đọc một bài diễn văn rất dài được Rachmed dịch trong buổi lễ.

Lavarede kết thúc bài diễn văn hùng hồn của mình với những lời lẽ như sau:

- Các thế lực xấu xa đang nổi dậy chống lại ta, với những hiểm họa khôn lường cho thế giới này như: băng giá, bệnh tật... Đã đến lúc chúng phải bị tiêu diệt. Hỡi tất cả các sư sãi hãy nghe theo lời ta, mang vào trong chùa cỗ xe không khí đã từng đưa ta tới đây. Cùng các bạn đồng hành, ta sẽ tu sửa và dùng nó đưa người hầu của ta trở về thượng giới. - Chàng chỉ tay về phía Bouvreuil, đang đứng ngây ra ngỡ ngàng. - Khi quay lại, anh ta sẽ mang theo các bùa khí để đề phòng và chân giữ sự tấn công của lũ yêu ma.

Nghe đức Phật hứa như vậy, tiếng reo hò hoan hỉ vang dậy khắp nơi. Các nhà sư buộc phải nhượng bộ trước áp lực của dân chúng. Ngay tối hôm đó, Lavarede đã có được quả khinh khí cầu.

Trông nó thật thảm hại song có thể sửa chữa được.

Ngày 24 tháng 12, khinh khí cầu đã sẵn sàng khởi hành. Nó được đặt giữa sân, trong giỏ đã được để đầy áp vũ khí, quần áo ấm, lương thực và những đồ hiến tế của các phật tử Tây Tạng.

Rượu gạo sẽ cung cấp khí nóng cần thiết giúp khinh khí cầu bay lên. Các nhà sư tỏ vẻ lo lắng song Lavarede tuyên bố chỉ có Bouvreuil, người hầu của chàng sẽ bay về thượng giới.

Buổi tối đã tới. Nhờ lời mời Tag-Lama tới dùng bữa tối, Lavarede thấy cửa nhà giam sơn son thiếp vàng của mình được mở toang. Hai cha con người Anh cũng được tự do đi lại như Rach-med.

Còn Bouvreuil thì sao? Đương nhiên chẳng ai mời lão tới.

Khi bước vào trong phòng Lavarede, vị sư trụ trì ngôi chùa chưa kịp ý thức được chuyện gì xảy ra đã bị đập một đòn vào gáy, ngã lăn quay, ngất lịm. Chàng nhà báo lột quần áo của ông ta ra, mặc vào đóng giả làm Tag-Lama và lặng lẽ rời khỏi phòng của mình. Sư sãi ở chùa này đội một chiếc mũ khá lớn, che gần hết gương mặt, khi đi đầu hơi cúi xuống về suy ngẫm và rất ít nói. Tất cả những điều đó hoàn toàn ăn khớp với kế hoạch của Lavarede. Chàng từ tốn đi về phía quả khinh khí cầu với những người bạn đang đợi chàng ở đó. Trong nháy mắt, cả bốn người trèo lên khinh khí cầu và cắt đứt các dây buộc.

ở phía bên dưới, những người Tây Tạng hoảng hốt ngược lên nhìn họ, song đã quá muộn:

quả khinh khí cầu bay mỗi lúc một cao hơn, bỏ mặc đằng sau tiếng la hét, van xin và cả những lời hăm dọa nữa.

Các du khách của chúng ta mất rất nhiều ngày bay trên mảnh đất đang trong mùa băng giá này. la bàn chỉ khinh khí cầu đang di chuyển về phía Nam, về phía Ấn Độ, ở đó Lavarede và các bạn chàng có thể dễ dàng tới một bến cảng, lên tàu quay lại châu Âu và chàng sẽ thắng cuộc. Tuy nhiên, Rachmed lại tỏ vẻ lo lắng. ông ta cho rằng khinh khí cầu đang di chuyển về phía Bắc.

Từ trên cao, ông cảm thấy khung cảnh những vùng bay qua khá quen thuộc như thể ông đã cùng nhà thám hiểm lừng danh Bonvalot đã từng một lần đặt chân tới. ông càng phiền muộn hơn bởi đây là một xứ sở hoang vu, lạnh giá với hoang mạc Gobi, và không có lương thực tiếp tế. Nếu quả thực họ đang đi về phía Bắc, chắc chắn họ sẽ bị thua cuộc.

Lavarède an ủi:

- Thôi đừng lo lắng Rachmed, la bàn đã chỉ hướng như vậy làm sao mà sai được.

Hỡi ôi nhưng lần này chàng đã lầm và khi nhận ra thì đã quá muộn: chiếc la bàn đã bị hỏng trong cơn bão. Kinh khí cầu đang bay về phía Sibéria.

Đột nhiên có một cơn gió dữ dội ào tới, thổi bạt ngọn lửa trong bếp nhỏ và vỏ bọc ngoài bằng vải xoa của kinh khí cầu bắt lửa, bắt đầu bốc cháy. Họ chưa bao giờ gặp phải một hoàn cảnh khủng khiếp tương tự như bây giờ.

Tiểu thư Aurret run rẩy nói:

- Vĩnh biệt cha, vĩnh biệt ngài Lavarède!

Những lời nói đó như xát muối vào lòng ba người đàn ông. Họ kéo dây néo, cố tìm mọi cách xoay xở để kinh khí cầu đáp xuống bên bờ một dòng sông đã bị đóng băng. Vỏ bọc ngoài của kinh khí cầu hầu như đã bị cháy thành than.

Lavarède nói:

- Mọi người đừng rối trí. Lương thực, vũ khí, áo lông, lều bạt, tất cả mọi thứ của chúng ta đều ở trong này.

Phải khó khăn lắm, cuối cùng họ cũng đáp được xuống bờ sông. Giữa những ngọn núi đá lởm chởm, có một con đường mòn dẫn đến một cái hang. Đi được vài bước các du khách châu Âu đứng khựng lại sững sờ. Mái và vách hang, dường như được nạm bằng ngọc, với hàng nghìn mắt nhỏ, phản chiếu ánh sáng xóa tan không khí tối tăm âm đạm.

Aurret khẽ thốt lên:

- Đẹp tuyệt vời!

Tekké nói ngắn gọn:

- Muối mỏ đấy.

Dù sao cát dưới chân họ rất mịn, mềm mại, khô ráo và mắt họ ánh lên rạng rỡ. Cả bốn nằm cuộn tròn trong các chiếc áo lông và từ từ thiếp đi.

Có vài bóng đen đi vào trong hang và tiến về phía những người đang ngủ. Bọn họ đến sát bên tiểu thư Aurret, hết sức nhẹ nhàng, cẩn thận nâng nàng lên và đưa ra ngoài hang. Toán người đó buộc nàng vào lưng một con ngựa rồi tất cả nhảy lên ngựa phi nước đại. Sáng hôm sau, dù đã gọi khăn cà cỗ, tìm khắp xung quanh song vẫn chẳng thấy bóng tiểu thư Aurret đâu. Rachmed thông báo có thể nàng đã bị bắt cóc làm ngài Murlyton và Lavarède rụng rời tay chân.

Họ đi bộ cả ngày về phía Tây theo đường chỉ dẫn của Rachmed. Đêm xuống, cả ba ngủ thiếp đi vì kiệt sức, mặc nhiệt độ ngoài trời đã xuống tới âm ba hai độ C. Đột nhiên, họ nghe thấy có tiếng cọt kẹt.

Tekké thì thào:

- Một chiếc xe chở hàng.

Lavarède nói:

- Một chiếc xe chở hàng ư? Như vậy sẽ có người đánh xe. Chúng ta được cứu sống rồi.

Người đánh xe có vẻ không an tâm lắm khi trông thấy ba người đàn ông tiến tới hỏi lão là ai. Đó là một ông già, lưng còng khoác một tấm da bò Tây Tạng. Dưới chiếc mũ có lót da lông thú, gương mặt ông ta hiện ra gầy hóp với bộ râu xám dài. Đột nhiên người ông ta co rúm lại và toàn thân run lẩy bẩy.

Ông ta nói:

- Hãy nghe đây, tử thần...

Lavarède hỏi:

- ông ta đang nói về cái gì đấy?

Rachmed nói:

- Về con gấu xám ở cao nguyên. Một trong những con thú hung ác, man dại nhất ở đây...

Người đánh xe rên rỉ:

- Một đêm đáng nguyên rủa. Nó đã đánh chết các con bò Tây Tạng của tôi. Giờ gia sản của tôi chỉ còn hai con bò này vậy mà chúng cũng sắp bị nó giết và xé xác. ôi! Cả một đời tôi chiu dành dụm một nắng hai sương, giờ lại sắp bị chết đói.

Lavarède giờ khẩu súng trường lên và nói:

- Chúng tôi sẽ bảo vệ lão. Thế nó ở đâu?

- Không xa đây đâu. Nó đã đánh hơi được con mồi.

Mặt trăng từ từ hiện ra sau đám mây mờ, dát ánh bạc lóng lánh lên các mỏm núi đá làm khung cảnh trở nên lung linh huyền ảo. Một khối đen cách chỗ họ đứng chừng năm mươi bước, lừng lững tiến lại. Con gấu rống lên một tiếng nghe thật ghê rợn. Nó dừng lại trong tích tắc quan sát kẻ thù rồi rống lên một tiếng nữa và lao về phía họ.

Ba tiếng súng rít lên. Con thú bị trúng đạn song nó không chết. Nó lao vào Rachmed. Người dẫn đường hét lên tuyệt vọng. Thấy vậy, quên cả nguy hiểm, chỉ nghĩ tới việc cứu người bạn đường, Armand phi người về phía con gấu, rút phắt ra con dao dài của người Tây Tạng, đâm một nhát vào vai nó. Song chàng bị nó hất ngược trở lại cách đó vài mét.

Chàng nhà báo đứng phắt dậy vào thế tự vệ song điều đó chẳng cần thiết. Con thú đã bị thương quá nặng. Nó lao đảo bước thêm vài bước rồi đổ ập xuống, móng vuốt của nó cào nát một khoảng đất.

Con gấu đã chết.

Song Tekké cũng bị thương khá nặng. Máu ở vai ông chảy ra xối xả. Để bày tỏ lòng biết ơn, ông lão đánh xe tình nguyện chở người bị thương về nhà mình. Tất cả đồ đạc được chất lên xe cùng

Rachmed. Giữa đêm tối, chiếc xe từ từ lăn bánh, bỏ lại đằng sau xác con gấu đã cứng đờ vì lạnh.

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chương 12

Amou-Daria, xứ sở của những nữ kỵ sĩ

Ngôi nhà của Dagrar, tên ông lão đánh xe bò, nằm ở cuối một thung lũng hẹp. Dagrar mời ba người đàn ông vào trong nhà. Đồ đạc trong nhà khá sơ sài. Cũng may vết thương của Rach-med không nặng. Lavarede chăm sóc vết thương cho ông. Chỉ cần sau một đêm nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng, ngày mai ông sẽ mau chóng hồi phục.

Ngày hôm sau Lavarede muốn tới tận Behar-sand, cách nhà ông lão đánh xe ba tiếng đi bộ.

Chàng liền dò hỏi ý kiến mọi người.

Và Dagrar đã nghĩ gì?

Ông lão nói với họ:

- Các vị có thể tới đó. Bình thường người Kirghizis rất kỳ thị đối với người lạ song hôm nay thì không sợ, họ đang tổ chức lễ "Các nữ kỵ binh".

Những người châu Âu tỏ vẻ ngạc nhiên.

Dagrar giải thích cho họ: - Những phụ nữ này là hậu duệ của các nữ chiến binh. Mỗi năm một ngày, họ trở thành những nữ chủ nhân tuyệt đối ở vùng này. Họ đeo vũ khí của các chiến binh còn đàn ông chăm lo việc nội trợ. Trước khi gặp các vị đêm hôm qua, cả ngày hôm đó, tôi bận túi bụi chuẩn bị cho buổi lễ. Các vị cứ tham dự đi đừng sợ. Chắc chắn các vị sẽ rất vui và không gặp phải bất kỳ một nguy hiểm nào đâu.

- Chúng tôi rất muốn tham gia nhưng để dịp khác vì hôm nay chúng tôi phải đi tìm tiểu thư Aurret, con gái của người bạn tôi đây. Cô ấy đã bị mấy tên kỵ sĩ lạ mặt bắt cóc.

Một giọt nước mắt lăn trên má ngài Murly-ton.

Dagrar khẽ nói; - Con gái của ông ấy ư?

- Lão biết chuyện gì phải không?

- Không, không. Có thể tôi nhầm.

Ông lão kinh hãi trả lời. Song được Lavarede khích lệ, cuối cùng Dagrar nói:

- Có phải cậu đang tìm một cô gái tóc vàng như cỏ cao nguyên cuối hạ? Cô gái ấy không biết ngôn

ngữ của chúng tôi đúng không?

- Vâng, vâng. Thế lão đã gặp cô gái ấy ở đâu?

- Khi tôi ra khỏi thành phố. Trong vùng đồng bằng, các chiến binh đã dựng lều xung quanh một đồng lửa lớn. Một phụ nữ đã lao ra gặp tôi, cô ấy nói gì đó song tôi không hiểu. Đột nhiên Lamfara xuất hiện, ép cô ấy vào trong một căn lều và ra lệnh cho tôi tránh xa khỏi chỗ đó.

Chắc chắn bọn họ sẽ trở về Beharsand trong ngày hôm nay.

- Thế Lamfara là ai vậy?

- Ông ta chỉ huy hàng trăm chiến binh. Đó là một con người rất uyên bác, được nuôi dạy ở một nơi rất xa vùng này, đất nước "Bạch Phụ".

ý ông ta muốn nói là ở "nước Nga, đất nước của Sa Hoàng".

Phải nhanh chóng tới chỗ cắm trại. Họ để lại cho ông lão số tài sản mang từ Tây Tạng tới trong chiếc giỏ khinh khí cầu và cảm ơn ông đã giúp đỡ.

Sau lời chào tạm biệt gấp gáp, họ vội vã lên đường hướng về Beharsand, kinh đô của người Kirghizi.

Không ai có thể ngăn bước họ. Behar-sand là một thị trấn nhỏ với khoảng ba, bốn nghìn dân sống trong vùng thảo nguyên băng giá Trung á, nó là một trong những trung tâm quan trọng bậc nhất.

Ngài Murlyton nói:

- Hãy cẩn trọng.

Lavarède cười:

- Không cần. Lễ hội "Nữ kỵ sĩ" đã bắt đầu.

Chúng ta hãy tận dụng cơ hội này..Phía trước họ là các công sự với những chòi gác hình vuông.

Chàng trai người Pháp tiến thẳng tới một cánh cổng có những người đàn bà đầu đội mũ sắt, đeo khiên tròn ở thắt lưng đang đứng gác. Rachmed hỏi chỗ ở của viên chỉ huy Lam-fara.

Các nữ lính gác dịu dàng mỉm cười và chỉ đường cho họ.

Một người trong số lính gác nói:

- Nhưng các vị phải đợi ở đây vì lúc này hội nghị các nữ kỵ sĩ đang họp.

Lavarède và các bạn đồng hành vội xông vào.

Trước mắt họ là một hội nghị bàn tròn với rất nhiều phụ nữ đang ngồi nghe một người cùng giới thuyết giảng.

Không ngại cắt ngang lời diễn giả, Lavarède bước vào trong vòng hội nghị. Có tiếng la ó hăm dọa cất lên song chàng trai Paris vẫn bình tĩnh, xoay lưng về phía Rachmed và nói:

- Bắt đầu đi!

Rachmed nhanh chóng dịch bài diễn văn Lavarède vừa đọc cho ông sang tiếng bản ngữ.

Ông háng giọng:

- Thưa các quý bà, chúng tôi xin lỗi đã cắt ngang cuộc hội thảo của các vị, song chúng tôi xin tổ cáo

một tội ác làm phương hại đến tập tục, đạo lý do một người đàn ông trong thị trấn này gây ra. Ngày nay mọi phụ nữ đều được tự do. Không ai có quyền bắt giữ, hành hạ và chà đạp nhân phẩm họ.

Hầu như các phụ nữ trong hội nghị đồng loạt hô to:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

- Vậy mà một cô gái đã bị bắt giam ở Behar-sand.

Đây là cha và chồng chưa cưới của cô gái.

Họ yêu cầu các vị sự công bằng. Trải qua hàng thế kỷ nay, với truyền thống của tổ tiên anh hùng, chính các bạn sẽ dành lại công bằng cho họ.

Không khí hội nghị như muốn nổ tung trong tiếng hoan hô, reo hò cuồng nhiệt. Các nữ kỹ sĩ muốn biết chỗ tiểu thư Aurret đang bị giam giữ.

Rachmed đáp:

- Chính tại nhà của Lamfara!

- Tại nhà của Lamfara!

Ngay sau đó, tất cả các phụ nữ trong hội nghị rời cuộc họp, tập hợp thành một đội quân hùng hậu tiến thẳng tới nơi giam giữ cô gái.

Lúc này, Aurret còn đang mê ngủ. Một nỗi buồn mênh mang đè trĩu tâm hồn nàng. Nàng đã bị tống lên ngựa và nó phi như điên. Mỗi bước ngựa phi là mỗi lúc nàng càng xa cha và Armand. Trong lúc cảm trại, nàng chỉ kịp báo cho một lão nông song việc đó chẳng ích gì, nàng đã bị kẻ bắt cóc tống ngay vào trong lều. Cuối cùng khi đến thị trấn, chúng giam nàng vào một căn phòng âm thấp. Aurret chắc chắn tên cai ngục sẽ sớm mò đến gặp nàng.

Một giọng đàn ông làm nàng giật bắn người.

Tay chỉ huy Lamfara ăn mặc vô cùng chải chuốt đang đứng trước mặt nàng. Hắn đứng đó trong tư thế hết sức nghiêm trang. Cô gái thực sự ngạc nhiên khi thấy Lamfara nói tiếng Anh:

- Tại đất nước của Sa Hoàng, người ta không chỉ dạy tiếng Nga mà nhiều ngôn ngữ châu Âu khác.

Đừng vội trả lời khi ta chưa nói xong, thưa tiểu thư. Khi còn là sinh viên ở Matxcova, tôi đã được học và hiểu biết về nền văn minh của đất nước tiểu thư. Trở về quê, các thiếu nữ ở đây thật quê kệch, vô duyên và hoang dại. Ta khinh thường họ. Tại sao ư? Bởi tâm trí ta luôn nhớ về những thiếu nữ châu Âu duyên dáng, thông minh và xinh đẹp.

Aurret hơi bĩu môi tỏ vẻ khinh bỉ như thái độ Lamfara dành cho các cô gái ở đây. Song điều đó không làm hắn tự ái hay uy hiếp nàng.

Lanfara nói tiếp:

- Cuối cùng ta đã đạt được mục đích của mình. Lúc nhìn thấy quả khinh khí cầu của nàng bốc cháy, ta và mấy tay cận vệ đang đi sẵn.

Những người đi cùng ta cứ tưởng đó là một vật thể lạ song ta nhận ra ngay đó là một quả khinh khí

cầu. Những người đến từ châu Âu, ta đã thăm nghĩ như vậy. Trí tò mò đã thúc đẩy ta tìm đến chỗ quả khinh khí cầu đáp xuống. Lần theo bước chân của nàng và những người đi cùng, ta đã tìm đến cửa hang và ở đó...

Lamfara dừng lại trong giây lát rồi nói tiếp giọng nghẹn lại:

- ở đó ta đã nhìn thấy nàng. Nàng như một hình ảnh sống động gọi nên trong ta biết bao nuối tiếc, nhớ nhung. Ta là người giàu có, ai ai cũng nể sợ. Tiểu thư, xin tiểu thư hãy trở thành vợ ta và tất cả sẽ phải quỳ gối dưới chân nàng.

Bọn họ không được nhìn thẳng vào phu nhân của Lamfara.

Mắt vị vua Mông Cổ sáng rực lên. Aurett thoáng rùng mình. Người đàn ông này thật đáng sợ. Ai sẽ đến giải thoát cho nàng đây? Có ai biết nàng đang ở đâu không? Lamfara lại hiểu lầm sự do dự của nàng.

- Nàng đừng vội quyết định. Ta cũng không muốn ép buộc nàng. Ta sẽ đợi...

Và Lamfara đi ra.

Còn lại một mình, Aurett bật khóc nức nở.

Nàng cảm thấy chẳng có gì có thể thay đổi ý định của vua Mông Cổ. Không lẽ nàng sẽ sống nốt phần đời còn lại ở Beharsand ư?

Đột nhiên có tiếng lộn xộn bên ngoài. Cô gái chạy tới cửa sổ, mở ra và nhìn xuống sân.

Trong sân, Lamfara đang thương lượng với khoảng một trăm phụ nữ, trong số đó có ngài Murlyton, Lavarede và Rachmed..Aurett hét lên:

- Ngài Armand! Hãy cứu em!...

Một lát sau, nàng đã được tự do.

Trong ngày lễ "các nữ kỹ sĩ" Lamfara không dám chống lại bọn họ. Song hẳn ta cược rằng ngày mai, hẳn sẽ truy đuổi bắt bằng được con mồi của mình.

Trước khi chia tay, các nữ kỹ sĩ cấp cho họ bò Tây Tạng, lương thực và cả một bao tải đựng đầy các mảnh sành, gốm và thủy tinh vỡ theo đúng yêu cầu kỳ quặc của Lavarede.

Lavarede bí hiểm nói:

- Những mảnh vỡ này sẽ rất có ích cho chúng tôi.

Khi trời đã xế chiều, những người chạy trốn đã tới chân các ngọn núi hoa cương đầu tiên.

Lavarede cương quyết ra lệnh cho mọi người cố hết sức đi tiếp. Đó cũng là cách duy nhất giúp họ thoát khỏi sự truy đuổi của Lamfara.

Cuối cùng, Lavarede và những người bạn đồng hành đã leo tới một vùng đất có địa thế khá thuận lợi: lối đi hẹp, xung quanh là những vách đá dựng đứng. Sau một chỗ ngoặt, con đường trở nên rất dốc.

Cả bốn người vượt qua một sườn núi đá treo leo chạy dọc theo một vách đá và nhô lên trên vực thẳm.

Lavarède lẩm bẩm:

- Chỗ này được lắm.

Tại đó, chàng bắt đầu rải các mảnh sành và thủy tinh vỡ.

Ngài Murlyton hỏi:

- Hành động kỳ quặc này là như thế nào vậy?

- Rồi ngài sẽ thấy... Mọi người nhìn kia, bọn chúng đang tới rồi kia, trong vùng đồng bằng dưới kia ấy. Chưa đến mười lăm phút nữa, quân lính của Lamfara sẽ mò tới đây.

Chẳng mấy chốc toán lính cùng Lamfara dẫn đầu đã tiến vào sườn núi đá treo leo. Aurret tái mặt sợ hãi.

Armand nói:

- Tiểu thư đừng sợ, bọn chúng không sang được tới bên này đâu. Ngựa mà giẫm phải các mảnh vỡ này không bị trượt cũng ngã trợn mắt.

Đột nhiên khi tiến vào hẻm núi, lũ ngựa chùn chân, đứng khựng lại, xô vào nhau. Hai con ngựa đầu sa chân, trượt xuống dốc và cuối cùng lao xuống vực mang theo cả hai tên lính. Các con ngựa khác cũng cùng chung số phận. Toán lính đuổi theo, người, ngựa và cả Lamfara đều rơi xuống vực, chết tan xác.

Toàn bộ thảm kịch chỉ diễn ra trong vài giây.

Sau bài điều dưỡng, các du khách của chúng ta bụi ngùi tiếp tục lên đường.

Nhiều ngày trôi qua trong xứ sở hẻo lánh, không một bóng cây hay người sinh sống, do không có gỗ, họ phải dùng phân bò khô vương vãi trong vùng thảo nguyên để nhóm lửa.

Họ hầu như kiệt sức sau những ngày dài leo núi và vì khí hậu giá lạnh khắc nghiệt. Chân chồn, gối mỏi, hơi thở thoi thóp, khi đêm xuống, họ chui vào trong lều và mệt mỏi ngủ thiếp đi.

Không lâu sau đó, Aurret, người yếu nhất trong cả nhóm, đã kiệt sức không thể lê chân đi tiếp được nữa. ánh mắt nàng đờ đẫn, hai má hõm sâu, đôi chân tím bầm sưng tấy làm nàng vô cùng đau đớn.

Armand tìm mọi cách khích lệ mọi người và luôn dành cho nàng những lời an ủi dịu dàng nhất.

Aurret mỉm cười cảm ơn chàng song sự chán nản đã hiện rõ trên gương mặt nàng. Chàng nhà báo nhìn nàng mà con tim đau nhói.

Không còn lương thực. Aurret nằm hoàn toàn bất động, thoi thóp trong lều. Sau hai ngày nhịn đói, mặt mũi phờ phạc, Lavarède vác súng ra đi mong có thể tìm giết một con bò nào đó.

Sau một hồi lang thang khá lâu, chàng thoáng thấy bóng một con bò song vì không chắc lắm nên chàng không dám bắn bởi súng chỉ còn duy nhất một viên đạn, không thể bắn bừa bãi được.

Thất vọng trở về nơi cắm trại, chàng thấy ngài Murlyton mặt mũi bợt bạt, đau khổ.

Ông nhún vai và đưa tay chỉ về phía cô con gái. Tiểu thư Aurret nằm đó, nước da xanh lợt, mí mắt khép hờ mệt mỏi, hơi thở thoi thóp khó khăn. Họ đứng nhìn nàng xót xa không nói lên lời. Chợt có

tiếng động lạ bên ngoài.

- Tiếng bò rống!

Rachmed thở hổn hển chạy vào gặp họ.

- Nó ở gần ngay đây thôi, có thể chúng ta sẽ tóm được một con.

Cả hai lao về phía phát ra tiếng động. Họ trông thấy cách đó không xa năm con bò Tây Tạng đang nhớn nhớn gặm cỏ.

Rachmed nói:

- Ngắm bắn cho thật kỹ. Sự sống của chúng ta hoàn toàn phụ thuộc vào phát súng này đây.

Lavarède từ tốn chỉnh đường ngắm bắn. Viên đạn lao đi. Sau khi khói tan, họ thấy bốn con bò bỏ chạy. Một con bị thương cố đuổi theo đàn được một đoạn thì khụy ngã. Hai người đàn ông ào tới và kết liễu đời con vật bị thương bằng một nhát dao.

Lavarède lột da nó và quay lại căn lều mang theo tấm da bò còn nóng hổi. Đến bên tiểu thư Aurret, chẳng cần giữ ý, chàng nhanh tay cởi quần áo nàng ra và trùm tấm da bò lên người nàng.

Ngài Murlyton thực sự bị sốc, quát lớn:

- Cậu làm gì vậy?

- Tôi phải cứu sống cô ấy bằng mọi giá. Tôi không thể để cô ấy chết vì lạnh. Trong tấm da này, Aurret sẽ được sưởi ấm. Chắc chắn nàng sẽ sớm bình phục. Rachmed sẽ đi nấu cho cô ấy một chút thịt. Trước tiên, chúng ta sẽ bón nước thịt ninh cho nàng.

Lavarède nói quả không sai. Ngay tối hôm đó, cô gái tỉnh và mỉm cười với người cứu nàng. Nàng đã hết sốt, gương mặt trở nên hồng hào hơn.

Vài ngày sau Aurret đã hoàn toàn bình phục.

Ba người đàn ông đi khám phá các vùng lân cận.

Cuối cùng, họ cũng tìm thấy vài cây dương. Họ dùng dây da bò buộc chúng lại để tạo thành một chiếc bè, đồng thời cũng là một chiếc xe trượt.

Họ để chiếc xe trượt lên dòng sông băng cùng với các dụng cụ, bạt dựng lều và chút thịt bò Tây Tạng còn thừa. Chiếc xe trượt lao đi như bay trên mặt sông đóng băng. Họ đã dần dần thấy thấp thoáng bóng cây cối, rồi các căn lều lụp xụp trong rừng và cuối cùng là con người.

Nhờ Rachmed biết nhiều thứ tiếng nên họ có thể dò hỏi người dân ở đây đường tới nhà ga của thành phố Tchardjoui, trên tuyến đường vượt biển Caspienne. Đó là tuyến đường sắt nối biển Caspienne với Samarcande. Họ dường như đang tiến gần tới các nước văn minh.

Nhớ lại các cuốn sách du lịch nói về các miền trên thế giới đã đọc, những người bạn đồng hành vô cùng vui sướng vì cuối cùng họ đã sắp được trở về châu Âu.

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chương 13

Đường sắt bên kia biển Caspien

Lavarède quả không nhầm khi cuộc rãng viên trưởng ga xe lửa, cũng như tất cả những người Nga có học vấn khác có thể biết tiếng Pháp. Viên trung úy Mikhail Karine cho các du khách biết hành trình của chuyến đi.

Ông nói:

- Ngài đã đem lại cho tôi những giây phút vô cùng thú vị. Giờ đến lượt tôi, liệu tôi có thể có ích hay giúp gì được ngài chăng?

Lavarède nói:

- Vâng, ngài có thể giúp tôi trở về Pháp và không phải mất một xu nào.

Viên trưởng ga xe lửa đáng mến nói:

- Tới Caspienne, chuyện đó quá dễ. Em trai tôi sẽ trở lại trung đoàn của nó ở Caucase, ngài có thể đi cùng với nó. Hơn thế nữa, tôi sẽ chuyển vài lời cho ngài Djevoi, đồng nghiệp của tôi. ông ấy sẽ cấp cho ngài các phương tiện vượt qua vùng biển của chúng tôi để tới Bakou. Còn giờ mời mọi người tới nhà tôi dùng bữa tối. Chúng ta sẽ nâng cốc chúc mừng cho tình hữu nghị Nga -Pháp mãi mãi bền vững.

Ngài Murlyton khước từ lời mời. Hiện người Anh và người Nga đang có những tranh chấp về chính trị và ông không muốn có người nghĩ ông là kẻ phản quốc.

Trong bữa tối, Lavarède hỏi ông chủ nhà:

- Thế hôm nay là ngày mồng mấy rồi nhỉ?

Tôi hơi mất đi ý niệm về ngày tháng.

- Theo lịch của người Nga, hôm nay là ngày 27 tháng giêng, nghĩa là ngày mồng 8 tháng hai theo lịch của các bạn.

Chúng ta cần biết vào thời điểm đó cách tính thời gian giữa hai đầu châu Âu chênh nhau mười hai ngày.

Lavarède nói lúng búng trong miệng:

- Vậy là tôi chỉ còn chưa đầy hai tháng nữa để trở về Pháp.

- Ngài Lavarède, tôi thấy ngài có vẻ biết rất nhiều thứ. Liệu ngài có thể dịch giúp một bản tài liệu tôi nhận được từ áo không? Tôi không biết tiếng Đức và...

- Rất sẵn lòng thưa quý ngài. Xin ngài đưa nó ra đây.

Thực ra bản tài liệu là một thông báo của cảnh sát, trong đó nêu:

"Lệnh truy nã Fritz Rosenstein, sinh tại Berlin (Prusse), nhân viên quản lý ngân hàng Transalpine ở Trieste, Vienne.

Hắn đã chạy trốn cùng với số tiền 500.000 florin (tiền Hà Lan) ăn trộm của khách hàng.

Nhận dạng: dáng người trung bình. Mắt, tóc và lông mày màu nâu. Trán cao. Mũi thẳng.

Miệng trung bình. Cằm tròn.

Sống nhiều năm ở Paris và Rome. Nói tiếng Pháp và tiếng Ý. Chắc chắn hắn sẽ sử dụng lợi thế này để che giấu quốc tịch của mình. Lần cuối cùng người ta nhìn thấy hắn là ở Odessa. Vậy xin hãy báo cho chúng tôi nếu quý vị trông thấy hắn." - Vậy là một ngày nào đó, gã đàn ông này sẽ rơi vào tay ngài. Odessa nằm trên biển Đen, cách đây không xa. Có thể hắn ta đang đi về phía Đông.

Karine quả quyết:

- ôi, chúng tôi sẽ tự khắc biết cách đón lõng thằng này mà.

Lát sau, ông giới thiệu Lavarede với người bạn đồng hành của chàng, đại úy Costantin Karine, em trai của ông. Sau đó, ông mời chàng nhà báo nghỉ lại qua đêm. Đã lâu lắm rồi Lavarede không ngủ trên giường!

Buổi sáng, Murlyton và Aurett tới nhà ông trưởng ga xe lửa, mang theo một vali đầy cứng quần áo mới cho Lavarede. Chàng sẽ thật bảnh bao trong chuyến đi này.

Đã đến lúc phải lên đường. Lavarede nhảy vào trong khoang tàu sau khi bắt tay thân ái lần cuối với người bạn Nga. Những người bạn của Lavarede đã ngồi đợi sẵn chàng nhà báo trong khoang. Chuyến đi dài ngày qua một vùng đất khắc nghiệt nên việc gặp một vài trục trặc nhỏ không thể tránh khỏi: đường ray bị cát lấn nên tàu phải dừng lại để giải tỏa. Song cũng có những lúc thật tuyệt vời: một nhóm lính Cozác biểu diễn tài cưỡi ngựa cho các du khách trên tàu xem.

Cuối cùng tàu đã tới biển Caspienne. Tại đó, theo lời dặn của Karine, các du khách của chúng ta có thể đi thuyền tới Bakou. Khi tới nơi, họ nhanh chóng tới sân ga, bắt tàu đi về phía Tây.

Trên sân ga, họ trông thấy hai người đàn ông tóc vàng, cao lớn. Nhìn họ không có vẻ là người Nga mà có thể là người Đức. Viên trưởng ga xe lửa giải thích với họ rằng hai người đàn ông đó là cảnh sát áo, đang truy nã một gã nào đó có tên là Rosenstein can tội ăn trộm tiền gửi ngân hàng của khách.

Lavarede run run nói:

- ôi, cảm ơn ngài vì lời chỉ dẫn tôi không thể đi tàu được. Chắc có lẽ tôi phải tìm cách khác để rời thành phố...

Chàng nói rất khẽ như sợ ai đó phát hiện.

Ngay sau đó Lavarede trông thấy viên trưởng ga xe lửa lật đật chạy về phía hai tay cảnh sát và nói gì đó với họ.

Lavarède nói:

- Thôi thế là xong. Tôi tin mình sẽ được đi du lịch miễn phí tới Trieste. Không những thế, tôi còn được người ta xích tay giải đi.

Tiểu thư Aurett lấy tay bịt mồm chàng lại khẽ kêu lên:

- ôi không!

- Tiểu thư đừng sợ. Tôi là người vô tội, rồi mọi việc sẽ tốt đẹp, người ta sẽ thả tôi ngay thôi.

Rồi chàng liền lấy giấy bút trong túi ra viết vội vài dòng.

- Giờ tôi sẽ để cho người ta đến bắt tôi.

- Ngài Lavarède kính mến, cuối cùng tôi cũng tìm thấy ngài.

Kẻ vừa xuất hiện không ai khác chính là lão Bouvreuil. Rồi Tây Tạng, tới Ấn Độ, ở đó gã được coi là một nhà thám hiểm vĩ đại, người đã đi qua biết bao miền đất hoang sơ, hẻo lánh. Lão được chào đón như một vị anh hùng, kiếm được rất nhiều tiền và bây giờ bình yên, ngồi đợi Lavarède ở Bakou, bởi theo lão suy đoán, thế nào chàng cũng sẽ đi qua đây. Và lão tính quả không sai.

Bouvreuil kết luận:

- Giờ ta đã là người được mọi người trọng vọng. Tới đâu, ta cũng được mọi người tin tưởng.

Ta sẽ ngăn không cho cậu bòn mót tiền của các công ty vận tải thêm nữa. Cậu sẽ chỉ được về Paris nếu ta cho phép và nếu Pénélope...

- ôi thưa ngài Bouvreuil quý hóa, tôi sẽ đi Trieste vào tối nay.

Bouvreuil sững sốt:

- Thật á!

- Ngài có muốn đánh cá không?.Bouvreuil giận dữ, mắt long lên:

- Mà đừng có hòng bỏ chạy.

Lavarède vo tờ giấy vừa viết vứt xuống dưới chân Bouvreuil rồi chậm rãi bước đi. Thấy điệu bộ khả nghi của chàng nhà báo, một viên cảnh sát chạy tới, nhặt tờ giấy đó lên, vuốt thẳng ra và đọc. Nội dung của tờ giấy như sau:

"Rosenstein thân mến, Mọi chuyện sẽ được thu xếp ổn thỏa. Hãy kiên nhẫn đợi. Vài tuần ở Caucase sẽ nhanh chóng trôi qua và chắc cảnh sát sẽ không tới đó để truy tìm cậu đâu. Chúc cậu may mắn.

Florent" Trong nháy mắt, hai tay cảnh sát đã ập tới, chặn chàng trai Paris lại.

Lavarède nói:

- Tôi tin các vị đã nhầm tôi với ai đó.

- Cho chúng tôi xem giấy tờ!

- Tôi không thể. Toàn bộ giấy tờ của tôi đã bị lấy cắp khi ở Trung Quốc.

- Vậy thưa ngài Rosenstein, xin ngài đi theo chúng tôi. Ngài sẽ được dẫn độ về Trieste.

Lavarède quả quyết rằng họ đã lừa chàng lại cố làm ra vẻ lúng túng sợ hãi. Từ xa hai cha con

người Anh chứng kiến toàn bộ sự việc nhưng chàng nhà báo đã ra hiệu cho họ không can thiệp. Song Bouvreuil lại không hề hay biết ám hiệu đó. Trong đầu lão chỉ nghĩ cách ngăn không cho Lavarede được dẫn độ về Trieste vì rất gần nước Pháp. Lão đề nghị hai tay cảnh sát thả "bạn" của mình ra.

Viên cảnh sát nghi ngờ hỏi:

- Đây là bạn của ngài ư?

- Đúng vậy.

Tay cảnh sát lôi lá thư ra kiểm tra.

- Vậy có thể ngài là Florent, đồng phạm của tên này.

- Đồng phạm của cậu ta? Tôi ư? Nhưng...

Chưa kịp nói hết câu, Bouvreuil đã bị hai tay cảnh sát gô cổ trói lại và lục soát khắp người.

Họ tìm thấy trong người lão một chiếc ví trong có 25000 franc.

Cả hai kêu lên:

- Một phần của khoản tiền bị đánh cắp! Thưa ngài Florent, bức thư này chắc là do ngài viết.

Ngay sau đó, Schultze và Muller, tên hai viên cảnh sát áo tống Lavarede và Bouvreuil lên tàu đi Trieste. Tối hôm đó, cả bốn người đàn ông đã yên vị trên tàu, bắt đầu một chuyến đi dài ngày và cực nhọc qua châu Âu. Ngài Murlyton và Aurret cũng lên tàu đi cùng họ song ngồi trong một toa khác.

Trong khi đó, trong khoang tàu chở các tù nhân, Lavarede và Schultze sôi nổi tranh luận.

Tay cảnh sát tự cho rằng mình sống tốt hơn là nhờ triết học. Chỉ cần nói dăm ba câu, chàng đã chứng tỏ cho tay cảnh sát thấy mình không phải Rosenstein mà chính Bouvreuil mới là kẻ họ đang truy nã!

Quả thực, với thái độ kiêu kỳ, vẻ mặt xảo trá, Bouvreuil xử sự chẳng khác gì một tên tội phạm, lúc nào cũng luôn miệng lên mặt dạy đời và dọa sẽ kiện lên lãnh sự quán. Tàu chưa đến Trieste song quan điểm của hai viên cảnh sát người áo thay đổi hẳn đối với Lavarede và lão Bouvreuil quá ác.

Lavarede được trả tự do khi tàu còn chưa qua hết lãnh thổ nước Hungarie. Tay cảnh sát trao cho chàng vé tàu đi Trieste còn lão Bouvreuil vẫn bị xích và nhốt trong khoang tàu. Để cho cảnh sát đi trước một ngày, chàng nhà báo và hai cha con người Anh xuống tàu và dự định tiếp tục chuyến đi vào ngày mai.

Rời ga, trong lúc chờ đợi, Lavarede nhìn thấy một nhóm nhạc sĩ. Chàng đề nghị họ cho mình biểu diễn và chỉ xin đổi lại đồ ăn và chỗ ngủ qua đêm. Cảnh nhạc sĩ đồng ý. Ngay tối hôm ấy, Lavarede chơi violông trong một nhà hàng.

Điệu Crarda mang đúng phong cách Hungarie réo rất vang lên làm mê mẩn các thực khách.

Tiểu thư Aurret ngưỡng mộ thầm nói với mình:

- Chàng đúng là người đa tài!

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chương 14

Maffia

Sau khi Lavarède được tha, Bouvreuil tỏ thái độ khinh khỉnh làm hai viên cảnh sát người áo không khỏi lo lắng. Vừa tới Trieste, lão yêu cầu được gặp ngài lãnh sự ngay lập tức.

- Trước tiên ngài phải đến đồn cảnh sát đã.

- Được thôi. Nhưng tôi muốn đến lãnh sự quán ngay sau khi ra khỏi đó. Đây là quyền của tôi. Sau khi giải thích rành mạch, Bouvreuil đã chứng minh được mình không phải là Rosenstein.

Bouvreuil yêu cầu được xem tờ giấy của chàng trai Paris.

Bouvreuil hiểu ngay ra mọi chuyện và kêu lên:

- Đây chính là nét chữ của Lavarède đấy!

Tức điên vì đã bị lừa, hai gã cảnh sát tin chắc có chuyện gì đó không minh bạch về gã Lavarède này và quyết định sẽ bắt ngay Lavarède khi chàng vừa tới Trieste. Cùng ngày, cảnh sát Trieste cho giăng bẫy ở khắp các nhà ga và bến cảng trong thành phố. Bouvreuil xoa xoa hai bàn tay vào nhau, nhếch mép cười đắc chí: lần này Lavarède đừng hòng thoát khỏi tay lão. Song trời không thuận theo kế hoạch của Bouvreuil.

Mười giờ sáng ngày 25 tháng 2, chuyến tàu chở Lavarède và các bạn của chàng bị trật bánh khi chỉ còn cách Trieste vài cây số. Đúng là không ai có thể lường trước được chuyện này.

Những người bạn của chúng ta xuống tàu, bí mật đi bộ vào thành phố qua một con đường không có cảnh sát canh.

Trong khi ngài Murlyton và con gái tới nghỉ tại khách sạn Garcioti, Lavarède tới các bến bãi tìm cách tiếp tục chuyến đi vòng quanh thế giới của mình.

Chàng trông thấy một tay thủy thủ miệng nói tiếng Pháp, tay chỉ chỏ về phía đồng hồ ngát ngưỡng chắt trên bến và một con tàu đậu cách đó không xa.

Tay thủy thủ ngao ngán ngồi than thở:

- Công mới cả việc. Chẳng ai muốn giúp mình cả.

Lavarède nói:

- Tôi, tôi có thể giúp nếu đó là việc khuân những chiếc hòm này lên chiếc tàu kia...

Đó là một chiếc tàu kim loại, hình dẹt nhô lên mặt nước chừng ba mươi đến bốn mươi cen-timét. ở chính giữa có một vòm tròn bằng thủy tinh, khum lên như một chiếc thấu kính. Xung quanh mạn thuyền cũng có những vòm thủy tinh như vậy.

Chàng nhà báo lẩm bẩm:

- ôi, tôi nhận ra nó rồi. Đây chính là chiếc tàu ngầm Goubet của Emile Gautier. Tôi đã từng làm việc với ông ấy.

Viên thủy thủ nói:

- Không thưa ngài, đây là chiếc tàu ngầm Francois-Joseph chạy bằng điện của ngài José Mi-raflor.

- Này, này! Hình như tôi đã được nghe cái tên này ở đâu đó.

Một ý nghĩ chợt thoáng qua trong đầu chàng trai Paris. Lavarede nói tiếp:

- Vậy ông muốn chuyển các thùng này lên tàu hả?

- Vâng, nhưng phải cẩn thận. Một số thùng trong đó có chứa thuốc nổ đấy.

Tay thủy thủ có nhã ý mời Lavarede lên thăm con tàu kỳ lạ sau khi chàng xong việc. Chiếc hòm cuối cùng đã được chuyển lên tàu, André-Marie Langlois, tên người thủy thủ, mời chàng ăn một khoanh thịt rồi dẫn chàng đi thăm quan toàn bộ con tàu. Trong phòng khách có treo chân dung ngài José, bên dưới có một tấm biển bằng đồng khắc chữ: "Ngài José Miraflor, nhà phát minh ra tàu ngầm." Lavarede kêu lên:

- Người đàn ông này là một kẻ dối trá, một tên trộm các sáng chế. ông chắc phải cảm thấy hổ thẹn khi làm việc cho lão ta.

Cuối cùng Langlois thú thực:

- Tôi rất xấu hổ song tôi nghèo và phải nuôi năm đứa con. Thằng út nhà tôi đang theo học trường hàng hải, còn thằng lớn Yann cũng làm việc trên tàu, giúp tôi vận hành máy. Tôi thực sự không thể làm khác được. ở Pháp, chúng tôi là những người khốn khổ. Chúng tôi chỉ biết trông vào đồng lương ít ỏi ở đây...

- Thế José kiếm tiền bằng cách nào?

- ông ta đã mua lại phát minh này của Gau-tier và mở dịch vụ thăm quan đại dương bằng tàu ngầm. Bằng cách này, ông ta đã kiếm được ít nhất 50.000 franc. Song mục đích của ông ta là bán lại chiếc tàu này cho người Đức, người áo hay người ý.

Lavarede thốt lên:

- Đó toàn là kẻ thù của nước Pháp! Tôi sẽ đi tìm bạn bè của tôi. Ngay khi xuống tàu ở Marseille, chúng tôi sẽ trao lại chiếc tàu ngầm này cho chính phủ Pháp.

Langlois nói:

- Tôi sẽ đi cùng các bạn.

Lavarede đi đón ngài Murlyton và Aurret.

Khi tàu sắp rời bến thì bỗng Bouvreuil và kẻ đồng lõa José ập lên tàu.

Bouvreuil nhảy vào trong phòng khách sáng choang trên tàu, José bám theo sau.

Bouvreuil cười khẩy:

- A ha! Con rể yêu quý của ta, con giỏi lắm.

Cảnh sát đang ở đây. Họ đợi con ở trên bến đấy.

Con mà lên bờ chắc họ sẽ chào đón con nồng nhiệt lắm.

- Langlois, đừng chần chừ. Hãy đóng tất cả các cửa boong lại, chúng ta khởi hành ngay lập tức!

Con tàu lao đi với tốc độ cực nhanh, chẳng mấy chốc đã ở rất xa bờ, lặn sâu trong nước của biển Địa Trung Hải huyền bí.

Tàu Goubet tiếp tục tiến về phía trước. Song khi chỉ còn cách Messine, Sicile vài trăm mét, tàu gặp phải một sự cố: tàu hết chất đốt bằng điện, không thể đi tiếp được nữa.

Lavarède đề nghị:

- Chúng ta có thể vớt ba tấn hàng trên tàu xuống biển. Làm như vậy, tàu sẽ nổi lên trên mặt nước.

Sau đó chúng ta sẽ bơi vào bờ bằng thuyền cao su.

Lavarède đồng ý:

- Đúng là một sáng kiến tuyệt vời.

Nói là làm. Chẳng mấy chốc, tàu Goubet đã nhô lên mặt nước. Tất cả mọi người ngò vào xuồng. Lavarède lưu ý những người đi cùng:

- Hiện giờ chúng ta đang trên hải phận của nước ý... Mọi người đợi tôi một chút.

Chàng vào trong tàu ngằm trong chốc lát rồi trở ra.

Chàng hạ lệnh:

- Giờ, hãy cho xuồng chạy hết tốc lực!

Khi xuồng đã đi được khá xa, mọi người nghe thấy một tiếng nổ lớn. Lavarède đã cho nổ tung chiếc tàu Goubet.

Mặc ánh mắt giận dữ của José nhìn chàng, Lavarède thân nhiên nói:

- Không thể để một phát minh tuyệt vời như thế của người Pháp rơi vào tay người ý được.

Tới Messine, mọi người trên xuồng chia thành ba nhóm. André Langlois và cậu con trai tìm cách trở về Pháp bằng cách làm thủy thủ trên một con tàu sắp nhổ neo. Bouvreuil và José kết hợp với nhau thành một liên minh ma quỷ.

bỏ đi đâu không ai biết. Lavarède và hai cha con người Anh tìm đến một khách sạn.

Họ tìm được một "cung điện" tuyệt vời - như người ta vẫn nói về các khách sạn ở đất nước này. Ngài Murlyton thuê một phòng cho mình và một phòng cho con gái.

Cô nhân viên lễ tân hỏi:

- Thế còn ngài đây thì sao ạ?

Lavarède cười nói:

- Ngài đây không có tiền để trả tiền phòng.

Nhưng liệu cô có đồng ý cho tôi nghỉ lại đây để đổi lấy một bài thơ do một chàng trai Paris viết...

Cô gái chấp thuận. Cô ta ăn mặc theo kiểu người Paris và tự cho mình là người rất thanh lịch. Trước lời đề nghị của Lavarède viết một bài thơ dành riêng cho mình, cô nhân viên lễ tân cảm thấy vô cùng kiêu hãnh. Đây là nội dung bài thơ:

"Đôi mắt em đẹp nhất Siciel ẩn sau hàng mi dài cong vút Không gian hờn chỉ chứa chan hạnh phúc Thiêu đốt con tim bao gã si tình, Etna!

Sau đó Lavarède tìm tới các sân ga, bến cảng với hy vọng sẽ có cách trở về Marseille.

Trong khi đó, Bouvreuil và José đi tìm một kẻ mà bọn chúng đã từng được nghe kể: một nhân vật đại diện của Maffia. Tổ chức bí mật này thực chất là một lũ đâm thuê chém mướn chuyên bắt cóc, tống tiền và gây mọi tội ác ghê tởm khác miễn là người ta phải kín đáo và trả tiền cho bọn chúng. Như vậy quả là phù hợp với kế hoạch của Bouvreuil và José.

Ngày hôm sau, tiểu thư Aurret đột nhiên biến mất. Lavarède cũng vừa xin được một chân thủy thủ trên tàu đi Livourne. Chàng không hề hay biết về chuyện này. Một vài giờ sau, họ nhận được một yêu cầu đòi tiền chuộc.

Ngài Murlyton lật đật, hộc tốc chạy khắp nơi để tìm dấu vết con gái. Thật may, hai cha con nhà Langlois đã trông thấy tiểu thư Aurret bị một gã hình như bị lé tống lên một chiếc xe ngựa mui gập. Cô gái chống cự rất quyết liệt song không địch nổi gã đó. Loáng một cái, chiếc xe ngựa đã biến mất trong một góc phố nhỏ.

Nhờ hai cha con Langlois, Murlyton đã lần theo dấu vết và tìm được Aurret. Nàng lao vào lòng cha khóc nức nở.

Aurret nói José đã ép nàng cưới lão nếu không ngài Murlyton sẽ bị ám sát. Nàng đành phải ưng thuận nhưng trong lòng như đã chết vì sẽ không bao giờ được gặp Armand nữa. Bouvreuil cũng đã lên kế hoạch phá đám Lavarède để chàng thua cuộc và ép chàng lấy Pénélope, con gái lão. Bởi một khi Aurret đã lấy chồng, chàng thua cuộc thành kẻ vô gia cư, nếu không làm con rể lão thì chàng có thể làm gì hơn?

Ngài Murlyton chửi thề:

- Bọn chó chết! Nếu cha mà gặp lại lão ta, cha sẽ đấm vỡ mặt hắn ra!

Paul D'Ivoi

Năm đồng xu của Lavarede

Chương 15

Nước Pháp!

Sáng ngày mùng 5 tháng ba, tàu Santa-Lucca tiến vào bên cảng Livourne. Tàu vừa cập bến thì một nhân vật điện tín hỏi với lên:

- Có ai trên tàu tên là Lavarède không?

Ông ta trao cho chàng một bức điện:

"Aurett bị bắt cóc song thật may đã được tìm thấy. Lão Bouvreuil xảo trá sẽ tìm cách chặn đường cậu. Aurett đứng cạnh tôi nói với tôi rằng:

hãy tiếp tục chuyến đi. Chúng ta sẽ gặp lại nhau ở Paris vào ngày 25 tại nhà công chứng viên. Do tôi không thể tiếp tục theo sát cậu, hãy mang theo các giấy tờ chứng nhận các phương tiện vận tải đã sử dụng".

Lavarède hiểu rất rõ những lời nhắn cuối cùng của Aurett phân cuối bức điện: Chàng hãy vững bước tiếp tục chặng đường cuối cùng này.

Trái tim em luôn ở bên chàng. Em muốn chàng chiến thắng trở về". Lavarède nghe như có tiếng nhạc réo rất trong tim. Chàng bồi hồi xao xuyến.

Thuyền trưởng tàu Santa-Lucca trao cho chàng một tờ giấy xác nhận chàng nhà báo đã hoàn thành chức vụ thợ máy trên tàu hết sức hăng hái và xuất sắc, ngoài cơm nước ba bữa không nhận thêm bất kỳ một khoản gì khác.

Sau đó, Lavarède được một ông chủ tàu đánh cá đi Gênes thu nhận. Một con tàu khác đưa chàng tới Nice. Từ Nice chàng tới Toulon. Thật bất ngờ, ở đó chàng gặp lại một người bạn thuở thiếu thời, bố cậu ta kinh doanh sôcôla. Người bạn này tình nguyện dùng chiếc thuyền yat giải trí của mình đưa chàng tới Marseille.

Song từ Marseille tới Paris, chàng còn phải vượt qua một chặng đường dài 865 kilômét.

Đương nhiên chàng không thể đi bộ vì như vậy sẽ mất quá nhiều thời gian. Chỉ còn mỗi cách là đi bằng tàu hỏa. Trước hết, Lavarède sẽ phải tới Tarascon. Chàng bèn tới gặp ông trưởng đoàn tàu xin làm người xúc than vào lò hơi trong suốt chuyến đi. Sau khi cân nhắc đôi chút, ông ta đã chấp thuận. Lavarède bày tỏ lòng biết ơn và bắt tay vào làm việc ngay.

Ngày hôm sau, chàng đã có mặt ở Tarascon.

Viên trưởng ga xe lửa khuyên chàng tới gặp ngài Berlurée để xin tiếp tục chuyến đi.

Chàng nhà báo hỏi người cho thuê phòng, người này cũng là chủ một nhà hàng nằm ở tầng trệt khu nhà của ngài Berlurée.

- Ai mà biết được? Một ngày... mà cũng có thể là tám ngày. ông ta đi dự đám cưới, mà cậu cũng biết

rồi đây, nào ai biết được các đám cưới ấy kéo dài trong bao lâu. ở đó, họ ăn chơi, nhảy múa chẳng để ý gì tới thời gian đâu. Mà chẳng phải đâu xa, cái thằng thợ sơn tôi thuê, nó cũng quắp đi bỏ đi dự đám cưới không biết hôm nào mới về.

- Thợ sơn của ngài ư?

- ừ. Tôi thuê nó sơn lại mặt tiền của nhà hàng. Nó lau chùi, cọ lớp sơn cũ, bịt các lỗ hờ, mua sơn về và đúng lúc chuẩn bị quét sơn thì dùng một cái, nó lặn mất! Làm sao mà thu hút được khách tới ăn với cái mặt tiền nhà hàng xám xịt, dờ dờ dang dang bản thù này?

Lavarède đề nghị:

- ôi! Việc đó cứ để tôi. Tôi sẽ giúp ngài quét sơn lại mặt tiền nhà hàng. Tôi sẽ không đòi ngài tiền công, chỉ xin cơm ăn ba bữa và tối có chỗ ngủ.

Thoáng lưỡng lự, song thấy thái độ niềm nở của Lavarède, ông ta đồng ý. Một giờ sau khi tới nhà hàng, chàng trai Paris mặc một chiếc áo khoác cũ được bà Félicité, vợ ông chủ nhà hàng đơn đả cho mượn, hăm hờ bắt tay quét sơn mặt tiền nhà hàng.

Ngày hôm sau, mọi người nhận được thư của ngài Berlurée. ông ta báo với ông chủ cho thuê nhà rằng ông ta sẽ còn vắng mặt trong năm ngày nữa. Biết tin này, Armand cảm thấy thực sự bối rối. Chàng không thể lưu lại Tarascon tới tận ngày 22 hay 23 tháng ba được! Đúng ngày hôm đó có hai người đàn ông thuộc dịch vụ bưu điện vào nhà hàng. Họ đang phiền muộn bởi bạn của họ bị ốm, mà với hai người, bọn họ không thể đảm đương nổi công việc tới tận Lyon.

Lavarède reo lên:

- Tôi có thể đi cùng các ông!

Bà Félicité rất quý chàng. Nghe vậy, bà thở dài não nuột, mắt rom rớm nhìn chàng.

Suốt chặng đường đi liên tục không dừng, từ Tarascon đến Lyon, Lavarède khéo léo vớt các túi thư lên bên các thành phố đoàn tàu đi qua.

Tại Lyon, chàng sẽ phải tự xoay xở để đến Paris.

Chàng thích thú nhớ lại những ngày đã qua:

- Xem nào, trong suốt cuộc hành trình, mình đã từng là một hành khách lậu vé, tổng thống một nước cộng hòa, chiến binh, kẻ bán hàng rong, hồn ma, tử tội, người lái khinh khí cầu, đức Phật, nhà ngoại giao, bác sĩ, lái xe trượt, nghệ sĩ chơi vĩ cầm, thuyền trưởng tàu ngầm, nhà thơ. Từ Livourne đến Marseille thì làm ngư dân, thủy thủ, khách du lịch. Từ Marseille đến Lyon lại trở thành tay xúc than đốt lò hơi trên tàu hỏa, thợ quét sơn, người đưa thư. Không hiểu những ngày tới đây mình còn làm thêm nghề gì nữa?

Chàng lững thững đi bộ. Trời đã tối. Chàng đang định ngủ ngoài trời thì trông thấy một trang trại.

Giọng nghi ngờ, người ta hỏi vọng ra: "Ai đang đi đàng kia đây?" Chàng nói:

- Tôi chính là chàng nhà báo Lavarède nổi tiếng! Người đã đi từ Dunkerque tới Perpignan chỉ trong

vòng mười ngày đây! Chắc ai cũng biết vì tất cả các báo đã nói về kẻ lưu lạc này mà!

Một người trong trang trại nói, tỏ vẻ rất hiểu biết:

- ôi vâng, đúng là cậu rồi.

- Tôi đến chỉ xin các vị cho nghỉ qua đêm trong một ổ rơm nào đó. Tôi không có tiền để trả các vị, có kẻ đã ăn trộm ví của tôi. Nếu có thể các vị có thể cho tôi xin một mẫu bánh và một cốc nước...

Song tất nhiên, những người trong trang trại không nỡ để một người nổi tiếng như Lavarede phải chịu cảnh sống bần hàn như vậy. Vậy là tối hôm ấy chàng được ăn một bữa vô cùng thịnh soạn và được ngủ trên một chiếc giường rất êm ái. Sau đó các trại viên ngồi quây lại bàn bạc công việc ngày mai. Họ vấp phải một vấn đề nhỏ. Con trai của ông chủ trại phải đưa một đàn ngựa ra ga để kịp chuyến tàu lúc 3 giờ 42 phút sáng song chẳng có ai giúp anh ta lừa bầy con ngựa đó ra ga.

Lavarède nói xen vào:

- Tôi xin sẵn lòng giúp cậu ấy. Hơn nữa ngày mai tôi cũng muốn đi thật sớm. Tôi rất vui vì đã có dịp báo đáp một phần tất cả những gì mọi người đã dành cho tôi tới nay..Ngày hôm sau, 21 tháng ba, vào lúc ba giờ sáng, Lavarède áp tải đàn ngựa ra ga.

Chàng tự nhủ:

- Và bây giờ mình lại là chàng coi ngựa.

Không ai để mắt tới Lavarède. Chàng chào Jean, con trai ông chủ trại rồi nhân lúc không ai để ý, chàng nấp vào chuồng rơm cùng các chú ngựa. Cửa đóng, tàu bắt đầu chuyển bánh. Con tàu này sẽ đi đâu? Ngày 22 tháng ba, chàng đã tìm ra câu trả lời: con tàu được đặt trên đường tránh trong ga tàu hỏa Tonnerre. Tại đó, có người trông thấy chàng nhảy từ trên tàu xuống, họ vội hô hoán: "Tn trộm!" khi thấy thái độ vội và có vẻ rất khả nghi của chàng nhà báo.

Chàng cố hết sức, cắm đầu cắm cổ chạy. Đám đông thù nghịch đuổi theo mỗi lúc một đông.

Chàng chạy qua hết phố này sang phố khác, lại vào trong một ngõ cụt, cuối cùng phải bật tường nhảy vào trong một khu vườn. Chàng không nghe thấy tiếng đám người đuổi theo nữa. Có thể bọn họ đã chạy theo một lối khác. Chàng mừng thầm vì đã thoát chết.

Song một tiếng động làm chàng giật bắn người. Từ trong nhà, một thiếu nữ bước ra...

Tài ứng phó của chàng nhà báo được dịp thể hiện. Lavarède nghiêng người kính cẩn chào cô gái và nói:

- Thưa tiểu thư, khu vườn này của tiểu thư đẹp quá. Các loài hoa trong vườn thật phong phú và đáng yêu.

Cô gái đỏ mặt cười, đưa mắt nhìn xuống:

- Thưa tiểu thư, tiểu thư trông thật duyên dáng. Không biết tâm lòng tiểu thư có đẹp như dáng vẻ yêu kiều của người không? Liệu tiểu thư có thể rủ lòng thương cứu giúp một chàng trai tội nghiệp đang bị lũ phản nghịch truy sát tới tận đây không?

Cô gái kêu lên:

- Lũ phản nghịch ư?

"Thật may cô ta chẳng hay biết tí gì cả".

Lavarède tự nhủ và bạo mồm nói tiếp:

- Tôi đã phát hiện ra một mưu đồ lật đổ chính phủ. Tôi phải trao tận tay bộ trưởng những giấy tờ quan trọng nhưng nhất quyết nàng không được để lộ chuyện này cho ai biết. Liệu tiểu thư có thể giúp tôi tìm nơi trú ngụ qua đêm nay không?

Cô gái hết sức ngây thơ. Cô cho rằng việc ra tay cứu chàng trai này quả là một hành động anh hùng. Cô gái nhanh tay giấu chàng vào một nơi khá kín đáo, ở đó chẳng ai có thể phát hiện ra chàng. Sáng sớm tinh mơ hôm sau, cô gái đưa chàng ra khỏi chỗ nấp và chúc chàng lên đường may mắn. Hôm nay là ngày 23 tháng ba. Lavarède không dám mò ra ga. Chàng đi bộ suốt cả ngày, tối đến ngủ trong một cái kho và may mắn vớ được ở đó một mẩu bánh mì. Cả ngày hôm sau, chàng lại tiếp tục đi bộ. Trước sáu giờ tối ngày mai, chàng sẽ phải có mặt tại văn phòng của ngài Panabert, trên phố Châteaudun. Chàng tự hỏi không hiểu mình có cơ may tới đó kịp hay không.

Lúc này chàng đang ở gần Sens. ở góc một cánh rừng, chàng trông thấy hai nhân viên kiểm lâm đang hâm lại bữa tối trên bếp. Chẳng cần hỏi han, thấy mặt chàng hốc hác phờ phạc, hai người đàn ông mời chàng ngồi xuống cùng ăn bữa tối. Sau đó, họ bắt đầu trò chuyện, bày trò cá cược.

Một người nói:

- Tôi đánh cuộc cho Serront.

Người kia nói:

- Tôi chắc chắn Chapurzat sẽ cán đích đầu tiên.

Lavarède hỏi:

- Các anh đang nói về ai vậy?

- Về người thắng cuộc trong cuộc đua xe đạp từ Lyon tới Paris do báo "Petit Journal" (Tiểu nhật ký) tổ chức. Chiều mai, đoàn đua có thể sẽ tới Paris.

Chẳng mấy quan tâm đến mấy vụ cá độ, sau khi ăn xong, Lavarède đi ngủ để sáng mai còn phải dậy sớm. Hai nhân viên kiểm lâm nhìn nhau ngơ ngác khi Lavarède yêu cầu họ chứng nhận chàng đã được nuôi ăn miễn phí và ngủ qua đêm ngoài trời.

Nhìn chàng rào bước về phía thành phố Sens rồi khuất hẳn, một người kiểm lâm nói:

- Anh ta thật đáng khâm phục.

Chín giờ sáng ngày 25 tháng ba, chàng có mặt ở thành phố Sens và đi ra ga. Lúc gần tới ga thì chợt chàng nghe có tiếng gọi:

- Ngài Lavarède!

Chàng quay người lại. Chàng đâu có quen ai ở Sens? Lavarède lặng đi sững sờ. Tiểu thư...

Pénélope Bouvreuil, dáng người vắn xương xương, khô cứng, cười với chàng. Chúng ta chắc còn nhớ lão Bouvreuil đã bảo cô con gái rượt về ngôi nhà ở nông thôn tại Sens đợi chàng.

Pénélope nói:

- ôi! Từ một năm nay, em đợi ngày ngài trở về...

Armand bối rối nói:

- Thật ư?

- Cha em thường xuyên viết thư hay đánh điện báo tin về ngài cho em. Cha em cũng vừa mới về. ông nói chắc chắn em sẽ sớm được gặp lại ngài và ngài đã từ bỏ quyền thừa kế. Em đã nghĩ ngay rằng: mình sẽ cưới anh ấy và làm cho anh ấy hạnh phúc... Và cuối cùng ngài đã đến...

Armand ấp úng nói:.- Tiểu thư thật đáng yêu. Thế ngài Bouvreuil đâu rồi?

- Cha em vừa đi Paris. ông bảo phải đến gặp một tay công chứng viên nào đó. Nhưng không sao cả đâu. Ngài sẽ có thể gặp ông vào tối nay. Cha em bảo sẽ quay lại đây vào tối nay mà. à mà ngài đã làm cha em chạy theo bỏ cả hơi tai đấy, tội nghiệp ông. Bác sĩ dọa nếu cha em quá nhanh trở lại với thói quen sống ru rú một chỗ thì sẽ bị xung huyết. Vì vậy ông đã mua một chiếc xe đạp để ngày ngày tập thể dục đấy.

Đoán Pénélope định nói lời tạm biệt, Lavarède vội nói:

- Tuyệt vời! Thật không hay khi chúng ta cứ đứng trò chuyện giữa đường giữa chợ như vậy.

Liệu tôi có thể yêu cầu tiểu thư dẫn đến ngôi nhà mà tiểu thư mơ ước đem lại hạnh phúc cho tôi không?

Như một chiếc máy, Lavarède túm lấy tay Pénélope lôi đi. Con gái Bouvreuil sững rón dãn chàng về nhà. Pénélope cảm thấy mình như đang được chấp cánh bay lên! Vừa vào tới nhà, Lavarède đòi xem ngay chiếc xe đạp đó. Tỏ vẻ trầm trồ thích thú, chàng liền đòi được đi thử.

Chàng giả bộ vụng về, lái xe xiêu vẹo. Tiểu thư Pénélope thấy vậy vỗ tay cười khoái trá. Sau đó, chàng trai Paris cẩn trọng đạp xe đi những vòng đường mỗi lúc một dài hơn để chứng tỏ cho Pénélope thấy mình đã dễ dàng điều khiển được chiếc xe này. Rồi đột nhiên tới vòng đường tiếp theo, Lavarède biến mất.

Con gái lão Bouvreuil kêu thất thanh:

- Ngài Lavarède ơi!

Nhưng đã quá muộn. Lavarède chỉ ngoảnh lại nói lớn:

- Tôi đi gặp cha cô đây!

Chàng bắt đầu guồng chân đạp hết tốc lực.

Chiếc xe lao đi vun vút. Người cúi rạp xuống ghi đông, đầu hạ thấp, chàng băng qua biết bao thôn xóm, làng mạc, bỏ lại sau lưng tiếng hò reo cổ vũ của các cổ động viên suốt dọc đường.

Chỉ đến Fontainebleau, chàng mới dừng lại trong chốc lát. Tại đó các quan chức đeo phù hiệu tam tài

trao cho chàng một chiếc cúp sấm panh. Lavarède sẽ thật không phải nếu từ chối phần thưởng, song tại sao chàng lại có được vinh dự này. Suốt dọc chặng đường, người dân hai bên đường cổ vũ rất nhiệt tình, lại còn cho chàng cả đồ uống nữa. Dường như cả nước Pháp thấu hiểu ước vọng tới Paris của chàng.

Cùng lúc này, ngài Murlyton và tiểu thư Aurret đang men theo phố Lafayette để tới nhà ngài Panabert. Không nhận được tin tức gì của Armand, ngài Murlyton trông khá căng thẳng còn nét mặt cô con gái thoáng buồn, lặng lẽ bước theo cha. Đi ngang qua tòa soạn báo "Petit Journal" (Tiểu nhật ký), hai cha con người Anh phải dừng bước do tắc đường. Có một đám người đông nghịt vây quanh tòa soạn.

Một người lớn tiếng:

- Không thể tin được. Chưa có một vận động viên nào tới gần Paris đến vậy! Người ta đã trông thấy anh ta ở Charenton.

Tại văn phòng của ngài Panabert, hai cha con tiểu thư Aurret không trông thấy Armand mà chỉ có lão Bouvreuil lộ mặt ra vẻ hi hỏ. Đồng hồ điểm chuông năm giờ.

Đột nhiên, có tiếng vỗ tay từ dưới phố vọng lên rồi có tiếng bước chân hối hả trong cầu thang.

Người bám đầy bụi, Lavarède xuất hiện trên bậc cửa. Mọi người ngơ ngác nhìn chàng kêu lên:

- ôi Lavarède!... Chính cậu ấy rồi!... Tuyệt quá!...

Đầu tiên, chàng trai đưa mắt dịu dàng nhìn Aurret. Sau đó chàng nói với ngài Panabert:

- Bây giờ là năm giờ ngày 25 tháng ba, nghĩa là trước thời hạn bác Richard ấn định một giờ, tôi đã hoàn thành chuyến đi vòng quanh thế giới mà chỉ tiêu đúng năm xu.

Tất cả mọi cái đều hợp lệ. Ngài Murlyton đi giám sát Lavarède tới tận Messine, sau nữa là các giấy chứng nhận của những người đã cho chàng ăn và ngủ trọ.

Sau đó, về ranh mãnh, chàng quay về phía Bouvreuil và nói:

- Tôi nhờ ông gửi lời cảm ơn đến tiểu thư Pénélope, con gái ông. Cô ấy thật tốt bụng vì đã cho tôi mượn chiếc xe đạp tuyệt vời của cha mình. Nhờ nó mà tôi đã đến đây không những kịp thời hạn mà còn sớm hơn một giờ. Còn về phần chiếc xe đạp, tôi dựng nó ở bên dưới, ông có thể lấy lại.

Vô cùng tức tối, Bouvreuil hăm hăm định bỏ đi nhưng ngài Murlyton đã đứng dậy và nói:

- Đợi một chút đã!

Rồi ông ta giáng một cú đấm cực mạnh giữa mặt Bouvreuil.

- Coi như món nợ đã được trả. Tao đã thề đấm vỡ mặt thằng nào bắt cóc con gái tao ở Messine.

Lavarède nói:

- ôi, thôi! Đừng nói đến những chuyện tầm phào ấy nữa, chúng ta hãy đi vào vấn đề chính.

Thưa ngài Murlyton, tôi rất lấy làm vinh hạnh xin được cầu hôn con gái ngài.

Ngài Murlyton ôm chầm lấy chàng và kêu lên:

- Còn tôi, anh bạn quý mến, tôi cũng rất vui khi gửi gắm con gái mình cho cậu.
Aurett đỏ mặt đứng dậy. Vậy là cuối cùng Armand đã có thể trao một nụ hôn cháy bỏng cho người con gái tóc vàng chàng yêu thương....

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: NXB Kim Đồng

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003